

**BÁO CÁO NGHIÊN CỨU
ĐỀ XUẤT CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH
CHO VIỆC SỬA ĐỔI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
TỪ GÓC ĐỘ BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI
VÀ CÁC THỰC HÀNH CÓ HẠI**



Năm 2023

MỤC LỤC

1. Giới thiệu	1
1.1 Nền tảng và cơ sở của đề xuất chính sách	1
1.2 Mục tiêu cụ thể của đề xuất chính sách	2
1.3 Đối tượng sử dụng đề xuất chính sách	3
2. Bối cảnh tại Việt Nam và các khoảng trống được xác định	4
2.1 Bạo lực trên cơ sở giới	5
Phạm vi và mức độ của bạo lực trên cơ sở giới	5
Hậu quả/Tác động	10
2.2 Các thực hành có hại	11
Phạm vi và mức độ của các thực hành có hại	11
Hậu quả/Tác động	14
2.3 Khoảng trống trong khuôn khổ pháp luật và chính sách	14
Khoảng trống trong khuôn khổ pháp luật, chính sách về bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại	14
Các khoảng trống và sự chồng chéo trong Luật Phòng chống Bạo lực gia đình	18
3. Các chuẩn mực quốc tế và ví dụ liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại	20
3.1 Định nghĩa bạo lực trên cơ sở giới	21
Các chuẩn mực quốc tế liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ	21
Các chuẩn mực quốc tế đang phát triển và định nghĩa rộng hơn về bạo lực trên cơ sở giới	23
Các ví dụ về định nghĩa giới và bạo lực trên cơ sở giới được áp dụng ở khu vực Đông Nam Á	28
Các ví dụ về định nghĩa giới và bạo lực trên cơ sở giới được áp dụng ở các quốc gia khác	30
Các ví dụ về đánh giá tội phạm trên cơ sở giới tại các khu vực hoặc quốc gia khác	31
3.2 Định nghĩa các thực hành có hại	34
Các chuẩn mực quốc tế	34
Các ví dụ về lập pháp liên quan đến các thực hành có hại ở Đông Nam Á	37
Các ví dụ về lập pháp liên quan đến các thực hành có hại ở các quốc gia khác	37

3.3 Cơ chế trình báo và chuyển gửi	38
Các chuẩn mực quốc tế	38
Các ví dụ về cơ chế trình báo và/hoặc chuyển gửi ở Đông Nam Á	41
Các ví dụ về cơ chế trình báo và/hoặc chuyển gửi ở các quốc gia khác	42
3.4 Cơ chế phòng ngừa liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại	43
Các chuẩn mực quốc tế	43
Các ví dụ về biện pháp phòng ngừa ở Đông Nam Á	47
Các ví dụ về biện pháp phòng ngừa ở quy mô quốc tế	48
3.5 Cơ chế bảo vệ để ứng phó với bạo lực giới và các thực hành có hại	52
Các chuẩn mực quốc tế	52
Các ví dụ về các biện pháp bảo vệ ở Đông Nam Á	54
Các ví dụ về các biện pháp bảo vệ trên phạm vi quốc tế	55
3.6 Truy tố và ứng phó với người gây bạo lực	57
Các chuẩn mực quốc tế	57
Các ví dụ về các biện pháp ứng phó tại Đông Nam Á	59
Các ví dụ về các biện pháp ứng phó trên phạm vi quốc tế	60

4. Khuyến nghị **65**

4.1 Các định nghĩa trong Luật	66
4.2 Định nghĩa về các thực hành có hại ở Việt Nam	67
4.3 Cơ chế trình báo và chuyển gửi liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại	67
4.4 Biện pháp phòng ngừa liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại	69
4.5 Cơ chế bảo vệ và ứng phó liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại	69
4.6 Ứng phó với người gây bạo lực	71
4.7 Vai trò và trách nhiệm	71

Phụ lục A: Tóm tắt sơ lược Khung pháp lý và chính sách về bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại **73**

Phụ lục B: Tài liệu tham khảo **77**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BCA	Bộ Công an
BĐG	Bình đẳng giới
BLG	Bạo lực trên cơ sở giới
BLGĐ	Bạo lực gia đình
BLGĐVPN	Bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ
BLGPNTEG	Bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái
BLPNTEG	Bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái
CAT	Công ước Chống tra tấn
CEDAW	Công ước về Xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
CRC	Ủy ban về Quyền trẻ em
ICCPR	Công ước quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị
ICESCR	Công ước quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa
IDVC	Toà án Bạo lực Gia đình Tích hợp
LĐT&XH	Lao động - Thương binh và Xã hội
LGBT	Người đồng tính, song tính và chuyển giới
LGBTI	Người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính
LHQ	Liên hợp quốc
QH	Quốc hội
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
SDGCW	Mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ
TSGTKS	Tỷ số giới tính khi sinh
UDHR	Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người
UNFPA	Quỹ dân số Liên hợp quốc
UNHCR	Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VHTT&DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch



1. Giới thiệu

1.1 Nền tảng và cơ sở của đề xuất chính sách

Năm 2006, Luật Bình đẳng giới được ban hành, quy định nguyên tắc BĐG trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, biện pháp bảo đảm BĐG, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện BĐG. Sau 15 năm thực hiện, Việt Nam đã đạt được một số thành tựu nhất định về thúc đẩy BĐG. Tuy nhiên, còn tồn tại một số vấn đề, lĩnh vực trong Luật BĐG cần được xem xét để hoàn thiện hơn, phù hợp hơn với bối cảnh hiện nay của xã hội Việt Nam, cũng như phù hợp hơn với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về giới và BĐG. Trong số các vấn đề còn tồn tại về bất BĐG, bạo lực trên cơ sở giới (BLG) và các thực hành có hại được quan tâm nhiều hơn cả do phạm vi và mức độ của những vấn đề này.

Chính phủ Việt Nam đang xem xét sửa đổi Luật BĐG để đảm bảo tiến trình thúc đẩy BĐG được thực hiện liên tục, bao gồm các cam kết xóa bỏ BLG và các thực hành có hại để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Kể từ cuối năm 2021, với trách

nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về BĐG, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) đã bắt đầu quá trình nghiên cứu, rà soát, đánh giá để tham mưu với Chính phủ về việc sửa đổi Luật BĐG và dự kiến trình Quốc hội (QH) thông qua vào năm 2025. Dựa trên các phát hiện và khuyến nghị quan trọng đạt được từ các đánh giá độc lập liên quan, trong số nhiều lĩnh vực đã được quy định trong Luật BĐG, việc phòng ngừa và ứng phó với BLG và các thực hành có hại được đề xuất củng cố thêm trong Luật BĐG sửa đổi. Cần lưu ý BLG và các thực hành có hại có nguồn gốc từ định kiến giới và phân biệt đối xử trên cơ sở giới, và do đó, những nỗ lực giảm thiểu tình trạng bạo lực phải nhất quán với quyền bình đẳng được nêu trong Luật BĐG. Nhiều đề xuất chính sách đã được đưa ra, trong đó có quan điểm mở rộng phạm vi của Luật BĐG để đề cập đến việc phân biệt đối xử trên cơ sở giới cũng như phân biệt đối xử vì là người đồng tính nam, đồng tính nữ hoặc chuyển giới. Tài liệu này chỉ nghiên cứu vấn đề BLG và các thực hành có hại trong khuôn khổ Luật BĐG và nhằm sửa đổi Luật, chứ không xem xét vấn đề trong khuôn khổ pháp lý rộng hơn của quốc gia.

Với lợi thế về nhiệm vụ và chuyên môn trong lĩnh vực này, UNFPA - Quỹ dân số Liên hợp quốc cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho quá trình sửa đổi Luật BĐG ở khía cạnh BLG và các thực hành có hại. Các đề xuất khuyến nghị chính sách về việc sửa đổi Luật BĐG liên quan đến BLG và các thực hành có hại sẽ được xây dựng phù hợp với các khuyến nghị, chuẩn mực quốc tế và các thực hành tốt nhất, cũng như thông tin kỹ thuật từ Bộ LĐTB&XH, các bên liên quan khác và UNFPA.

1.2 Mục tiêu cụ thể của đề xuất chính sách

Mục tiêu tổng quát của nghiên cứu là cung cấp các phương án và khuyến nghị chính sách cho Bộ LĐTB&XH, cơ quan quản lý nhà nước về BĐG, nhằm cung cấp bằng chứng cho việc nghiên cứu sửa đổi bổ sung Luật BĐG liên quan đến BLG và các thực hành có hại xuất phát từ các định kiến hoặc thiên vị.

Các mục tiêu cụ thể của nghiên cứu bao gồm:

I. Xác định các đề xuất chính sách cần xem xét khi sửa đổi Luật BĐG liên quan đến BLG và các thực hành có hại, sử dụng các tiêu chuẩn về quyền con người (bao gồm các hiệp ước, tuyên bố và luật mềm¹), cũng như các ví dụ điển hình hoặc thực hành tốt của các quốc gia khác².

II. Đưa ra khuyến nghị về việc sửa đổi các quy định của Luật BĐG về BLG và các thực hành có hại, đảm bảo các khuyến nghị phù hợp với các quy chuẩn và chuẩn mực quốc tế.

1. Luật mềm đề cập đến các khuyến nghị của các cơ quan hiệp ước, ví dụ như Ủy ban về Xóa bỏ Mọi hình thức Phân biệt Đối xử với Phụ nữ, báo cáo của các báo cáo viên đặc biệt hoặc chuyên gia độc lập và các hướng dẫn hoặc nghị quyết không ràng buộc khác giúp làm rõ cách thức thực hiện các tiêu chuẩn của hiệp ước trong điều kiện thực tế.

2. Khi tìm kiếm ví dụ từ các quốc gia khác, chuyên gia tư vấn quốc tế sẽ xem xét các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á trước, sau đó là đến các khu vực khác trên thế giới.

1.3 Đối tượng sử dụng đề xuất chính sách

Đối tượng chính sử dụng đề xuất này là Chính phủ Việt Nam, cụ thể là Bộ LĐTB&XH, QH và các Ủy ban của QH, đặc biệt là Ủy ban Xã hội. Các cơ quan này sẽ trực tiếp tham gia vào quá trình sửa đổi Luật BĐG. Do UNFPA hiện đang hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong nỗ lực thúc đẩy BĐG, UNFPA cũng sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu để điều chỉnh hỗ trợ theo các bằng chứng được cung cấp và các khuyến nghị được đưa ra.

Những đối tượng khác có thể sử dụng đề xuất này bao gồm các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức xã hội, các nhà nghiên cứu, đại diện cơ quan tài trợ, các cơ quan của Liên hợp quốc (LHQ) và các chuyên gia khác. Đây là những đối tượng được mong đợi sẽ sử dụng Báo cáo này như một tài liệu hữu ích cho công việc của họ.



2. Bối cảnh tại Việt Nam & các khoảng trống được xác định

Phần Hai sẽ phân tích phạm vi và mức độ nghiêm trọng của BLG và các thực hành có hại ở Việt Nam, cũng như những khoảng trống trong khung pháp lý về BLG và các thực hành có hại. Bối cảnh này cho thấy nhu cầu cấp thiết về việc sửa đổi Luật BDG.

2.1 Bạo lực trên cơ sở giới

Trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam, các mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng và thái độ của cá nhân, xã hội dung túng cho bạo lực đối với phụ nữ ở nơi công cộng hay đời sống riêng tư là những nguyên nhân dẫn đến BLG³. Nguyên nhân sâu xa của BLG là sự bất BĐG hiện hữu trong xã hội, bó buộc trong các khuôn mẫu giới và từ đó dẫn đến mối quan hệ quyền lực giữa phụ nữ và nam giới. Phần lớn nam giới ở Việt Nam vẫn thống trị trong các mối quan hệ quyền lực này, do đó nam giới thường là người gây ra BLG. Mặc dù nam giới và trẻ em trai cũng trải qua BLG, nhưng bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái (BLPNTG) là hình thức BLG phổ biến hơn nhiều. Nghiên cứu của UNFPA năm 2014 cho thấy BLG xuất phát từ nền văn hóa gia trưởng, trong đó hạ thấp giá trị cuộc sống của phụ nữ và trẻ em gái cũng như những đóng góp và vai trò của họ trong xã hội. Vai trò giới bị bó buộc trong văn hóa thường khiến cho người phụ nữ cảm thấy tội lỗi khi để xảy ra hành vi bạo lực, kèm theo đó là áp lực xã hội đối với phụ nữ phải duy trì một mái ấm hạnh phúc và một gia đình đoàn kết⁴. Sự chỉ trích công khai và phán xét của xã hội, cùng với việc thiếu niềm tin vào công lý sẽ được thực thi, thường dẫn đến việc người bị bạo lực không muốn lên tiếng.

Trong khi đó, theo nhiều nghiên cứu cấp quốc gia, việc có ít dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ bị bạo lực cũng tác động tiêu cực đến việc họ sẵn sàng lên tiếng⁵. Các dịch vụ thiết yếu, theo định nghĩa toàn cầu của LHQ, “bao gồm một tập hợp các dịch vụ cốt lõi do các ngành chăm sóc sức khỏe, dịch vụ xã hội, công an và tư pháp cung cấp. Các dịch vụ này ít nhất phải đảm bảo các quyền, sự an toàn và sức khỏe của bất kỳ phụ nữ hoặc trẻ em gái nào trải qua BLG”.

Phạm vi và mức độ của bạo lực trên cơ sở giới

BLG, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em xảy ra dưới nhiều hình thức, bao gồm: bạo lực thể xác, tình dục, tâm lý và kinh tế trên phạm vi rộng khắp các vùng miền trên cả nước^{6,7}. Đại diện của nhiều chính quyền địa phương xem BLG, bao gồm mua bán người và mại dâm cưỡng bức là những vấn đề bất BĐG nghiêm trọng nhất trên địa bàn tỉnh⁸. Theo kết quả của một cuộc khảo sát do Bộ LĐTB&XH thực hiện vào tháng 5 năm 2022, 83% người được hỏi thừa nhận mức độ nghiêm trọng của BLG⁹. Cụ thể, phần này sẽ đề cập đến các hình thức BLG sau đây:

3. LHQ tại Việt Nam (2014). Từ BLGD đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

4. UNFPA (2016). Tóm tắt khuyến nghị chính sách: Chấm dứt bạo lực giới trong gia đình ở Việt Nam.

5. UNFPA (2016). Tóm tắt khuyến nghị chính sách: Chấm dứt bạo lực giới trong gia đình ở Việt Nam.

6. Báo cáo của các cơ quan Chính phủ và chính quyền địa phương: Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả Khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật BĐG năm 2006; Bộ LĐTB&XH (2020). Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số 208/BC-BVHTT&DL ngày 6/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo cáo 10 năm thực hiện Luật BĐG của các tỉnh, Hà Nội, 2018; Báo cáo 15 năm thực hiện Luật BĐG của các tỉnh, Hà Nội, tháng 6/2022.

7. Bộ LĐTB&XH, TCTK và UNFPA (2019). Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019, trang 6-7

8. Bộ LĐTB&XH và UNFPA (2021). Đánh giá độc lập 10 năm thực hiện Luật BĐG.

Bạo lực đối với phụ nữ: Kết quả của Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ Việt Nam năm 2019 cho thấy tình trạng BLPNTEG diễn ra khá phức tạp¹⁰. Gần 2/3 (62,9%) phụ nữ từng bị bạo lực về thể chất, tinh dục, tâm lý (bạo lực tinh thần và hành vi kiểm soát) và/hoặc bạo lực kinh tế do chồng/bạn tình gây ra tại một thời điểm nào đó trong đời và 31,6% hiện đang bị bạo lực (trong 12 tháng qua). Tỷ lệ bạo lực tinh dục trong đời tăng từ 9,9% năm 2010 lên 13,3% năm 2019. Số phụ nữ bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra cao hơn nhiều so với bạo lực không phải do bạn tình. Bạo lực thể chất không phải do bạn tình gây ra chủ yếu là do các thành viên nam trong gia đình và/hoặc bạn bè/người quen nam hoặc nữ, trong khi bạo lực tinh dục không phải do bạn tình gây ra chủ yếu do nam giới mới quen, bạn bè/người quen là nam giới hoặc người lạ là nam giới gây ra. Phụ nữ khuyết tật bị chồng/bạn tình gây ra bạo lực nhiều hơn (về thể chất, tinh dục, tinh thần, kinh tế và hành vi kiểm soát) so với phụ nữ không khuyết tật.

Tuy nhiên, mặc dù có tỷ lệ phổ biến cao, song có tới một nửa số phụ nữ từng bị chồng/bạn tình bạo lực thể chất và/hoặc tinh dục không nói với ai về việc đó, và hầu hết phụ nữ (90,4%) bị chồng/bạn tình bạo lực không tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác. Chỉ 1/10 (9,6%) phụ nữ tìm kiếm sự giúp đỡ từ các dịch vụ chính thức hoặc chính quyền, và chỉ 4,8% tìm kiếm sự giúp đỡ của công an¹¹.

Mua bán người: Dữ liệu về mua bán người còn hạn chế với ít nghiên cứu quy mô lớn và dữ liệu rải rác từ các nguồn của Chính phủ. Theo Bộ Công an (BCA), trong giai đoạn từ 2016 đến tháng 6/2019, cả nước đã xảy ra hơn 1.000 vụ mua bán người với gần 1.500 thủ phạm và hơn 2.600 người bị mua bán được xác định¹². Tại phiên giải trình do Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức vào tháng 5/2023, báo cáo của BCA cho biết từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2022, trên cả nước đã phát hiện 394 vụ với 837 đối tượng vi phạm pháp luật và tội phạm về mua bán người, trong đó xử lý hình sự 386 vụ với 808 đối tượng¹³. Những số liệu thống kê này cung cấp bức tranh tổng quan về tình trạng mua bán người ở Việt Nam, nhưng chỉ thể hiện một số ít trường hợp còn phần lớn thì chưa được cơ quan chức năng xác định. Phụ nữ bị mua bán dễ bị bạo lực vì họ bị tách khỏi gia đình và các nguồn hỗ trợ khác, có thể phải đối mặt với các rào cản giao tiếp để tìm kiếm sự giúp đỡ và có ít hoặc không có khả năng độc lập về kinh tế.

9. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả Khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật BĐG năm 2006.

10. Bộ LĐTB&XH, TCTK và UNFPA (2020). Báo cáo tóm tắt: Kết quả Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi.

11. Bộ LĐTB&XH, TCTK và UNFPA (2020). Báo cáo tóm tắt: Kết quả Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi.

12. LHQ tại Việt Nam (2014). Từ BLDG đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ, trang 19.

13. Cổng thông tin điện tử Quốc hội, Tội phạm mua bán người trong nước gia tăng và ngày càng có nhiều nạn nhân là nam giới, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/phiengiaitinh.aspx?ItemID=75558>.

Mại dâm cưỡng bức: Số liệu thống kê về mại dâm ở Việt Nam có sự khác nhau giữa các nguồn thông tin. Theo ước tính của ILO tại Việt Nam, con số này là khoảng 100.000 người, trong đó có 75.000 người là phụ nữ¹⁴. Tuy nhiên, theo một nguồn thông tin khác, năm 2010 cả nước có khoảng 300.000 phụ nữ bán dâm, trong đó 80.000 người đang sinh sống và làm việc tại TP.HCM¹⁵. Người bán dâm có xu hướng bị ép buộc vì không có lựa chọn khác bởi đói nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc do bản dạng giới, và có nguy cơ cao bị bạo lực do sự kỳ thị, tính chất không chính thức và bất hợp pháp của công việc. Một số người bán dâm bị chủ nhà chứa, người dắt mối, khách hàng bạo hành và đã có trường hợp người thực hiện hành vi bạo hành là cán bộ thực thi pháp luật¹⁶.

Quấy rối tình dục: Quấy rối tình dục có thể xảy ra ở bất cứ đâu - tại trường học, nơi làm việc, cơ quan, khu vực công cộng gồm cả dịch vụ giao thông công cộng, và trên không gian mạng. Một nghiên cứu do Action Aid thực hiện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 cho thấy 87% phụ nữ được phỏng vấn cho biết họ bị quấy rối tình dục ở các địa điểm công cộng, bao gồm bến xe buýt và công viên¹⁸. Theo các nguồn khác được trích dẫn trong tài liệu thảo luận của LHQ, 15,6% trong số 314 học sinh được điều tra cho biết bị người khác động chạm, vuốt ve, 4,3% bị ép động chạm người khác và 4,3% bị ép quan hệ tình dục trong 12 tháng trước đó; 41% số người được hỏi trong một nghiên cứu về thanh niên đồng tính, song tính và chuyển giới vào năm 2012 cho biết họ từng bị phân biệt đối xử và bạo lực, bao gồm bạo lực tình dục, ở trường học hoặc trường đại học¹⁹. Cả nam giới và phụ nữ đều có khả năng bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc, tuy nhiên, tình trạng bất ĐG dẫn đến việc phụ nữ chiếm tỷ lệ cao hơn so với nam giới trong các công việc cấp thấp, khiến họ bị quấy rối tình dục từ cấp trên²⁰. Những bình luận, cử chỉ dâm dục và những hành động đụng chạm không mong muốn mang tính xúc phạm tại những khu vực công cộng được ghi nhận ở Việt Nam, mặc dù không có bằng chứng định lượng nào cho thấy mức độ phổ biến hoặc tính chất của hình thức quấy rối tình dục này.

BLG đối với trẻ em: Theo báo cáo của UNICEF, vào năm 2017, ở Việt Nam có 68,4% trẻ em từ 1-14 tuổi được báo cáo là bị cha mẹ hoặc người giám hộ xâm hại thể chất tại gia đình; gần 20% trẻ em 8 tuổi đã từng bị trừng phạt về thể chất ở trường học. Mỗi năm,

14. Bộ LĐTB&XH, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021-2025, Hà Nội, 2020.

15. LHQ tại Việt Nam (2014), Từ BLGD đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

16. Bộ LĐTB&XH, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021-2025, Hà Nội, 2020.

17. Bộ LĐTB&XH, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021-2025, Hà Nội, 2020.

18. ActionAid Việt Nam, Nghiên cứu "Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái", 2014.

19. LHQ tại Việt Nam (2014), Từ BLGD đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

20. LHQ tại Việt Nam (2014), Từ BLGD đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

có khoảng 1.000 trường hợp xâm hại tình dục trẻ em được báo cáo tại Việt Nam²¹. Đây có thể vẫn là ước tính không đầy đủ, vì trong một nghiên cứu vào năm 2006, gần 20% trẻ em tham gia nghiên cứu cho biết mình đã bị xâm hại tình dục. Ở Việt Nam, độ tuổi bị trải qua xâm hại tình dục khi còn nhỏ là từ 2-17 tuổi, trong đó 12 tuổi là độ tuổi phổ biến nhất²².

BLG đối với cộng đồng LGBT (người đồng tính, song tính và chuyển giới): Kết quả từ các cuộc điều tra phản ánh một mức độ kỳ thị và phân biệt đối xử tương đối cao đối với cộng đồng LGBT trong gia đình, xã hội, nơi làm việc, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Trong một cuộc khảo sát năm 2015, một phần ba (31,6%) số người được hỏi cho biết rằng họ cảm thấy bị phân biệt đối xử vì là LGBT trong vòng 12 tháng trước khi tham gia khảo sát. Người chuyển giới bị phân biệt đối xử nhiều nhất (49,4% đối với người chuyển giới nam và 48,5% đối với người chuyển giới nữ). Về tần suất, một nửa (49,9%) số người cảm thấy bị phân biệt đối xử cho rằng họ đã bị phân biệt đối xử từ một đến năm lần trong vòng 12 tháng qua. Đáng chú ý, hơn một phần tư (27,6%) số người được hỏi cho biết họ đã bị phân biệt đối xử hơn 10 lần trong vòng 12 tháng qua; người chuyển giới nữ có tỉ lệ bị phân biệt đối xử cao nhất (41,7%), cao gấp rưỡi tỷ lệ chung²³.

Một cuộc khảo sát do Bộ LĐTB&XH thực hiện vào tháng 9 năm 2022 với sự tham gia của 1337 người thuộc cộng đồng LGBT cũng cho thấy xu hướng tương tự với 44,4% số người được hỏi cho biết đã từng bị phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới hoặc xu hướng tính dục²⁴. Các hình thức phân biệt đối xử phổ biến nhất là: sỉ nhục bằng lời nói (74,3% người được khảo sát trả lời có); bắt nạt bằng lời nói, gây áp lực tinh thần (76,4%); gặp rào cản trong tiếp cận cơ hội, dịch vụ... (64%); bị từ chối tiếp cận cơ hội, dịch vụ... (40,2%); đe dọa bạo lực/tấn công tình dục (67,6%); tấn công bạo lực (64,1%); xâm hại tình dục (62,7%); bị giám sát (58,6%). Hậu quả nghiêm trọng nhất mà người bị phân biệt đối xử phải trải qua là đối mặt với căng thẳng (26%) và có ý định/cố gắng tự tử (17%). Cần lưu ý rằng hơn 90% người bị bạo lực không tìm kiếm bất kỳ sự trợ giúp nào từ những người xung quanh hay tổ chức, cơ quan nào khác vì một lý do phổ biến nhất đó chính là thiếu sự tin tưởng. Theo một khảo sát khác do Bộ LĐTB&XH thực hiện vào tháng 7 năm 2022, 66,5% số người được hỏi đồng ý rằng có tồn tại sự phân biệt đối xử nêu trên, trong đó có 81,8% người đánh giá rằng phân biệt đối xử có tác động tiêu cực đến ĐGD²⁵.

21. Bộ LĐTB&XH, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021-2025, Hà Nội, 2020.

22. LHQ tại Việt Nam (2014), Từ BLGD đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

23. Viện ISEE (2016). "Có phải bởi vì tôi là LGBT?" Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam, trang 96

24. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả khảo sát về trải nghiệm bị phân biệt đối xử đối với người LGBT.

25. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật ĐGD năm 2006.

Kể từ năm 2022, môi trường xuất hiện tình trạng phân biệt đối xử nhiều nhất là mạng xã hội, báo chí (22,6%) và gia đình (22,1%)²⁶. Những quan niệm truyền thống về giới tính, tính dục và gia đình ở Việt Nam khiến các gia đình nhìn chung có thái độ không thân thiện với các cá nhân LGBT. Trong một thời gian dài, các phương tiện truyền thông chống đối một cách mạnh mẽ đối với những người LGBT và các vấn đề của họ, cho đăng tải những thông tin không chính xác. Tuy nhiên, nhận thức của giới truyền thông về cộng đồng LGBT đã được cải thiện trong những năm qua, các nhóm LGBT và những người ủng hộ LGBT đang sử dụng các kênh truyền thông cộng đồng để nêu lên tiếng nói của mình, và cùng nhau trao đổi thông tin.

BLG trong trường hợp khẩn cấp (đại dịch, thiên tai): Theo nhiều nguồn dữ liệu, tình trạng bạo lực gia đình và BLG gia tăng trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai và đại dịch COVID-19, gây ảnh hưởng đến một bộ phận không nhỏ phụ nữ và trẻ em Việt Nam, để lại hậu quả nặng nề tới những đối tượng này và gia đình của họ²⁷. Đặc biệt, thiên tai còn làm gia tăng tình trạng BLG, khiến phụ nữ và trẻ em gái bị bóc lột tình dục, bị buôn bán hoặc bị cưỡng ép kết hôn²⁸. Công tác phòng ngừa và ứng phó với thiên tai mang tính đáp ứng giới chủ yếu tập trung vào các biện pháp đảm bảo an toàn về tính mạng, lương thực và không bị lạm dụng và bóc lột tình dục²⁹.

Một nghiên cứu năm 2020 cho thấy trong thời gian xảy ra đại dịch COVID-19, tỷ lệ phụ nữ phải chịu bất kỳ hình thức bạo lực nào từ chồng/bạn tình tương tự với kết quả Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ năm 2019. Ngay cả tỷ lệ bạo lực thể chất, kiểm soát hành vi và bạo lực kinh tế trong nghiên cứu cũng cao hơn so với kết quả báo cáo Điều tra quốc gia năm 2019³⁰. Trong tháng 3 - 4/2020, Tổng đài 1900969680 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tiếp nhận khoảng 350 cuộc gọi từ những người cần hỗ trợ, tăng gấp 7 lần so với cùng kỳ năm 2019. Số liệu của Ngôi nhà Bình yên cho thấy tỷ lệ phụ nữ được tư vấn trực tiếp liên quan đến bạo lực gia đình (BLGD) tăng 48% và có 80% trẻ em và phụ nữ sử dụng các dịch vụ tạm trú so với giai đoạn trước COVID-19³¹. Đối với trẻ em, bạo lực tinh thần và xâm hại tình dục, đặc biệt trên môi trường Internet, là hai hình thức bạo lực có tỷ lệ phổ biến cao trong thời gian xảy ra đại dịch COVID-19. Một

26. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả khảo sát về trải nghiệm bị phân biệt đối xử đối với người LGBT.

27. LHQ tại Việt Nam và Đại học Y Hà Nội (2020), Đánh giá nhanh bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em do tác động của COVID-19 và đề xuất các hỗ trợ và ứng phó cần thiết; UN Women & UNDP (2020). Tác động kinh tế xã hội của COVID-19 đối với các hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương: đánh giá nhạy cảm về giới.

28. UN Women và Tổng cục Phòng, chống thiên tai (2022), Tóm tắt chính sách: Lồng ghép giới vào cơ chế điều phối quản lý thiên tai ở Việt Nam.

29. UN Women và Tổng cục Phòng, chống thiên tai (2022), Tóm tắt chính sách: Lồng ghép giới vào cơ chế điều phối quản lý thiên tai ở Việt Nam.

30. LHQ tại Việt Nam và Đại học Y Hà Nội (2020), Đánh giá nhanh bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em do tác động của COVID-19 và đề xuất các hỗ trợ và ứng phó cần thiết.

31. UN Women (2022), Tác động kinh tế xã hội của COVID-19 đối với các hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương: đánh giá nhạy cảm về giới.

nửa số phụ nữ bị chông/bạn tình bạo hành trong thời gian diễn ra dịch bệnh không nói với bất cứ ai về việc này (51,8%)³².

Chông uống nhiều rượu, bia hơn trong thời gian cách ly xã hội, gia đình gặp khó khăn về tài chính do thất nghiệp hoặc giảm giờ làm, mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình (chăm sóc con cái, người cao tuổi) là những yếu tố chính liên quan đến nguy cơ phụ nữ bị chông/bạn tình bạo hành trong thời gian này³³. Khả năng ứng phó với bạo lực của phụ nữ và trẻ em trong thời kỳ COVID-19 bị hạn chế do giãn cách xã hội, lo sợ dịch bệnh lây lan và khó tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ

Hậu quả/Tác động

BLG gây ra hậu quả rất lớn đối với người bị bạo lực, gia đình và cộng đồng. Trong đó bao gồm các hậu quả tiêu cực về sức khỏe, tài chính/kinh tế, xã hội và phát triển cá nhân và làm tăng khả năng tiếp tục gặp phải BLG³⁴. Điều quan trọng là những hậu quả này diễn ra trong suốt cuộc đời của người bị ảnh hưởng và có thể kéo dài sang các thế hệ tương lai. Người bị BLG có nguy cơ bị tước đi cơ hội học tập và các cơ hội liên quan trong cuộc sống. Mặc dù có ghi chép đầy đủ về những thương tích thể chất, bao gồm tử vong do BLGĐ, quấy rối tình dục, buôn người, mại dâm cưỡng bức và ép buộc phá thai hoặc phá thai nhiều lần, nhưng hậu quả về việc làm suy giảm sức khỏe tâm lý do BLG thường bị bỏ qua.

Một số hậu quả về sức khỏe liên quan đến các hình thức BLG khác nhau bao gồm: tất cả các loại thương tích thể chất, tử vong; rối loạn sức khỏe tâm thần và nghiện ngập (ý định tự tử, cố gắng tự tử, trầm cảm và những khó khăn về sức khỏe tâm thần khác, nghiện ngập); sức khỏe sinh sản và tình dục (sảy thai, thai chết lưu, phá thai, tai biến sản khoa, sinh con nhiều lần, HIV và các bệnh lây truyền đường tình dục khác, mang thai ngoài ý muốn).

Theo Điều tra quốc gia về bạo lực với phụ nữ năm 2019, trong khi 42% phụ nữ không bị bạo lực cho biết họ có tình trạng sức khỏe tốt hoặc rất tốt, thì chỉ 31% phụ nữ từng bị bạo lực cho biết tình trạng tương tự. Tương tự như vậy, trong khi chỉ có 10% phụ nữ không bị bạo lực cho biết họ có sức khỏe kém hoặc rất kém, thì tỷ lệ này cao hơn (13%) ở những phụ nữ từng bị bạo lực³⁵. Kết quả sức khỏe sinh sản đối với phụ nữ bị chông

32. LHQ tại Việt Nam và Đại học Y Hà Nội (2020), Đánh giá nhanh bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em do tác động của COVID-19 và đề xuất các hỗ trợ và ứng phó cần thiết.

33. LHQ tại Việt Nam và Đại học Y Hà Nội (2020), Đánh giá nhanh bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em do tác động của COVID-19 và đề xuất các hỗ trợ và ứng phó cần thiết.

34. LHQ tại Việt Nam (2014), Từ BLGĐ đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

35. Bộ LĐT&XH, TCTK và UNFPA (2020). Báo cáo tóm tắt: Kết quả Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi, trang 21.

bạo lực kém hơn so với phụ nữ không bị bạo lực³⁶. Những phụ nữ từng bị chống bạo lực về thể chất và/hoặc tình dục có khuynh hướng nói rằng con của họ gặp phải các vấn đề về hành vi, bao gồm ác mộng, đái dầm, ít nói hoặc thu mình và tính tình hung hăng, so với những phụ nữ không bị bạo lực³⁷.

Chi phí kinh tế do bạo lực gây ra rất lớn với những phụ nữ bị bạo lực trong 12 tháng qua. Họ phải chi khoảng một phần tư thu nhập hàng năm vào chi phí liên quan đến chăm sóc sức khỏe và/hoặc thay thế đồ dùng bị hư hỏng/phá hủy. Phụ nữ bị bạo lực về thể chất và tình dục có khả năng bị giảm 30,8% thu nhập hàng năm so với phụ nữ không bị bạo lực. Cần nhấn mạnh rằng tổn thất năng suất lao động do bạo lực đối với phụ nữ tương đương với 1,81% GDP năm 2018 ở Việt Nam.³⁸

2.2 Các thực hành có hại

Các thực hành có hại là một thuật ngữ được sử dụng trong luật quốc tế về quyền con người để chỉ các hành vi dựa trên khuôn mẫu và thái độ phân biệt đối xử xem phụ nữ, trẻ em gái và trẻ em trai là thấp kém hơn và được sử dụng để biện minh cho BLG, cùng với các hành vi phân biệt đối xử khác. Các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến thực hành có hại được thảo luận trong phần 3.2.

Các thực hành có hại gây ra sự phân biệt đối xử đối với nam giới và phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái ở Việt Nam bao gồm kết hôn trẻ em và hôn nhân cưỡng bức và lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới.

Phạm vi và mức độ của các thực hành có hại

Tảo hôn (kết hôn trẻ em) và hôn nhân cưỡng bức: Mặc dù độ tuổi kết hôn hợp pháp tối thiểu ở Việt Nam là 18 đối với nữ và 20 đối với nam, song một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng vẫn còn một tỷ lệ nhất định phụ nữ Việt Nam kết hôn ở tuổi vị thành niên, trước khi đủ tuổi kết hôn hợp pháp. Theo Điều tra thống kê các chỉ số đánh giá mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam (SDGCW) 2020-2021, 1,1% phụ nữ và 0,3% nam giới 20-24 tuổi kết hôn lần đầu hoặc chung sống trước 15 tuổi, 14,6% phụ nữ và 1,9% nam giới 20-24 tuổi kết hôn lần đầu hoặc chung sống trước 18 tuổi³⁹. Dữ liệu cho thấy tình trạng tảo hôn đối với phụ nữ ở mọi lứa tuổi phổ biến hơn so với nam giới cùng độ tuổi; phụ nữ và nam giới ở khu vực nông thôn có xu hướng kết hôn trước 15 và 18

36. Bộ LĐTB&XH, TCTK và UNFPA (2020). Báo cáo tóm tắt: Kết quả Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi, trang 6.

37. Bộ LĐTB&XH, TCTK và UNFPA (2020). Báo cáo tóm tắt: Kết quả Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi, trang 86.

38. Bộ LĐTB&XH, TCTK và UNFPA (2020). Báo cáo tóm tắt: Kết quả Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi, trang 104.

39. TCTK và UNICEF (2021). Điều tra thống kê các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam (SDGCW) 2020-2021, trang 38.

tuổi cao hơn nhiều so với người cùng độ tuổi ở khu vực thành thị; phụ nữ có trình độ học vấn thấp và xuất thân từ hộ gia đình nghèo thường kết hôn trước 18 tuổi; phụ nữ 20-40 tuổi ở các dân tộc không phải dân tộc Kinh và Hoa thường kết hôn trước 18 tuổi. Tỷ lệ tảo hôn trước 18 tuổi cao nhất là ở phụ nữ dân tộc Mông, đạt 53,4%. Tình trạng kết hôn trẻ em ở nam giới dân tộc Mông trong độ tuổi 20-49 cũng chiếm tỷ lệ cao, ở mức 26,1%⁴⁰. Mặc dù bằng chứng trước đây cho thấy tảo hôn là tình trạng phổ biến ở một số nhóm dân tộc thiểu số⁴¹, nhưng vẫn còn khoảng trống cần giải quyết để hiểu đầy đủ về mối liên hệ giữa tảo hôn và các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Cùng với tảo hôn, ở một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam còn tồn tại một số hủ tục hôn nhân cưỡng ép, ví dụ như tục nối dây, khi chồng hoặc vợ qua đời, vợ hoặc chồng của người đó buộc phải kết hôn với anh trai hoặc em gái của người đã qua đời; hay tục cưỡng dâm khi một cô gái bị ép gả cho một người đàn ông.

Lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới: Lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới được xác định là nguyên nhân chính dẫn đến mất cân bằng tỉ số giới tính khi sinh (TSGTKS) ở Việt Nam. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, TSGTKS ở Việt Nam là 111,5 trẻ em trai trên 100 trẻ em gái được sinh ra, cho thấy mức độ mất cân bằng giới tính khi sinh rất cao. Khi so sánh với TSGTKS bình thường (105-106 trẻ em trai trên 100 trẻ em gái), thực trạng tại Việt Nam cho thấy thiếu hụt 45.900 trẻ em gái vào năm 2019. Số lượng trên chiếm 6,2% số lượng trẻ em gái sinh ra⁴².

TSGTKS khác nhau theo khu vực kinh tế vĩ mô và theo vùng thành thị và nông thôn trong các khu vực. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, TSGTKS ở khu vực nông thôn Đồng bằng sông Hồng là 115,2, cao hơn so với khu vực thành thị là 112,8. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc cũng ghi nhận TSGTKS cao hơn mức trung bình. Ngược lại, TSGTKS thấp hơn ở miền Nam, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng nông thôn khu vực Tây Nguyên. TSGTKS cao thể hiện rõ hơn ở các gia đình khá giả hơn. TSGTKS ở nhóm nghèo nhất là 108,2 so với 112,9 ở nhóm giàu nhất. Bên cạnh đó, TSGTKS cũng cao hơn ở nhóm có trình độ học vấn và địa vị kinh tế-xã hội cao, cũng như ở một số nhóm dân tộc thiểu số cụ thể⁴³.

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, sự khác biệt về TSGTKS theo số lần sinh thể hiện tâm lý ưa thích con trai. Đặc biệt, tỷ số giới tính của lần sinh cuối cùng minh

40. TCTK và UNICEF, Điều tra thống kê các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam (SDG CW) 2020-2021, trang 375, 378.

41. Bộ LĐTB&XH, Khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật ĐBG năm 2006, Hà Nội, tháng 7/2022; Báo cáo 15 năm thực hiện Luật ĐBG của tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Lào Cai, tháng 6/2022.

42. TCTK và UNFPA (2020). Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Mất cân bằng giới tính khi sinh tại Việt Nam: Xu hướng, sự khác biệt và các nhân tố ảnh hưởng, Từ thông tin.

43. Như trên.

họa sự khác biệt về mức độ ưa thích con trai, dao động từ 109 đến 219 ở các lần sinh cuối trên cả nước. Cha mẹ không có con trai có tỷ lệ sinh thêm con cao gấp đôi. Nhu cầu sinh con trai đặc biệt cao tại các vùng phía Bắc và trong các nhóm dân số có điều kiện kinh tế và học thức tốt hơn. Lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới phổ biến hơn ở nhóm dân số giàu có hơn - nghĩa là ở những người có khả năng tích lũy tài sản có thể nuôi sống họ khi về già⁴⁴.

Yếu tố cơ bản thúc đẩy việc lựa chọn giới tính bắt nguồn từ văn hóa truyền thống của Nho giáo và hệ thống gia đình phụ hệ, cũng như các chuẩn mực xã hội xem trọng con trai hơn con gái nói chung⁴⁵. Một nghiên cứu về tâm lý ưa thích con trai ở nam giới cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa trình độ học vấn của nam giới và mức độ ưa thích con trai. Những nam giới có trình độ học vấn cao thường không đặt nặng việc phải có con trai, trong khi những người có học vấn thấp hơn có tâm lý ưa thích con trai rõ ràng hơn. Tương tự, nam giới trong nhóm nghề lao động phổ thông hoặc nông nghiệp chiếm số lượng lớn trong nhóm có tâm lý ưa thích con trai cao hơn⁴⁶. Những nam giới có xu hướng kiểm soát bạn đời, như một biểu hiện của thái độ bất BĐG, cũng có mức độ ưa thích con trai cao. Mặt khác, một cuộc khảo sát khác về TSGTKS cho thấy trên thực tế, mức độ nhận thức cao về vấn đề này không phải lúc nào cũng tương đương với tỷ lệ lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới thấp⁴⁷.

Mặc dù tâm lý ưa thích con trai đã có từ lâu ở Việt Nam, nhưng sự sẵn có và khả năng tiếp cận với công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi, xác định giới tính thai nhi và tình trạng phá thai đã giải thích cho sự gia tăng nhanh chóng của sự mất cân bằng TSGTKS ở Việt Nam kể từ năm 2005. Ngoài ra, tỷ lệ sinh thấp của cả nước, giảm từ 2,6 con/phụ nữ vào năm 1999 xuống còn 2,04 con/phụ nữ vào năm 2017⁴⁸ và 2,0 trong năm 2020⁴⁹ đã góp phần làm tăng tình trạng mất cân bằng TSGTKS ở Việt Nam. Khi số con giảm và nhiều cặp vợ chồng muốn có ít nhất một con trai, họ có thể lựa chọn giới tính thai nhi thiên về con trai ngay từ lần sinh đầu tiên.

44. UNFPA (2021), Mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh tại Việt Nam: Phân tích chuyên sâu từ tổng điều tra 2019

45. UNFPA (2019). Chương trình Toàn cầu nhằm ngăn chặn tình trạng ưa thích con trai và hạ thấp giá trị con gái: Cải thiện tỷ số giới tính khi sinh tại một số quốc gia ở châu Á và khu vực Cáp-ca-dơ, Hồ sơ quốc gia Việt Nam, 2019, trang 4

46. Nanda Priya, Gautem Abhishcek, Verma Ravi, Khuất Thu Hồng, Puri Mahesh, Trần Giang Linh, Tamange Jyotsna, Lamichane Prabhat (2012). Nghiên cứu về Giới, Nam tính và Sự ưa thích con trai tại Nepal và Việt Nam.

47. UNFPA (2016). Nghiên cứu cuối kỳ về tình hình BLGD và TSGTKS ở tỉnh Hải Dương và Bến Tre.

48. Chương trình Toàn cầu nhằm ngăn chặn tình trạng ưa thích con trai và hạ thấp giá trị con gái: Cải thiện tỷ số giới tính khi sinh tại một số quốc gia ở châu Á và khu vực Cáp-ca-dơ, Hồ sơ quốc gia Việt Nam, 2019, trang 4.

49. Ngân hàng thế giới, Tỷ suất sinh, tổng số (số ca sinh trên một phụ nữ) – Việt Nam, xem tại: <https://data.worldbank.org/indicator/SP.DYN.TFRT.IN?locations=VN>

Hậu quả/Tác động

Sự mất cân bằng TSGTKS ở Việt Nam sẽ để lại những tác động lâu dài đến cấu trúc dân số. Trong số những người trưởng thành (15-49 tuổi), số nam giới dư thừa sẽ tăng lên 1,5 triệu người vào năm 2034 và có thể tiếp tục tăng lên gần 2,5 triệu người vào năm 2059 (tương ứng với 9,5% dân số nam) nếu TSGTKS không giảm. Trong kịch bản tốt nhất của TSGTKS, số nam giới dư thừa có thể duy trì ở mức trên 1,8 triệu người vào năm 2059⁵⁰. Nếu tình trạng mất cân bằng TSGTKS ở Việt Nam tiếp tục diễn ra trong những năm tới, tình trạng bất ĐĐG sẽ tiếp tục gia tăng do phụ nữ phải chịu áp lực kết hôn ở độ tuổi thấp hơn, nhu cầu lao động tình dục tăng cao và mở rộng các mạng lưới mua bán người làm tăng nguy cơ xảy ra BLG.

2.3 Khoảng trống trong khuôn khổ pháp luật và chính sách

BLG và các thực hành có hại có liên quan đến một số luật như Luật ĐĐG, Luật phòng, chống BLGĐ, Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em, Pháp lệnh Dân số, v.v.. Phần này của đề xuất xác định những khoảng trống chung trong khuôn khổ pháp luật và chính sách về BLG, BLGĐ và các thực hành có hại. Ngoài ra, nội dung rà soát một số luật và chính sách về BLG, BLGĐ và các thực hành có hại có trong phần Phụ lục.

Khoảng trống trong khuôn khổ pháp luật, chính sách về bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại

Thiếu cách tiếp cận toàn diện⁵¹ với BLG: Một trong những vấn đề xuyên suốt và quan trọng nhất là xu hướng xem nhẹ mối liên hệ giữa các hình thức BLG khác nhau với các thực hành có hại và giải quyết từng vấn đề một cách độc lập, bằng những chương trình và biện pháp can thiệp chỉ tập trung vào một hình thức và những bộ ngành khác nhau được giao nhiệm vụ giải quyết các hình thức BLG cụ thể⁵². Do đó, các loại BLG khác nhau được tiếp cận và giải quyết một cách rời rạc, hạn chế cách tiếp cận toàn diện về BLG và khả năng xây dựng các biện pháp can thiệp hiệu quả của các chính sách và chương trình. Ví dụ: trong khi BLGĐ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL), mua bán người lại thuộc quyền quản lý của BCA; tảo hôn có liên quan đến Bộ LĐTB&XH (Cục Trẻ em)⁵³, Ủy ban Dân tộc⁵⁴, Bộ Tư pháp, ĐĐG và BLG lại thuộc phạm

50. TCTK và UNFPA (2020). Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Mất cân bằng giới tính khi sinh tại Việt Nam: Xu hướng, sự khác biệt và các nhân tố ảnh hưởng, Tờ thông tin.

51. Toàn diện được sử dụng như một thuật ngữ để chỉ ra rằng các hình thức bạo lực khác nhau trên cơ sở giới cần được giải quyết một cách toàn diện chứ không phải là những hiện tượng riêng biệt không có chung nguyên nhân (bất ĐĐG).

52. LHQ tại Việt Nam (2014). Từ BLGĐ đến Bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, Tài liệu thảo luận của LHQ.

53. Cục Trẻ em của Bộ LĐTB&XH là cơ quan nhà nước được giao chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực trẻ em

54. Tình trạng tảo hôn xảy ra chủ yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vì vậy, Ủy ban Dân tộc đã được giao Chương trình phòng ngừa và ứng phó với tảo hôn/kết hôn trẻ em giai đoạn 2015 – 2025.

vi quyền hạn của Bộ LĐTB&XH. Điều này dẫn đến việc mối liên hệ rõ ràng giữa các hình thức BLG khác nhau bị bỏ qua và BLG chưa được giải quyết một cách toàn diện như một khái niệm tổng thể.

Chưa có định nghĩa về BLG: Trong Điều 10 (3), Luật BĐG đề cập đến BLG là một hành vi bị cấm, nhưng lại không có định nghĩa về BLG trong Điều 5 (giải thích các thuật ngữ) hoặc ở các phần khác trong Luật này⁵⁵. Không có quy định cụ thể về các hình thức BLG khác nhau trong các môi trường khác nhau phù hợp với định nghĩa của Cao ủy LHQ về người tị nạn (UNHCR) đã đề cập ở trên. Luật BĐG chưa xem xét quá rối tình dục là một hình thức BLG, do đó cần đưa ra các định nghĩa cụ thể hơn về “quá rối tình dục”. Các hình thức BLG khác nhau, bao gồm bạo lực trên cơ sở giới có sử dụng công nghệ (ví dụ như quá rối trên mạng) không được mô tả rõ ràng trong định nghĩa về BLG. Cần lưu ý rằng ngay cả Chiến lược quốc gia về BĐG cũng không giải quyết riêng rẽ vấn đề BLG, nhưng có đặt ra chỉ tiêu liên quan đến BLG trong phạm vi mục tiêu về cuộc sống gia đình.

Chưa xác định các hành vi bạo lực: Luật BĐG thiếu các biện pháp phòng chống BLG và bảo vệ người bị BLG, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ khuyết tật, phụ nữ dân tộc thiểu số⁵⁶. Trong Luật BĐG không quy định hành động cụ thể để giải quyết BLG cho những cá nhân/tổ chức chịu trách nhiệm.

Luật pháp góp phần tăng tính kỳ thị và phân biệt đối xử đối với cộng đồng LGBTQIA+: Trong những năm gần đây, khung pháp lý liên quan đến LGBT đã có nhiều điểm bổ sung⁵⁷. Tuy nhiên, việc các luật mang tính phân biệt đối xử hoặc còn thiếu các luật mang tính bảo vệ hoặc chống phân biệt đối xử đã góp phần tiếp tục gây nên sự kỳ thị và phân biệt đối xử với các cá nhân thuộc cộng đồng LGBTQIA+ trong nhiều khía cạnh, từ hành vi tình dục đến hôn nhân đồng giới và thừa nhận bản dạng giới⁵⁸. Cụ thể, theo khảo sát năm 2022, khung pháp lý không quy định cụ thể hành vi phân biệt đối

55. Bộ LĐTB&XH và UNFPA (2021). Đánh giá độc lập 10 năm thực hiện Luật BĐG năm 2006; Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả Khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật BĐG năm 2006; Báo cáo 15 năm thực hiện Luật BĐG của các tỉnh, Hà Nội, tháng 6/2022.

56. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả Khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật BĐG năm 2006; Báo cáo 15 năm thực hiện Luật BĐG của các tỉnh, Hà Nội, tháng 6/2022.

57. Năm 2014, Luật Hôn nhân và Gia đình đã đạt được bước đột phá qua việc xóa bỏ các điều khoản không thừa nhận hôn nhân đồng giới. Bộ luật Dân sự năm 2015 mở ra cơ hội lựa chọn chuyển đổi giới tính hợp pháp bằng cách phẫu thuật y tế cho người chuyển giới. Vào năm 2015, Bộ luật Hình sự mới đã được thông qua, trong đó tội hiếp dâm được xác định mở rộng bao gồm mọi hành vi cưỡng bức tình dục giữa hai người (không chỉ giới hạn giữa nam và nữ), điều này có nghĩa người chuyển giới có thể được bảo vệ. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2018, Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Thanh niên,... đều có những quy định liên quan đến quyền lợi của người LGBT.

58. UNDP, USAID (2014). Là LGBT ở Châu Á: Báo cáo quốc gia Việt Nam. Bangkok, trang 14.

xử với người LGBTQIA+ và chế tài xử phạt tương ứng với hành vi đó (84% ý kiến đồng ý với đánh giá này) cũng như quyền bình đẳng cho người LGBTQIA+ (76,7% tán thành)⁵⁹. Đáng chú ý, Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận hôn nhân đồng giới; kết quả, các cặp đôi đồng giới sẽ không được công nhận về mặt pháp lý hoặc nhận được bất kỳ lợi ích hợp pháp nào. Nhiều tình huống phát sinh liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới mà không xác định được về mặt pháp lý khiến các cơ quan chức năng bối rối khi giải quyết, như hôn nhân đồng giới, sự khác biệt trong xác định giới trên các văn bản pháp luật, cũng như phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và thể hiện giới nói chung⁶⁰. Dự thảo Luật Chuyển đổi Giới tính bị trì hoãn gây ảnh hưởng đến quyền lợi của những người có nhu cầu muốn thay đổi giới tính khi sinh.

Những khoảng trống trong khung pháp lý về phòng ngừa và ứng phó với BLG trong trường hợp khẩn cấp: Các luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường có liên quan đã đưa ra các nguyên tắc chung về BĐG, trong đó chú trọng nhất định đến nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương. Tuy nhiên, khi thiết kế các nội dung cụ thể về phòng ngừa và ứng phó với thiên tai lại chưa có phân tích chi tiết về giới cũng như chưa cân nhắc các quan điểm về giới. Đáng chú ý là hiện chưa có một cơ chế đầy đủ để trình báo và xử lý BLG trong các trường hợp khẩn cấp như thảm họa, đại dịch⁶¹. Phòng ngừa và ứng phó với BLG trong trường hợp khẩn cấp ít được quan tâm trong hoạt động theo dõi, giám sát của QH, Hội đồng nhân dân địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ⁶².

Chưa có định nghĩa về các thực hành có hại: Mặc dù Luật BĐG ngầm đề cập đến một số thực hành có hại, nhưng không quy định biện pháp rõ ràng để giải quyết các thực hành này, chẳng hạn như tâm lý ưa thích con trai được biểu hiện thông qua tình trạng phá thai để lựa chọn giới tính.

Thách thức chính trong việc giải quyết tâm lý ưa thích con trai và lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới ở Việt Nam là phải đảm bảo sự cân bằng giữa việc thực thi pháp luật hiệu quả để cấm các hành vi này, đồng thời bảo vệ quyền sinh sản của phụ nữ⁶³.

Đồng thời, Luật BĐG không đưa ra các biện pháp cụ thể về phương pháp tiếp cận thành công nhằm xóa bỏ các thực hành có hại, bao gồm bình đẳng trong các cơ hội việc làm, quyền sở hữu đất đai của phụ nữ và bình đẳng trong phân chia tài sản khi ly hôn và thừa kế.

59. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả khảo sát về trải nghiệm bị phân biệt đối xử đối với người LGBT.

60. UNDP, USAID (2014). Là LGBT ở Châu Á: Báo cáo quốc gia Việt Nam. Bangkok, trang 18.

61. UN Women và Tổng cục Phòng, chống thiên tai (2022), Tóm tắt chính sách: Rà soát giới trong các chính sách và cơ chế hợp tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở Việt Nam.

62. UN Women và Tổng cục Phòng, chống thiên tai (2022), Tóm tắt chính sách: Lồng ghép giới vào cơ chế điều phối quản lý thiên tai ở Việt Nam.

63. UNFPA (2019). Chương trình Toàn cầu nhằm ngăn chặn tình trạng ưa thích con trai và hạ thấp giá trị con gái: Cải thiện tỷ số giới tính khi sinh tại một số quốc gia ở châu Á và khu vực Cáp-ca-dơ, Hồ sơ quốc gia Việt Nam, 2019, trang 17.

Chưa có định nghĩa rõ ràng về các hành vi bị nghiêm cấm: Các hành vi bị nghiêm cấm chưa được định nghĩa rõ ràng. Điều 10 (1) không nêu rõ “cản trở nam, nữ thực hiện BĐG” và “phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức” khác nhau như thế nào. Điều 1 của Công ước về Xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) quy định rằng phân biệt đối xử bao gồm sự phân biệt, loại trừ hoặc hạn chế được thực hiện trên cơ sở giới tính có thể làm mất quyền của phụ nữ (trong các lĩnh vực khác nhau). Luật BĐG thiếu các quy định cụ thể về các hành vi vi phạm liên quan đến BLG.

Các chế tài xử phạt: Cách tiếp cận chính trong Luật BĐG là nghiêm cấm BLG và các hành vi lựa chọn giới tính. Tuy nhiên, Luật này chỉ đưa ra quy định chung về vấn đề này mà chưa có quy định cụ thể về chế tài xử lý BLG và các thực hành có hại.

Đối với các luật khác, do thiếu định nghĩa rõ ràng, toàn diện về BLG và các thực hành có hại trong Luật BĐG, các cơ quan thực thi pháp luật như Công an, Viện kiểm sát, Thanh tra hoặc Tòa án gặp phải nhiều thách thức lớn trong việc xác định, xử lý và áp dụng các chế tài xử phạt hình sự hoặc hành chính đối với các hành vi BLG. Các cơ quan này chỉ có thể áp dụng chế tài xử phạt dựa trên các quy định của pháp luật đối với các tội danh hoặc vi phạm hành chính khác như hành hung, hiếp dâm, tấn công thân thể gây thương tích nghiêm trọng chứ không áp dụng cho hành vi BLG. Mặt khác, các chế tài xử phạt dường như không có hiệu quả trong việc phòng ngừa các hành vi bạo lực, đặc biệt là các chế tài xử phạt hành chính đối với BLG, tảo hôn, lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới⁶⁴. Điều 165, Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định về tội xâm phạm quyền BĐG nhưng chưa có trường hợp nào bị khởi tố về tội này.

Việc thi hành dường như bị hạn chế tại Việt Nam khi không có dữ liệu về các chế tài xử phạt áp dụng theo Luật BĐG hay các luật khác. Cần lưu ý rằng các chế tài xử phạt liên quan đến hành vi phá thai nhằm mục đích chọn lựa giới tính thai nhi không được làm hạn chế khả năng phụ nữ tiếp cận với dịch vụ phá thai. Tuy nhiên, các khiếu nại và chế tài xử phạt theo Điều 42 của Luật BĐG vẫn chưa được triển khai thực hiện một cách hiệu quả và không thể xóa bỏ các tập quán, thông lệ văn hoá đã lan rộng chỉ bằng cách xử lý vài cá nhân.

Trợ giúp pháp lý: Theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, do Luật BĐG còn thiếu định nghĩa về BLG nên nhiều nhóm người bị BLG không được quyền nhận trợ giúp pháp lý miễn phí. Luật chỉ trao quyền này cho *những người bị BLGĐ* và *người bị mua bán* theo quy định của Luật Phòng, chống BLGĐ và Luật Phòng, chống mua bán người⁶⁵. Có những trường hợp sẽ không có giải pháp rõ ràng, chẳng hạn như một phụ nữ bị ép buộc phá thai do thai nhi là bé gái và muốn kiện một thành viên trong gia đình có thể nhận được trợ giúp pháp lý miễn phí hay không? Một phụ nữ bị phân biệt đối xử trong

64. Bộ LĐTB&XH (2022). Kết quả Khảo sát về việc thực hiện và khuyến nghị sửa đổi Luật BĐG năm 2006; Báo cáo 15 năm thực hiện Luật BĐG của các tỉnh, Hà Nội, tháng 6/2022.

thừa kế và gặp khó khăn về tài chính có được coi là người bị BLG và có quyền nhận trợ giúp pháp lý miễn phí hay không?

Các khoảng trống và sự chồng chéo trong Luật Phòng, chống BLGD

Một số nghiên cứu cho thấy những điểm yếu chính của Luật Phòng, chống BLGD năm 2007 và những khác biệt chính so với các tiêu chuẩn quốc tế, nằm ở hai điểm chính: a) sự tích hợp một cách còn hạn chế cách tiếp cận về BDG, gồm việc thiếu định nghĩa về BLG trong văn bản; và b) các phương pháp tiếp cận về mặt tư pháp dành cho người bị BLGD còn hạn chế trong khuôn khổ các chế tài và biện pháp ứng phó theo quy định của pháp luật⁶⁶. Đặc biệt, các chế tài trong Luật phòng, chống BLGD năm 2007 vẫn còn hạn chế khi chỉ tập trung vào phạt tiền, cảnh cáo, khuyên nhủ và giáo dục và không có khả năng truy tố hình sự các hình thức BLGD phi vật chất. Luật khuyến khích hòa giải hơn là truy tố, điều này có thể chuyển hướng trọng tâm khỏi việc công nhận BLGD là hành vi vi phạm nhân quyền của phụ nữ và không được khuyến nghị theo các tiêu chuẩn quốc tế⁶⁷. Phụ nữ có nguy cơ bị phân biệt đối xử cao hơn trong quá trình hòa giải do tình trạng mất cân bằng quyền lực và thiếu các biện pháp bảo vệ tư pháp⁶⁸. Hơn nữa, hòa giải có nguy cơ thất bại và trên thực tế, hòa giải không mang lại kết quả như mong đợi và tình trạng bạo lực vẫn tiếp diễn⁶⁹.

Để khắc phục những bất cập này, về góc độ giới, Luật phòng, chống BLGD sửa đổi năm 2022 có hiệu lực từ tháng 7/2023 đã bao gồm một số điều khoản mang tính nhạy cảm giới. Cụ thể, các hành vi BLGD bao gồm bỏ mặc, không quan tâm đến phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; phân biệt đối xử với thành viên trong gia đình dựa trên giới, giới tính; cưỡng ép tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới như một thực hành có hại. Luật sửa đổi còn mở rộng đối tượng BLGD ngoài quan hệ hôn nhân. Hành vi bạo lực gia đình được thực hiện giữa người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha

65. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Luật BDG của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nghệ An, 6/2022. Xem thêm: Nguyễn Thị Pha, Trợ giúp pháp lý cho người bị BLG theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và theo pháp luật Việt Nam, 2020.

66. LHQ tại Việt Nam (2014). Từ BLGD đến BLG - Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực: Tài liệu thảo luận của LHQ; UNFPA (2016). Tóm tắt chính sách về chấm dứt BLG trong gia đình ở Việt Nam; Bộ LĐTB&XH và UNFPA (2020). Đánh giá độc lập về 10 năm thực hiện Luật BDG.

67. Văn phòng UN Women khu vực châu Á và Thái Bình Dương, Luật phòng, chống BLGD và việc thực hiện: Phân tích dành cho các quốc gia ASEAN dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt, tái bản lần thứ 5, 2013.

68. Tóm tắt ý tưởng 'Tiếp cận Tư pháp' được Ủy ban CEDAW thông qua tại Phiên thảo luận chung lần thứ 53, tại UN Women & Viện Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

69. Văn phòng UN Women khu vực châu Á và Thái Bình Dương, Luật phòng, chống BLGD và việc thực hiện: Phân tích dành cho các quốc gia ASEAN dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt, tái bản lần thứ 5, 2013; Bộ VHTT&DL (2022), Báo cáo 15 năm thi hành Luật phòng, chống BLGD năm 2007.

mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Luật. BĐG được đề cập trong Luật như một trong những nguyên tắc phòng, chống BLGD, đặc biệt là trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, giáo dục và hoà giải BLGD.

Về vấn đề hoà giải, Luật phòng, chống BLGD sửa đổi đã bổ sung quy định hoạt động hoà giải được áp dụng trong **phòng, chống** BLGD; hoà giải không thay thế biện pháp xử lý người có hành vi BLGD. Nếu áp dụng hoà giải, cần đảm bảo sự tự nguyện của các bên và sự an toàn cho người bị BLGD. Luật cũng khuyến khích người được đào tạo về công tác xã hội hoặc tâm lý học, người có kinh nghiệm về phòng, chống BLGD tham gia công tác hoà giải.

Luật phòng, chống BLGD sửa đổi cũng yêu cầu người có hành vi BLGD đến trụ sở công an cấp xã nơi xảy ra vụ việc BLGD, giúp hỗ trợ thực thi các biện pháp bảo vệ (ví dụ quy định cấm tiếp xúc) hiệu quả hơn.

Về nguyên tắc, các biện pháp nêu trên được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả phòng ngừa và ứng phó với BLGD. Tuy nhiên, cần có thời gian để quan sát và đưa ra kết luận về kết quả và tác động của Luật phòng, chống BLGD năm 2022. Nhìn chung, Luật phòng, chống BLGD mới vẫn chưa công nhận BLGD là một hành vi phạm tội ngang với bạo lực xảy ra bên ngoài gia đình – ví dụ như đối với tội phạm xảy ra nơi công cộng hoặc giữa các cá nhân không có mối quan hệ gia đình, các biện pháp xử lý thuộc phạm vi của Bộ luật Hình sự.



3. Các chuẩn mực quốc tế và ví dụ liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại

Phần này sẽ giới thiệu về các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế có liên quan đến Chính phủ Việt Nam - với tư cách là quốc gia thành viên của các hiệp ước quốc tế về quyền con người và là thành viên mới của Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2023 – 2025. Các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người bắt nguồn từ ba hạng mục chính của luật quốc tế: công cụ ràng buộc (hiệp ước), tuyên bố đa quốc gia và luật mềm (Khuyến nghị chung, báo cáo của chuyên gia, v.v.). Trong mỗi chủ đề được xem xét dưới đây, các tiêu chuẩn quốc tế sẽ được giải thích cùng các ví dụ về cách các quốc gia áp dụng tiêu chuẩn quốc tế thông qua luật pháp hoặc các biện pháp khác. Ví dụ từ các quốc gia Đông Nam Á khác được ưu tiên vì có thể so sánh bối cảnh xã hội và văn hóa của các quốc gia này với Việt Nam.

3.1 Định nghĩa bạo lực trên cơ sở giới

Định nghĩa về BLG trong luật pháp quốc tế đã xuất hiện thông qua các tuyên bố và hiệp ước liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ do vai trò giới mà được xã hội hiểu là do duy trì sự phụ thuộc của phụ nữ vào nam giới. Mặc dù một số hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ dựa trên sự khác biệt về giới tính (sinh học), nhưng theo các chuẩn mực quốc tế được thảo luận dưới đây, BLPNTEG được hiểu là dựa trên nền tảng của bất ĐĐG. Do tỷ lệ BLG đối với phụ nữ và trẻ em gái (BLGPNTEG) ngày càng cao nên các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người tập trung vào BLGPNTEG. Điều đó không có nghĩa là nam giới và trẻ em trai, bao gồm cả người đồng tính nam, song tính và chuyển giới, không phải đối mặt với BLG. Diễn ngôn quốc tế về bạo lực giới đối với nam giới và trẻ em trai tập trung vào bạo lực xảy ra trong xung đột vũ trang và môi trường nhân đạo. Ngoài ra, bạo lực đối với các cá nhân LGBT do định kiến dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và biểu hiện giới ngày càng được công nhận là một dạng BLG và các chuẩn mực quốc tế đang phát triển sẽ được thảo luận dưới đây.

Các chuẩn mực quốc tế liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ

Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) không đề cập trực tiếp đến bạo lực và do đó không đưa ra định nghĩa về BLG đối với phụ nữ (BLGĐVPN). Các Khuyến nghị chung số 19, 28 và 35 của Ủy ban CEDAW định nghĩa BLG ở các mức độ khác nhau và trình bày các yếu tố khác nhau trong định nghĩa về BLGĐVPN.

Trước tiên, điều quan trọng là phải định nghĩa BLGĐVPN là một hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ. Khái niệm này lần đầu tiên được Ủy ban CEDAW đưa ra trong Khuyến nghị chung số 19 vào năm 1992 và sau đó là trong Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ năm 1993. Tình trạng bạo lực đó cũng dẫn đến việc làm giảm các quyền con người và quyền tự do cơ bản khác của phụ nữ, bao gồm quyền được sống, không bị tra tấn hoặc đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục, quyền được chăm sóc sức khỏe tình dục và sinh sản, cùng với các quyền khác.

Một yếu tố cốt lõi khi xem xét định nghĩa về BLG là **nguyên nhân gốc rễ của bạo lực**. Theo Khuyến nghị chung số 35, đó là “bạo lực nhắm vào phụ nữ vì cô ấy là phụ nữ hoặc ảnh hưởng đến phụ nữ một cách đáng kể”⁷². Trong Khuyến nghị chung số 35, Ủy ban khuyến nghị sử dụng “BLGĐVPN” làm thuật ngữ chính xác hơn để làm rõ các nguyên nhân và tác động trên cơ sở giới của bạo lực⁷³. Điều này liên kết một cách trọn vẹn các

70. ICRC (2022). “Điều đó không bao giờ xảy ra ở đây: Bạo lực tình dục và giới đối với nam giới, trẻ em trai, người LGBTIQ+”; Veronique Barbelet, “Bạo lực giới ở nam giới: cuộc khủng hoảng thầm lặng”.

71. CEDAW (1992). Khuyến nghị chung số 19, đoạn 6.

72. CEDAW (1992). Khuyến nghị chung số 19, đoạn 6; CEDAW (2010). Khuyến nghị chung số 28, đoạn 19; CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 1

73. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 9.

khái niệm về giới, bạo lực và phân biệt đối xử và xem BLGĐVPN là một phương tiện để hạ thấp phụ nữ; do đó, bạo lực không mang tính cá nhân mà là một vấn đề xã hội phức tạp đòi hỏi các biện pháp ứng phó phù hợp với các chuẩn mực xã hội và có tính đến các hành vi kéo dài BLGĐVPN cũng như biện pháp ứng phó với từng trường hợp cá nhân bị bạo lực⁷⁴. Điều quan trọng cần lưu ý là bạo lực có thể xảy ra ở bất kỳ giai đoạn nào trong cuộc đời và do đó, cả trẻ em gái và phụ nữ đều có thể gặp phải BLG⁷⁵. Trong khi Ủy ban CEDAW tập trung vào BLGĐVPN thì động cơ của bạo lực lại dựa trên sự phân biệt đối xử về giới. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng BLG đối với người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính (LGBTI). Những định kiến, thiên kiến và khuôn mẫu trên cơ sở giới là nguyên nhân sâu xa gây ra tình trạng BLG.

Yếu tố thứ ba cần xem xét khi xác định BLGĐVPN là **loại hành vi** được xem xét. Khuyến nghị chung số 19 quy định BLG bao gồm “các hành vi gây tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tinh thần hoặc tình dục, nguy cơ xảy ra các hành vi đó, cưỡng bức và các hành vi tước đoạt tự do khác”⁷⁶. Khuyến nghị chung số 35 quy định chi tiết các hình thức bạo lực bao gồm “tất cả các hình thức bạo lực” hay nói cách khác là bạo lực thể chất, tình dục, kinh tế và tâm lý⁷⁷. Trong đó bao gồm cưỡng ép lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới, tảo hôn, hôn nhân cưỡng bức, các thủ thuật y tế thực hiện đối với phụ nữ khuyết tật mà không có sự đồng thuận và hình sự hoá các xu hướng tính dục phi dị tính và hình sự hoá đối với phụ nữ mại dâm (Khuyến nghị chung số 35 của Ủy ban CEDAW).

Một yếu tố khác mà Ủy ban đề cập bao gồm hai khía cạnh. Các Khuyến nghị chung đề cập đến **địa điểm bạo lực và các loại đối tượng gây bạo lực** tại các địa điểm đó. Đối tượng gây bạo lực có thể là nhà nước, tổ chức liên Chính phủ hoặc các đối tượng ngoài nhà nước, bao gồm các cá nhân hoặc nhóm vũ trang⁷⁸. Do BLGĐVPN hạ thấp giá trị người phụ nữ trên phạm vi xã hội rộng khắp, nên tình trạng bạo lực đó có thể xảy ra ở cả khu vực công cộng hoặc riêng tư⁷⁹. Vì vậy, hình thức này có thể xảy ra trong gia đình, mối quan hệ giữa các cá nhân khác hoặc địa điểm khác (ví dụ như bạo lực trực tuyến trên internet hoặc bạo lực trong trường hợp khẩn cấp)⁸⁰. Ủy ban CEDAW nhận định BLG chịu tác động bởi khủng hoảng chính trị, xã hội và kinh tế, thảm họa nhân đạo và thiên tai, khai thác tài nguyên thiên nhiên và bất ổn dân sự⁸¹, đồng thời đưa ra hướng dẫn

74. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 9 và 10.

75. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 14.

76. CEDAW (1992). Khuyến nghị chung số 19, đoạn 6.

77. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 14.

78. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 6.

79. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 5 và 6.

80. CEDAW (2010). Khuyến nghị chung số 28, đoạn 19.

81. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 14.

cụ thể về bạo lực xảy ra trong xung đột vũ trang⁸². Có thể thấy rõ trong các ví dụ từ các quốc gia khác nhau, địa điểm và người gây bạo lực không được mô tả trong các định nghĩa về BLG về mặt pháp lý để không loại trừ bất kỳ địa điểm hoặc đối tượng gây bạo lực nào khỏi phạm vi của pháp luật.

Khuyến nghị chung số 28 kết hợp các yếu tố trên trong định nghĩa về BLGĐVPN: “bạo lực nhắm vào phụ nữ vì cô ấy là phụ nữ hoặc ảnh hưởng đến phụ nữ một cách đáng kể. Đó là một hình thức phân biệt đối xử cản trở nghiêm trọng việc phụ nữ được thụ hưởng và thực hiện quyền con người và các quyền tự do cơ bản trên cơ sở bình đẳng với nam giới. BLGĐVPN bao gồm các hành vi gây ra tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tinh thần hoặc tình dục, nguy cơ xảy ra các hành vi đó, cưỡng bức và các hành vi tước đoạt tự do khác, bạo lực xảy ra trong gia đình hoặc đơn vị gia đình hoặc trong mối quan hệ giữa các cá nhân khác, hoặc bạo lực do Nhà nước hoặc các đại diện của Nhà nước gây ra hoặc dung túng, bất kể địa điểm xảy ra bạo lực”⁸³.

Trong Khuyến nghị chung số 28, giới nghĩa là “*bản sắc, thuộc tính và vai trò được thiết lập về mặt xã hội đối với phụ nữ và nam giới, cũng như ý nghĩa xã hội và văn hóa của xã hội đối với những khác biệt sinh học này dẫn đến mối quan hệ thứ bậc giữa nam giới và phụ nữ cũng như việc phân phối quyền và quyền lực có lợi cho nam giới và bất lợi cho phụ nữ*”⁸⁴. Định nghĩa này về giới vẫn tập trung vào sự khác biệt sinh học dựa trên giới tính khi sinh góp phần tạo ra các khuôn mẫu. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là Ủy ban CEDAW áp dụng phân tích tính liên tầng để hiểu rằng phân biệt đối xử “có mối liên hệ chặt chẽ với các yếu tố khác” ảnh hưởng đến cuộc sống của phụ nữ, bao gồm dân tộc, xu hướng tính dục, bản dạng giới và nhiều yếu tố khác⁸⁵. Và do đó, phụ nữ đồng tính, phụ nữ chuyển giới, phụ nữ dân tộc thiểu số, và những đối tượng khác, có thể trải qua BLG nhiều hơn hoặc có trải nghiệm khác nhau do nhiều hình thức phân biệt đối xử gây ra.

Các chuẩn mực quốc tế đang phát triển và định nghĩa rộng hơn về bạo lực trên cơ sở giới

Điều quan trọng cần lưu ý là các cơ quan và chuyên gia khác của LHQ áp dụng định nghĩa BLG rộng hơn so với Ủy ban CEDAW, phù hợp với nhiệm vụ của các cơ quan này và xem xét giới ngoài khái niệm nhị nguyên chỉ bao gồm nam và nữ. Trong khi học thuyết giới xem xét định nghĩa giới rộng hơn, và một số quốc gia đang áp dụng các định nghĩa rộng hơn về giới và BLG, thì vẫn còn những bàn luận khác nhau về chủ đề này.

82. CEDAW (2013). Khuyến nghị chung số 30.

83. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 19.

84. CEDAW (2010). Khuyến nghị chung số 28, đoạn 5.

85. CEDAW (2017). Khuyến nghị chung số 35, đoạn 12.

Trong khi một số quốc gia xem bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới là tội phạm thù ghét, thì tội phạm này bắt nguồn từ sự phân biệt đối xử, tương tự như BLPNTEG vì giới của họ bắt nguồn cho sự phân biệt đối xử và bất bình đẳng.

Bạo lực tình dục và BLPNTEG cùng với bạo lực đối với những người LGBTI vì xu hướng tính dục và bản dạng giới bắt nguồn từ các chuẩn mực xã hội về tính nam mang tính phân biệt đối xử, dành đặc quyền cho sự thống trị của nam giới và quan hệ dị tính. Các luật về quyền con người liên quan đến các loại bạo lực này đã được phát triển vào những thời điểm khác nhau, với các tiêu chuẩn liên quan đến BLG đối với phụ nữ xuất hiện vào đầu những năm 1990 và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới đã được đưa ra tại LHQ gần đây, từ tháng 12 năm 2010. Mặc dù việc phát triển các quyền con người liên quan đến BLG và bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới được hình thành ở những thời điểm khác nhau, nhưng các tiêu chuẩn quyền con người giống nhau áp dụng trên cả hai lĩnh vực trên: bình đẳng và không phân biệt đối xử, đời sống, bảo an và toàn vẹn thân thể, nghiêm cấm tra tấn và các hành vi tàn ác khác, đối xử hoặc trừng phạt vô nhân đạo hoặc hạ nhục.

Cũng như BLGĐVPN không được đề cập rõ ràng trong CEDAW, không có công ước quốc tế cụ thể nào về quyền con người đề cập đến vấn đề phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới. Các công ước hiện có, chẳng hạn như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người (UDHR) bảo vệ tất cả mọi người. Các tuyên bố chuyên biệt và luật mềm dành riêng cho người LGBTI và quyền trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới đã được phát triển trong những năm gần đây. Nguyên tắc Yogyakarta (2006) và Nguyên tắc Yogyakarta 10 bổ sung (2017)⁸⁶ cung cấp hướng dẫn cho các quốc gia về nghĩa vụ của họ trong luật quốc tế về quyền con người liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính. Các nguyên tắc được ký bởi các Báo cáo viên đặc biệt của LHQ, các thẩm phán và các chuyên gia về quyền con người khác. Bảng bên dưới trình bày nguồn gốc của các chuẩn mực quốc tế liên quan đến BLPNTEG và người LGBTI được mô tả.

86. "Các nguyên tắc Yogyakarta" (được thông qua vào ngày 10 tháng 11 năm 2017)

Bạo lực tình dục và BLGPNTG	Bạo lực đối với người LGBTI bởi xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới
Chuẩn mực LHQ (Công ước, Tuyên ngôn và Luật mềm)	
<p><i>CEDAW, Quyền bình đẳng và không phân biệt đối xử, Điều 1</i></p>	<p>UDHR (đặt ra các tiêu chuẩn nhưng không ràng buộc về pháp lý)</p> <p>Quyền toàn vẹn nhân phẩm (Điều 1 UDHR: “Tất cả con người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền.”)</p> <p>Quyền bình đẳng và không phân biệt đối xử (Điều 2: “Mọi người được hưởng tất cả các quyền và tự do được quy định trong Tuyên bố này, không có sự phân biệt dưới bất kỳ hình thức nào, chẳng hạn như... hoặc tình trạng khác.)</p>
<p><i>Tuyên ngôn của LHQ về Xóa bỏ Bạo lực Đối với Phụ nữ</i> (dựa trên các quyền được quy định trong ICCPR, Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR), Công ước Chống tra tấn (CAT) và CEDAW).</p> <p><i>Khuyến nghị chung 19 của CEDAW về Bạo lực đối với Phụ nữ.</i></p> <p><i>Khuyến nghị chung 35 của CEDAW cập nhật Khuyến nghị chung 19 và lưu ý rằng bạo lực đối với phụ nữ là trên cơ sở giới.</i></p>	<p>ICCPR là công ước chính của LHQ được trích dẫn liên quan đến nghĩa vụ của các quốc gia trong việc bảo vệ người LGBTI khỏi bạo lực Quyền được sống, điều 6</p> <p>Sự tự do và an ninh của con người, điều 9</p> <p>Cấm tra tấn, điều 7</p> <p>Nghiêm cấm kích động phân biệt đối xử (Điều 20 (2): “Bất kỳ việc vận động ủng hộ lòng thù hận quốc gia, chủng tộc hoặc tôn giáo nào cấu thành sự kích động phân biệt đối xử, thù địch hoặc bạo lực sẽ bị pháp luật nghiêm cấm.”)</p> <p>CAT</p> <p>Người LGBTI đang giam giữ bị tra tấn và đối xử tàn bạo bởi bạn tù hoặc nhân viên trại giam trong trại giam.</p> <p>Các quốc gia có nghĩa vụ ngăn chặn tra tấn.</p>
<p>Khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW số 28 về các nghĩa vụ cốt lõi của các quốc gia thành viên theo Điều 2 của Công ước. Trong đoạn 18, Ủy ban kêu gọi các quốc gia thành viên công nhận tính liên tầng, đan xen của các hình thức phân biệt đối xử.</p>	<p>Nguyên tắc Yogyakarta (2006)</p> <p>29 nguyên tắc bao gồm một loạt các quyền con người. Nguyên tắc 5 đề cập đến vấn đề an toàn của con người và các quốc gia có nghĩa vụ bảo vệ tất cả các cá nhân khỏi bạo lực và quấy rối, bao gồm cả những hành vi dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Các nguyên tắc khác cũng liên quan đến quyền được đối xử nhân đạo khi bị giam giữ.</p>

Bạo lực tình dục và BLGPNTG

Báo cáo lưu ý rằng phân biệt đối xử chống lại phụ nữ trên cơ sở giới và giới tính “gắn bó chặt chẽ với các yếu tố khác ảnh hưởng đến phụ nữ, chẳng hạn như chủng tộc, dân tộc, tôn giáo hoặc tín ngưỡng, sức khỏe, địa vị, tuổi tác, giai cấp, tầng lớp và xu hướng tính dục và bản dạng giới”.

Và trong đoạn 19: “Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ thẩm định để phòng ngừa, điều tra, truy tố và trừng phạt những hành vi BLG như vậy.”

Khuyến nghị chung số 35 của Ủy ban CEDAW về BLGĐVPN, *cập nhật Khuyến nghị chung số 19*. Ủy ban, trong đoạn 13 lưu ý rằng các yếu tố khác trong cuộc sống của phụ nữ, bao gồm xu hướng tính dục và bản dạng giới, có thể ảnh hưởng đến tác động của bạo lực. “Theo đó, do phụ nữ trải qua nhiều hình thức phân biệt đối xử khác nhau và liên tầng gây tác động tiêu cực trầm trọng hơn nên Ủy ban thừa nhận rằng BLG có thể ảnh hưởng đến một số phụ nữ ở các mức độ khác nhau, nghĩa là cần có các biện pháp pháp lý và chính sách phù hợp.”

Bạo lực đối với người LGBTI bởi xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới

Nguyên tắc Yogyakarta bổ sung 10 (2017)

Các nguyên tắc bổ sung có liên quan (30 - 38) bao gồm một bản trình bày lại các nguyên tắc, bao gồm nguyên tắc 30 Quyền được Nhà nước bảo vệ: “Mọi người, bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, đều có quyền được Nhà nước bảo vệ khỏi bạo lực, phân biệt đối xử và mối nguy hại khác, cho dù của các quan chức Chính phủ hay bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào”. Các hành động được thực hiện bởi các quốc gia thành viên phù hợp với các tiêu chuẩn CEDAW về BLG, bao gồm nghĩa vụ thẩm định để “phòng ngừa, điều tra, truy tố, trừng phạt và cung cấp các biện pháp khắc phục phân biệt đối xử, bạo lực và các tổn hại khác, cho dù do Nhà nước hay các cơ quan không thuộc Nhà nước thực hiện”, đào tạo về tính nhạy cảm, các dịch vụ hỗ trợ cho người bị bạo lực, v.v.

Nghị quyết 32/2 của Hội đồng Nhân quyền

(2016) Bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Trong nghị quyết này, Hội đồng đã chỉ định một chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới với nhiệm vụ báo cáo hàng năm cho Hội đồng và cho Đại hội đồng. Trong báo cáo thường niên (2018) của chuyên gia (A/73/152), ông đã xem xét bạo lực và phân biệt đối xử ở ba hạng mục: tội ác thù ghét và phát ngôn thù ghét; bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới; và bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục. Chuyên gia nhấn mạnh tỷ lệ bạo lực, bao gồm BLG đối với người chuyển giới và người không tuân theo những chuẩn mực giới. Chuyên gia thừa nhận bạo lực trong gia đình dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, đặc biệt là ở những người song tính, là những đối tượng có nhiều khả năng bị bạo lực do bạn tình hơn so với người đồng tính nữ hoặc đồng tính nam.

Bạo lực tình dục và BLGPNTG	Bạo lực đối với người LGBTI bởi xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới
<p><i>Công ước về Quyền trẻ em, Nghĩa vụ bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực, Điều 19 (1)</i></p>	<p>Nghị quyết 27/32 của Hội đồng Nhân quyền LHQ “Quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới” - 2 tháng 10 năm 2014 (Nghị quyết “mới”; nghị quyết đầu tiên về quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới là vào năm 2011).</p>
<p>Bình luận chung số 13 của Ủy ban về quyền trẻ em (CRC): <i>Quyền của trẻ em được tự do khỏi mọi hình thức bạo lực</i></p>	<p>Nguyên tắc Yogyakarta kêu gọi bảo vệ trẻ em khỏi lạm dụng y tế (nguyên tắc 18), áp dụng các lợi ích tốt nhất của trẻ trong gia đình bất kể xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của cha mẹ và bảo vệ trẻ em (nguyên tắc 24), và quyền được toàn vẹn về thể chất và tinh thần (nguyên tắc 32).</p>

chuyên gia độc lập của LHQ về xu hướng tính dục và bản dạng giới lưu ý rằng các chuẩn mực xã hội về giới đưa ra giả định về cách mọi người nên ứng xử hoặc quan hệ chỉ dựa trên giới tính khi sinh, và trong báo cáo đầy đủ năm 2021 của chuyên gia về Luật Hòa nhập đã đặt câu hỏi về các định nghĩa giới và BLG⁸⁷. Madrigal-Borloz đã rà soát luật quốc tế về quyền con người và lưu ý rằng giới không loại trừ các bản dạng giới khác vì giới và giới tính không được gộp chung thành một khái niệm⁸⁸. Tóm lại, “không có điều gì trong hệ thống định nghĩa này hạn chế khái niệm về giới đối với phụ nữ”⁸⁹. Vì tất cả các cá nhân đều có bản dạng giới và chúng ta đang sống trong các xã hội được phân định theo giới, nên khái niệm BLG bao gồm bạo lực dựa trên các định kiến về bản dạng giới và biểu hiện giới⁹⁰. Ông tiếp tục cho rằng “hiểu biết rộng rãi về giới cho phép đánh giá một cách có hệ thống về tình trạng phân biệt đối xử ảnh hưởng đến con người do xu hướng tính dục, bản dạng giới và/hoặc sự biểu hiện giới trên thực tế hoặc nhận thức được. Đồng thời, nội dung diễn giải của các cơ quan về quyền con người của LHQ thực ra đã gợi ý kết luận này là kết quả của phân tích trên cơ sở giới”⁹¹. Madrigal-Borloz rà

87. Victor Madrigal-Borloz, Luật hòa nhập: Báo cáo của chuyên gia độc lập về bảo vệ trước bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, Hội đồng Nhân quyền.... Đại hội đồng LHQ A/HRC/47/27.

88. Như trên, đoạn 13 nêu rõ: Phân tích các nguồn của luật quốc tế về quyền con người cho thấy một hệ thống văn bản luật vững chắc, trong đó giới là thuật ngữ được sử dụng để mô tả các cấu trúc văn hóa xã hội phân định vai trò, hành vi, hình thức thể hiện bản thân, hoạt động và thuộc tính theo ý nghĩa của đặc điểm giới tính sinh học. Theo định nghĩa này, giới và giới tính không thay thế cho nhau, và bản dạng giới và biểu hiện giới có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và cần quan tâm trong phân tích về chống phân biệt đối xử.

89. Như trên, đoạn 14.

90. Như trên, đoạn 31-35.

91. Như trên, đoạn 30.

soát nhiều bình luận của các cơ quan này và lưu ý rằng “Ủy ban về các Quyền của Người Khuyết tật sử dụng cụm từ “tất cả các giới”, gợi ý rằng giới không chỉ mang tính nhị nguyên (nam - nữ)”⁹².

Cao uỷ LHQ về người tị nạn (UNHCR) thường được nhắc đến khi định nghĩa BLG vì họ không sử dụng cấu trúc nam/nữ của giới, thay vào đó BLG đề cập đến “các thực hành có hại nhằm vào một cá nhân dựa trên giới của họ. Tình trạng này bắt nguồn từ sự bất ĐG, lạm dụng quyền lực và các chuẩn mực có hại”⁹³. Định nghĩa rộng hơn mà UNHCR sử dụng có vai trò rất quan trọng vì nam giới, trẻ em trai và những người có bản dạng giới/biểu hiện giới đa dạng cũng là người bị BLG, đặc biệt là trong bối cảnh bạo lực vũ trang nơi cơ quan này đang hoạt động⁹⁴.

Các ví dụ về định nghĩa giới và bạo lực trên cơ sở giới được áp dụng ở khu vực Đông Nam Á

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và nhiều nước trong khu vực tiếp tục tập trung vào vấn đề BLGDVN. Một số trường hợp ngoại lệ được ghi chú bên dưới, đặc biệt là luật pháp Philippines và Thái Lan, nơi thể hiện giới và bản dạng giới được lồng ghép trong pháp luật về ĐG.

Tuyên bố khu vực ASEAN về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ không đề cập đến BLG khi định nghĩa về bạo lực đối với phụ nữ⁹⁵; tuy nhiên, Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (2016-2025) đã thông qua định nghĩa về Bạo lực đối với phụ nữ trong Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh, trong đó đề cập đến BLG là: “Bất kỳ hành vi BLG nào gây ra hoặc có khả năng gây tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tinh dục hoặc tâm lý đối với phụ nữ, bao gồm đe dọa thực hiện hành vi đó, ép buộc hoặc tùy ý tước đoạt quyền tự do, cho dù xảy ra ở nơi công cộng hay cuộc sống riêng tư”⁹⁶.

Tại **Vương quốc Campuchia**, trong Luật Phòng, chống BLGD và bảo vệ người bị bạo lực, không định nghĩa giới, phân biệt đối xử theo giới hay BLG.

Philippines có nhiều luật đề cập đến bạo lực đối với phụ nữ và BLG:

- Đạo luật Cộng hòa Philippines 9710: Đại hiến chương về Phụ nữ định nghĩa bạo lực đối với phụ nữ sử dụng BLG, trong Chương 2, mục 4 (k), “Bạo lực đối với phụ

92. Như trên tại đoạn 30, tham khảo Ủy ban về Quyền của Người Khuyết tật, bình luận chung số 5 (2017), đoạn 23.

93. UNHCR. “Bạo lực trên cơ sở giới”

94. Xem: Hội Chữ thập đỏ Na Uy, “Điều đó không bao giờ xảy ra ở đây: Bạo lực tình dục và BLG đối với nam giới, trẻ em trai và/bao gồm cả những người LGBTQ+ trong bối cảnh nhân đạo” (2022). Trong tài liệu này, BLG được định nghĩa là: “Một thuật ngữ chung cho bất kỳ hành động gây hại nào dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tinh dục hoặc tâm lý đối với nam giới, phụ nữ, trẻ em gái hoặc trẻ em trai trên cơ sở giới tính của họ. BLG bao gồm nhưng không giới hạn ở bạo lực tình dục, BLGD, buôn người, cưỡng bức hoặc kết hôn sớm, mại dâm cưỡng bức, bóc lột và lạm dụng tình dục” (trang 9).

95. ASEAN (2012). Tuyên bố khu vực ASEAN về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ

96. ASEAN (2021). Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ

nữ” là bất kỳ hành vi BLG nào gây ra hoặc có khả năng gây tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tình dục hoặc tâm lý đối với phụ nữ, bao gồm đe dọa thực hiện hành vi đó, ép buộc hoặc tùy ý tước đoạt quyền tự do, cho dù xảy ra ở nơi công cộng hay cuộc sống riêng tư”. Hành vi này được hiểu là bao gồm, nhưng không giới hạn ở: “bạo lực thể chất, tình dục, tinh thần và kinh tế xảy ra trong gia đình; bạo lực thể chất, tình dục và tinh thần xảy ra trong cộng đồng nói chung và bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý do Nhà nước gây ra hoặc dung túng cho dù xảy ra ở bất cứ địa điểm nào”⁹⁷.

- Đạo luật Không gian an toàn định nghĩa:
 - Giới là “một tập hợp các đặc điểm, chuẩn mực, vai trò, thái độ, giá trị và kỳ vọng do xã hội quy định hành vi xã hội của nam giới và phụ nữ, cũng như mối quan hệ giữa nam giới và phụ nữ”⁹⁸.
 - Bản dạng giới và/hoặc biểu hiện giới: “Là ý thức cá nhân về bản dạng, có đặc trưng là cách ăn mặc, xu hướng và hành vi liên quan đến các quy ước nam tính hoặc nữ tính. Một người có thể có bản dạng nam hoặc nữ trái ngược với đặc điểm sinh lý về giới tính của họ, trong trường hợp đó người này được coi là người chuyển giới”⁹⁹.
 - Quấy rối tình dục trực tuyến trên cơ sở giới là “hành vi nhắm vào một người cụ thể gây ra hoặc có khả năng gây ra sự đau khổ về tinh thần, cảm xúc hoặc tâm lý khác và lo sợ về an toàn cá nhân, các hành vi quấy rối tình dục bao gồm nhận xét và bình luận mang tính chất tình dục không mong muốn, đe dọa, tải lên hoặc chia sẻ ảnh của một người mà không có sự đồng thuận của người đó, bản ghi video và âm thanh, theo dõi trên mạng và đánh cắp danh tính trực tuyến”¹⁰⁰.

Tại **Thái Lan**, Đạo luật BGD (2015) định nghĩa rộng hơn về phân biệt đối xử trên cơ sở giới:

- Trong mục 3, “Phân biệt giới tính không công bằng” có nghĩa là bất kỳ hành động nào gây chia rẽ, phân biệt đối xử hoặc hạn chế bất kỳ quyền và lợi ích nào một cách trực tiếp hoặc gián tiếp mà không có lý do chính đáng vì người đó là nam hoặc nữ hoặc có ngoại hình khác với giới tính khi sinh.
- Trong mục 10, các biện pháp đặc biệt nhằm giải quyết bạo lực vẫn còn chung chung và chưa đề cập đến phụ nữ: “Cải thiện các tập quán xã hội và chuẩn mực

97. Cộng hòa Philippines, Đạo Luật Cộng Hòa Số. 9710, Đạo Luật Cung Cấp Magna Carta Của Phụ Nữ

98. Cộng hòa Philippines, Đạo Luật số 11313, Không gian an toàn, mục 3 (d); <https://pcw.gov.ph/republic-act-11313/>

99. Như trên, mục 3 (f)

100. Như trên, mục 3 (e)

văn hóa hướng tới BĐG để loại bỏ định kiến dựa trên bất BĐG và bạo lực do giới gây cản trở đến nhiều quyền lợi.”

Các ví dụ về định nghĩa giới và bạo lực trên cơ sở giới được áp dụng ở các quốc gia khác

Các quốc gia tại các khu vực khác được ví dụ dưới đây đã mở rộng định nghĩa về phân biệt đối xử trên cơ sở giới hoặc BLG. Điều quan trọng cần lưu ý là các định nghĩa về BLG thường không bao gồm các địa điểm hoặc người thực hiện hành vi bạo lực cụ thể vì hành vi bạo lực có thể xảy ra ở bất kỳ nơi công cộng hoặc riêng tư nào. Các lĩnh vực hoặc người thực hiện nghĩa vụ được xác định trong Luật BĐG cần nắm bắt được tất cả các hình thức phân biệt đối xử trên cơ sở giới, bao gồm cả bạo lực, bất kể có đang trong bối cảnh khẩn cấp hay không.

Tại **Úc**, *Đạo luật Phân biệt đối xử dựa trên giới tính* (1984 với các sửa đổi đến năm 2021)¹⁰¹, quy định vấn đề phân biệt đối xử dựa trên giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng giới và liên giới tính, cũng như các đặc điểm được bảo vệ khác. Đạo luật này không quy định về bạo lực, vốn được coi là một vấn đề hình sự; tuy nhiên, trong đó xem quấy rối là một hình thức phân biệt đối xử. Phân biệt đối xử trong các lĩnh vực việc làm, giáo dục, hàng hóa, cơ sở vật chất và dịch vụ, câu lạc bộ (ví dụ: câu lạc bộ thể thao), giao dịch đất đai và quản lý các luật và chương trình của tiểu bang đều được quy định.

Tại **Malta**, *Đạo luật BLGD và BLG* (2018) áp dụng các định nghĩa rộng về giới và BLG. Đạo luật này định nghĩa “giới” là “các vai trò, kỳ vọng, hoạt động, hành vi và thuộc tính được xây dựng trong xã hội mà tại bất kỳ một thời điểm nào đó liên kết với một **người có giới tính bất kỳ, mang bất kỳ hình thức nào của bản dạng giới hoặc biểu hiện giới**”¹⁰². Đạo luật này định nghĩa “BLG” là: “bất kỳ hành động hoặc sự bỏ sót nào nhắm vào một người do giới của họ, gây ra hoặc có khả năng gây tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tình dục, tinh thần hoặc kinh tế, bao gồm đe dọa thực hiện hành vi đó, ép buộc hoặc tùy ý tước đoạt quyền tự do, cho dù xảy ra ở nơi công cộng hay trong đời sống riêng tư”¹⁰³. Lưu ý rằng Đạo luật được áp dụng trong thời bình hoặc xung đột vũ trang¹⁰⁴ và Chính phủ sẽ đảm bảo cung cấp các biện pháp bảo vệ mà không có sự phân biệt đối xử trên nhiều cơ sở (đảm bảo cách tiếp cận liên tầng)¹⁰⁵.

Tại **Rwanda**, Luật số 51/2007, “*Xác định trách nhiệm, tổ chức và chức năng của văn phòng giám sát giới ở Rwanda*”¹⁰⁶, cũng sử dụng định nghĩa rộng về giới. Điều 2, định nghĩa

101. Úc, Đạo luật phân biệt giới tính năm 1984: <https://www.legislation.gov.au/Details/C2021C00420>

102. Malta, Đạo luật về BLGD và BLG (CAP. 581): <https://legislation.mt/eli/cap/581/eng>

103. Như trên

104. Như trên, mục 3 (2): “Đạo luật này sẽ được áp dụng trong thời bình và trong các tình huống xung đột vũ trang.”

105. Như trên, mục 3(3) (1)

106. Rwanda, Luật số 51/2007 ngày 20/09/2007 Xác định Trách nhiệm, Tổ chức và Chức năng của Văn phòng Giám sát Giới ở Rwanda: http://gmo.gov.rw/fileadmin/user_upload/laws%20and%20policies/Law_establishing_Gender_Observatory.pdf

giới là “một khái niệm chỉ trách nhiệm, quyền, cơ hội, sự tôn trọng và giá trị mà một người nhận được từ xã hội theo giới tính của họ và có thể thay đổi theo thời gian, văn hóa và các tiêu chí khác”¹⁰⁷.

Tại **Vương quốc Anh**, *Đạo luật Bình đẳng* (2010), một luật chống phân biệt đối xử rộng rãi thúc đẩy sự bình đẳng giữa nhiều đặc điểm được bảo vệ, bao gồm phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính và thay đổi giới, cùng các đặc điểm khác. Đạo luật này không đề cập đến BLG vì đó là vấn đề hình sự.

Tại **Wales, Vương quốc Anh**, *Đạo luật Bảo lực đối với phụ nữ, BLGD và bạo lực tình dục* (2015)¹⁰⁸ giải quyết về bạo lực đối với phụ nữ và BLG. Đạo luật này bao gồm định nghĩa rộng về BLG, đồng thời cũng quy định về các thực hành có hại cụ thể. Trong mục 24 (1), “BLG” nghĩa là (a) bạo lực, đe dọa bạo lực hoặc quấy rối phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ các giá trị, niềm tin hoặc phong tục tập quán liên quan đến giới hoặc xu hướng tính dục; (b) cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ; (c) ép buộc một người (bằng vũ lực hoặc ép buộc bằng cách đe dọa hoặc biện pháp tâm lý khác) tham gia hôn lễ mang tính tôn giáo hoặc dân sự (dù có ràng buộc về mặt pháp lý hay không).

Tại **Iceland**, *Đạo luật về Vị thế bình đẳng và quyền bình đẳng không phân biệt giới tính* (2021), định nghĩa giới là “phụ nữ, nam giới và những người có giới được đăng ký là trung tính tại Cơ quan đăng ký Iceland, trừ khi có quy định khác” (điều 1). BLG là “Bạo lực dựa trên cơ sở giới gây ra hoặc có thể gây ra thương tích hoặc đau đớn về thể chất, tình dục hoặc tinh thần cho người bị ảnh hưởng, bao gồm việc đe dọa thực hiện hành vi, ép buộc hoặc tùy ý tước đoạt quyền tự do, cả trong cuộc sống riêng tư và ở nơi công cộng (Điều 2 (4)).

Các ví dụ về đánh giá tội phạm trên cơ sở giới tại các khu vực hoặc quốc gia khác

Mặc dù Luật BGD không phải là luật hình sự, các ví dụ được đưa ra dưới đây sẽ mô tả cách một số quốc gia diễn giải định kiến giới là một yếu tố nằm trong quá trình đánh giá hành vi bạo lực. Các ví dụ được sử dụng là những ví dụ quen thuộc với chuyên gia tư vấn quốc tế được lấy từ kinh nghiệm làm việc trước đây.

Bộ luật Hình sự của **Canada** đưa ra một mục trong đó thẩm phán có thể đánh giá “bằng chứng cho thấy hành vi phạm tội có động cơ xuất phát từ sự thiên kiến, định kiến hoặc thù ghét dựa trên chủng tộc, nguồn gốc quốc gia hoặc dân tộc, ngôn ngữ, màu da, tôn giáo, giới tính, độ tuổi, tình trạng khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần, xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc thể hiện giới, hoặc bất kỳ yếu tố tương tự nào khác”¹⁰⁹ là những tình tiết tăng nặng nhằm xem xét để đưa ra án phạt đối với bất kỳ tội danh nào.

107. Như trên, mục 2

108. Wales, Đạo luật về Bạo lực đối với Phụ nữ, Bạo hành Gia đình và Bạo lực Tình dục 2015 : https://www.legislation.gov.uk/anaw/2015/3/pdfs/anaw_20150003_en.pdf

109. Bộ luật Hình sự Canada, mục 718.2 (a) (i)

Phần này chủ yếu được áp dụng đối với các hành vi phạm tội có động cơ xuất phát từ những định kiến, thiên kiến hoặc thù hận dựa trên chủng tộc, tôn giáo hoặc xu hướng tính dục; tuy nhiên, một số trường hợp thực hiện đánh giá định kiến trên cơ sở giới tính (bạo lực đối với phụ nữ)¹¹⁰. Mỗi thẩm phán có thể áp dụng các tiêu chí để đánh giá bằng chứng về tình trạng thiên kiến, định kiến hoặc thù ghét. Trong một trường hợp thiên kiến dựa trên xu hướng tính dục, thẩm phán đã xác định các yếu tố sau trong quá trình đánh giá: ngôn ngữ kỳ thị người đồng tính nam (miệt thị), địa điểm xảy ra hành vi phạm tội (có phải ở địa điểm mà người LGBTI thường xuyên lui tới hay không), bạo lực không tương xứng, sự khiêu khích, những tương tác trước đây giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực, việc không có lời giải thích thay thế¹¹¹. Các quyết định tiếp theo tại tòa án cũng áp dụng sáu yếu tố được xác định bởi thẩm phán trong những trường hợp được nêu trên.

Nghị định thư Mỹ Latinh về điều tra các vụ sát hại phụ nữ liên quan đến giới¹¹². Tại nhiều quốc gia ở khu vực Trung và Nam Mỹ, giết người trên cơ sở giới, được gọi là sát hại phụ nữ, là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Ví dụ cụ thể về các quốc gia sẽ được mô tả ở phần bên dưới, tuy nhiên, UN Women và Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ tại khu vực Trung Mỹ đã chuẩn bị một nghị định thư khu vực về điều tra các vụ sát hại liên quan đến giới. Để đánh giá liệu một vụ sát hại có phải là một vụ việc sát hại phụ nữ (mà không phải sát hại thông thường) hay không, cần xem xét động cơ và bối cảnh để hiểu rõ liệu có tồn tại sự kỳ thị nữ giới hoặc phân biệt đối xử trên cơ sở giới dựa trên sự thống trị của một giới so với giới khác hay không. Nghị định thư đưa ra một số chi tiết về cách đánh giá xem bạo lực có dựa trên cơ sở giới hay không. Ví dụ, để “xác minh có hay không có động cơ liên quan đến giới dẫn đến hoặc giải thích cho hành vi sát hại phụ nữ”, cần đánh giá một số yếu tố cụ thể như¹¹³:

- Bối cảnh xung quanh cái chết (tội ác) bao gồm bối cảnh văn hóa, cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội (mô hình sinh thái).
- Hoàn cảnh xảy ra hành vi bạo lực (trong trường hợp giết người, hoàn cảnh giết người và phi tang xác).
- Tiền sử bạo lực giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực.
- Hình thức bạo lực (phương pháp, hành vi bạo lực), trong trường hợp giết người, hành vi thực hiện trước và sau khi người bị bạo lực tử vong.

110. Ấn phẩm của Bộ Tư pháp: https://www.canlii.org/en/commentary/doc/2020CanLIIIDocs3732/#fragment/zoupio-_Toc3Page48/BQCwghziBCwMYgK4DsDWszlQewE4BUBTADwBdoAvbRABwEtsBAfX2zgGYAFMAc0lAsADgCUAGmTZSh-CAEVEhXAE9oAcVilhMLgTzFK9Zu26QAZTykAQioBKAUQAy9gGoBBAHlBhe2NjgAl2hSdhERIA

111. Tham khảo vụ việc R. v. Kandola tại Bộ Tư pháp Canada, Thù hận được coi là yếu tố tăng nặng khi tuyên án - Đánh giá án lệ từ 2007–2020, (Bộ Tư pháp, 2020) tại trang 38.

112. Cao ủy Nhân quyền LHQ (2015). “Nghị định thư Mỹ Latinh để điều tra các vụ giết hại phụ nữ liên quan đến giới (sát hại phụ nữ)”

113. Như trên, trang 37.

- Mối liên hệ giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực (ví dụ: gia đình, công việc, giáo dục, v.v.).
- Bất bình đẳng về quyền lực tồn tại giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực.
- Mức độ rủi ro của người bị bạo lực tại thời điểm hành vi phạm tội diễn ra.

Argentina. Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2012 đã bổ sung các tình tiết tăng nặng trong các vụ án giết người. Các tình tiết tăng nặng bao gồm mối quan hệ giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực, ví dụ như vợ chồng hoặc bạn tình (ngay cả khi họ không sống cùng nhau) và động cơ dựa trên sự căm ghét liên quan đến chủng tộc, tôn giáo, giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc thể hiện giới¹¹⁴.

Honduras. Do xảy ra số lượng lớn các vụ giết người liên quan đến giới ở Honduras, Bộ luật Hình sự nước này đã đưa tội sát hại phụ nữ vào Điều 208: tội sát hại phụ nữ được thực hiện bởi một người đàn ông với một người phụ nữ trong bối cảnh bất bình đẳng quan hệ quyền lực trên cơ sở giới¹¹⁵. Mặc dù tỷ lệ sát hại phụ nữ chuyển giới khá cao, Bộ luật Hình sự vẫn chưa có một tội danh cụ thể cho loại tội phạm này; tuy nhiên, Bộ luật có các tình tiết tăng nặng tại điều 32 khi đánh giá trách nhiệm hình sự. Các tình tiết tăng nặng bao gồm “hành vi phạm tội được thực hiện dựa trên sự phân biệt chủng tộc hoặc các động cơ khác bao gồm ý thức hệ, tôn giáo hoặc tín ngưỡng của người bị bạo lực, độ tuổi, ngôn ngữ, sắc tộc, chủng tộc, hoàn cảnh gia đình, giới tính, xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, giới, hoặc tình trạng khuyết tật”¹¹⁶.

Guatemala đã ban hành Luật về sát hại phụ nữ và các hình thức bạo lực khác đối với phụ nữ vào năm 2008. Các định nghĩa về kỳ thị nữ giới và quan hệ quyền lực nằm trong số nhiều định nghĩa được quy định trong luật để liên hệ các hành vi bạo lực với hành vi phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Kỳ thị nữ giới được định nghĩa là “ghét, khinh thường hoặc đánh giá thấp phụ nữ chỉ vì họ là phụ nữ”¹¹⁷ và là một trong những yếu tố được xem xét trong tội sát hại phụ nữ và tội “bạo lực đối với phụ nữ” (bạo lực thể chất, tình dục hoặc tinh thần). Luật định nghĩa bạo lực kinh tế một cách riêng biệt và không đề cập đến kỳ thị nữ giới hoặc quan hệ quyền lực, mặc dù bất bình đẳng quyền lực trong các giao dịch tài chính được ngầm hiểu trong định nghĩa về bạo lực kinh tế. Quan hệ quyền lực được định nghĩa là sự kiểm soát hoặc các hình thức chi phối khác nhằm khuất phục phụ nữ và phân biệt đối xử với phụ nữ¹¹⁸.

114. Văn phòng Tổng chương lý, Đơn vị Công tố viên Đặc biệt Chuyên trách về Bạo lực đối với Phụ nữ, Vụ việc sát hại nghiêm trọng vì lý do liên quan đến giới (2016) tham khảo mục 80 (1) và (4) của Bộ luật Hình sự.

115. Bộ luật Hình sự Honduras, 2019.

116. Như trên, mục 32 (8).

117. Guatemala, Nghị định 22 năm 2008 (Luật phòng, chống sát hại phụ nữ và các hình thức bạo lực khác đối với phụ nữ), mục 3.

118. Như trên

Luật cũng bao gồm các yếu tố tăng nặng cần xem xét: hoàn cảnh cá nhân của người gây bạo lực, hoàn cảnh cá nhân của người bị bạo lực, mối quan hệ quyền lực giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực, bối cảnh bạo lực và tổn hại gây ra cho người bị bạo lực, và các biện pháp bạo lực được sử dụng và tổn hại gây ra¹¹⁹.

Cần lưu ý luật nghiêm cấm người bị buộc tội gây bạo lực viện dẫn thực hành hoặc truyền thống văn hóa hoặc tôn giáo để biện minh cho hành vi bạo lực hoặc khuyến khích hoặc dung túng hành vi bạo lực đối với phụ nữ¹²⁰.

3.2 Định nghĩa các thực hành có hại

Các chuẩn mực quốc tế

Công ước CEDAW cung cấp cơ sở pháp lý cho các thực hành có hại. Điều 2 của Công ước kêu gọi các quốc gia thành viên: ...Lên án nạn phân biệt đối xử đối với phụ nữ dưới mọi hình thức, đồng ý áp dụng mọi biện pháp thích hợp và không chậm trễ đưa ra chính sách xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ, và cuối cùng tiến hành: ... (f) Áp dụng mọi biện pháp thích hợp, kể cả những biện pháp về pháp luật nhằm sửa đổi hoặc xóa bỏ mọi điều khoản, quy định, tập quán và thực hành hiện đang tồn tại mang tính chất phân biệt đối xử đối với phụ nữ (nhấn mạnh thêm). Ngoài ra, điều 5 (a) trong CEDAW yêu cầu các quốc gia thành viên áp dụng mọi biện pháp thích hợp nhằm sửa đổi khuôn mẫu văn hoá, xã hội của nam giới và nữ giới, nhằm xóa bỏ các định kiến, phong tục tập quán và *các thực hành khác dựa trên tư tưởng cho rằng giới tính này là hơn, giới tính kia là kém, hoặc dựa trên những kiểu mẫu rập khuôn về vai trò của nam giới và phụ nữ* (nhấn mạnh thêm).

Khuyến nghị chung số 31 của CEDAW và CRC nêu rõ:

“Các thực hành có hại là các thực hành dai dẳng và hành vi ứng xử dựa trên sự phân biệt đối xử về giới tính, giới và tuổi tác, ngoài các hình thức phân biệt đối xử khác nhau và/hoặc đa dạng thường liên quan đến bạo lực và gây tổn hại hoặc tổn thương về thể chất và/hoặc tâm lý”¹²¹.

Khuyến nghị chung này lưu ý rằng các thực hành có hại xảy ra là do khuôn mẫu và thái độ phân biệt đối xử dựa trên sự hạ thấp giá trị của phụ nữ, trẻ em gái và trẻ em trai và đã được sử dụng để biện minh cho BLG, ngoài các hành vi phân biệt đối xử khác. “Nhiều thực hành khác được xác định là thực hành có hại đều có liên quan chặt chẽ và củng cố vai trò giới được xây dựng trong xã hội và hệ thống mối quan hệ quyền lực gia trưởng,

119. Như trên, mục 10.

120. Như trên, mục 9.

121. LHQ, “Khuyến nghị chung số 31 của Ủy ban về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ/Bình luận chung số 18 của Ủy ban về Quyền trẻ em (2014, sửa đổi năm 2019) về các thực hành có hại” (ngày 8 tháng 5 năm 2019) tại đoạn 15

và đôi khi phản ánh nhận thức tiêu cực hoặc niềm tin phân biệt đối xử đối với một số nhóm phụ nữ và trẻ em thiệt thòi...¹²².

Các thực hành có các đặc điểm sau đây được xem là thực hành có hại khi¹²³:

1. Các thực hành này cấu thành sự chối bỏ nhân phẩm và/hoặc tính toàn vẹn của một cá nhân và vi phạm các quyền con người và các quyền tự do cơ bản được quy định trong CEDAW và CRC.
2. Các thực hành này gây ra tình trạng phân biệt đối xử đối với phụ nữ hoặc trẻ em và gây hại, đồng thời gây ra các hậu quả tiêu cực cho phụ nữ và trẻ em dưới hình thức cá nhân hay tập thể, bao gồm tổn hại và/hoặc bạo lực về thể chất, tâm lý, kinh tế và xã hội, và giới hạn khả năng tham gia đầy đủ vào xã hội hoặc phát triển và phát huy tối đa tiềm năng của phụ nữ và trẻ em.
3. Các thực hành này là những thực hành truyền thống, xuất hiện lại hoặc mới xuất hiện được quy định và/hoặc giữ nguyên theo các chuẩn mực xã hội duy trì sự thống trị của nam giới và sự bất bình đẳng đối với phụ nữ và trẻ em, dựa trên giới tính, giới, tuổi tác và các yếu tố liên quan khác.
4. Các thực hành này ép buộc phụ nữ và trẻ em theo ý của các thành viên gia đình, thành viên cộng đồng hoặc toàn xã hội, bất kể người bị bạo lực có sự đồng thuận hoàn toàn, không bị ép buộc và được thông báo hay không.

Đối với đặc điểm số 3, nền tảng văn hóa truyền thống của các thực hành có hại này khiến chúng đặc biệt khó xóa bỏ. Đây là các thực hành “phản ánh các giá trị và niềm tin của các thành viên trong cộng đồng trong khoảng thời gian thường kéo dài qua nhiều thế hệ. Mỗi nhóm xã hội trên thế giới đều có những tập quán, thông lệ văn hóa truyền thống cụ thể, một số có lợi cho tất cả các thành viên, trong khi đó một số tập quán lại có hại đối với một nhóm cụ thể...”¹²⁴.

Các Ủy ban sử dụng một số ví dụ về các thực hành có hại dựa trên tần suất được nêu trong báo cáo của các quốc gia thành viên. “Mặc dù bản chất và mức độ phổ biến của các thực hành này khác nhau tùy theo khu vực và nền văn hóa, nhưng *phổ biến và được ghi chép đầy đủ nhất là các thực hành như cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ, kết hôn trẻ em và/hoặc hôn nhân cưỡng bức, chế độ đa thê, các tội ác danh danh dự và bạo lực liên quan đến của hồi môn*”¹²⁵. Mặc dù hầu hết các tài liệu tham khảo đều đề cập đến các thực hành có hại cho phụ nữ và trẻ em gái, nhưng các Ủy ban đều thừa nhận rằng “trẻ em trai cũng là người bị bạo lực, các thực hành có hại và định kiến, và cũng cần có quy định về quyền của trẻ em trai để bảo vệ và phòng ngừa BLG cũng như định kiến và bắt BĐG trong cuộc sống sau này của các em”¹²⁶.

122. Như trên, đoạn 9.

123. Như trên... “Khuyến nghị chung số 31”, lưu ý số 72 ở trên tại đoạn 16.

124. LHQ, Tờ thông tin số 23, Các thực hành truyền thống có hại ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ và trẻ em

125. Như trên, đoạn 7

126. Như trên, đoạn 4.

Ủy ban CEDAW đã chỉ rõ trong Khuyến nghị chung số 35 rằng “Các thực hành có hại và tội ác đối với những người đấu tranh bảo vệ quyền của phụ nữ, chính trị gia, nhà hoạt động xã hội hoặc nhà báo cũng là những hình thức BLGĐVPN bị ảnh hưởng bởi các yếu tố văn hóa, tư tưởng và chính trị đó”¹²⁷. Ngoài ra, Ủy ban nêu rõ “BLGĐVPN có thể là bị tra tấn hoặc đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục trong một số trường hợp nhất định, bao gồm hiếp dâm, BLGĐ hoặc các thực hành có hại. Trong một số trường hợp, một số hình thức BLGĐVPN cũng có thể cấu thành tội phạm quốc tế”¹²⁸.

Trong một nghị quyết về kết hôn trẻ em và hôn nhân cưỡng bức, Hội đồng Nhân quyền¹²⁹ lưu ý rằng các thực hành có hại này làm tăng nguy cơ xảy ra BLG nhưng Hội đồng và CEDAW không đánh đồng kết hôn trẻ em với BLG, mặc dù điều quan trọng cần lưu ý là một số chiến dịch quốc tế như Girls not Brides (Trẻ em gái không phải Cô dâu) đều xem hôn nhân cưỡng bức ở mọi lứa tuổi là BLG và cũng là một thực hành có hại.

UNHCR định nghĩa BLG bao gồm các thực hành có hại đã được các Ủy ban CEDAW và CRC công nhận: “BLG có thể bao gồm tổn hại về tình dục, thể chất, tinh thần và kinh tế xảy ra ở nơi công cộng hoặc riêng tư. BLG cũng bao gồm đe dọa thực hiện hành vi bạo lực, ép buộc và thao túng. Điều này có thể xảy ra dưới nhiều hình thức như bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, bạo lực tình dục, kết hôn trẻ em, cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ và tội ác vì danh dự”¹³⁰. Điều quan trọng cần lưu ý là Khuyến nghị chung số 31 không hoàn toàn đưa các thực hành có hại vào khung BLG, mặc dù trong đoạn 61, các ủy ban có đề cập đến “các thực hành có hại và các hình thức BLG khác”.

Trong bối cảnh Việt Nam, các thực hành có hại dựa trên các chuẩn mực và khuôn mẫu truyền thống dựa trên sự bất bình đẳng và hạ thấp giá trị của phụ nữ và trẻ em gái bao gồm lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới, tảo hôn và hôn nhân cưỡng bức. Các thực hành có hại này không được nêu trong Luật BĐG hiện hành; tuy nhiên, trong luật sẽ sửa đổi, định nghĩa của “các hành vi bị nghiêm cấm khác” có thể bao gồm các thực hành có hại này. Trong Luật BĐG hiện hành, điều 40 (7), lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới được xem là hành vi vi phạm pháp luật về BĐG trong lĩnh vực y tế: b) Lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức hoặc xúi giục, ép buộc người khác phá thai vi giới tính của thai nhi.

Cuối cùng, điều quan trọng cần lưu ý là SDG số 5 về BĐG và tăng quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, kêu gọi chấm dứt mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái và xóa bỏ các thực hành có hại nhằm vào phụ nữ và trẻ em gái. Sáu chỉ tiêu để đạt

127. Khuyến nghị chung số 35, đoạn 14.

128. Như trên, đoạn 16

129. Đại Hội đồng LHQ, Nghị quyết 35/16 về Hôn nhân trẻ em, tảo hôn và hôn nhân ép buộc trong môi trường nhân đạo được Hội đồng Nhân quyền thông qua, A/HRC/RES/35/16 (ngày 12 tháng 7 năm 2017).

130. UNHCR. “BLG”

được mục tiêu số 5 phải phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người về ứng phó với nạn phân biệt đối xử, BLPNTEG, các thực hành có hại, các cơ hội và sự tiếp cận bình đẳng các quyền về tình dục và sinh sản.

Các ví dụ về lập pháp liên quan đến các thực hành có hại ở Đông Nam Á

Nghiên cứu ban đầu không tìm thấy định nghĩa về “các thực hành có hại” trong các điều luật. Thay vào đó, hầu hết các quốc gia thông qua những điều luật cụ thể cho một thực hành có hại, nhằm mục đích xóa bỏ nó, hoặc có những điều luật thúc đẩy BĐG trong một lĩnh vực hoặc một ngành cụ thể. Tại Philippines, luật BĐG đề cập đến “các tập quán, thông lệ truyền thống” khi xác định các hình thức bạo lực khác nhau đối với phụ nữ.

Cộng hòa Philippines đề cập đến các thực hành có hại trong định nghĩa về bạo lực đối với phụ nữ. Đại hiến chương về Phụ nữ định nghĩa bạo lực đối với phụ nữ đề cập đến các thực hành có hại là “các tập quán, thông lệ truyền thống”. Trong chương 2, mục 4 (k) (1), hành vi bạo lực đó bao gồm: bạo lực về thể chất, tình dục, tinh thần và kinh tế xảy ra trong gia đình, bao gồm đánh đập, lạm dụng tình dục trẻ em gái trong gia đình, bạo lực liên quan đến của hồi môn, cưỡng bức tình dục trong hôn nhân và các thông lệ truyền thống khác có hại cho phụ nữ, bạo lực không phải do vợ hoặc chồng gây ra và bạo lực liên quan bóc lột¹³¹.

Các ví dụ về lập pháp liên quan đến các thực hành có hại ở các quốc gia khác

Tại **Ấn Độ**, Đạo luật *Nghiêm cấm hôn nhân trẻ em* năm 2006 áp dụng cho tất cả công dân Ấn Độ trong và ngoài Ấn Độ. Điều 3 của Đạo luật này quy định “mọi cuộc kết hôn trẻ em, dù được tổ chức trước hay sau khi Đạo luật này bắt đầu, sẽ vô hiệu tùy theo quyết định của người kết hôn là trẻ em tại thời điểm kết hôn”¹³². Đạo luật đã tăng hình phạt cho kết hôn trẻ em lên đến 2 năm tù giam và phạt tiền lên đến 100.000 rupee. Ấn Độ cũng đã ban hành “Đạo luật (Quy định và ngăn ngừa lạm dụng) các kỹ thuật chẩn đoán trước sinh năm 1994” quy định việc sử dụng các kỹ thuật trước sinh nhằm mục đích xác định giới tính trước khi sinh dẫn đến việc phá thai khi thai nhi là bé gái. Điều 6 của Đạo luật quy định “người làm thủ thuật chẩn đoán trước sinh không được thông báo cho sản phụ hoặc người thân của họ về giới tính của thai nhi bằng lời nói, dấu hiệu hoặc bất kỳ hình thức nào khác”¹³³.

Năm 2014, tại Vương quốc Anh, **Anh và xứ Wales** coi hôn nhân cưỡng bức là tội hình sự trong “Đạo luật về Hành vi chống đối xã hội, tội phạm và chính sách”. Phần 10 “Hôn nhân cưỡng bức” trong mục 120-122, đề cập đến Đạo luật Gia đình và đề cập đến nội dung sửa đổi liên quan đến tội vi phạm lệnh bảo vệ chống hôn nhân cưỡng bức, tội hôn nhân

131. Cộng hòa Philippines, Đạo Luật Cộng Hòa Số. 9710, Một Đạo Luật Cung Cấp Magna Carta Của Phụ Nữ

132. Ấn Độ, Đạo luật Nghiêm cấm kết hôn trẻ em (2006) <https://legislative.gov.in/sites/default/files/A2007-06.pdf>

133. Ấn Độ, Đạo luật về kỹ thuật chẩn đoán trước khi sinh (Quy định và ngăn ngừa lạm dụng), 1994 tại đoạn 6 <https://indiankanon.org/doc/151676/>

cưỡng bức tại nước Anh và xứ Wales và tội hôn nhân cưỡng bức ở Scotland¹³⁴. Quy định này giải thích nếu ép buộc một người kết hôn, bao gồm trẻ em, sẽ bị phạt bảy năm tù. Đạo luật này cũng coi việc ép buộc một công dân Anh kết hôn ở bên ngoài Vương quốc Anh là tội hình sự, và quy định hình phạt cho việc vi phạm lệnh bảo vệ hôn nhân hiện nay là 5 năm tù. Ngoài ra, Vương quốc Anh đã sửa đổi Đạo luật Hôn nhân năm 1949 bằng Đạo luật Hôn nhân và Quan hệ Dân sự (Tuổi tối thiểu) năm 2022¹³⁵. Đạo luật này đã nâng độ tuổi tối thiểu để kết hôn và có quan hệ dân sự từ 16 lên 18 tuổi.

Năm 2017, **Malawi** đã sửa đổi Hiến pháp để nâng độ tuổi được định nghĩa là trẻ em là dưới 18 tuổi (trước đây là 16 tuổi) và nâng độ tuổi kết hôn tối thiểu của trẻ em trai và trẻ em gái từ 15 tuổi lên 18 tuổi¹³⁶.

Để giải quyết vấn đề tâm lý ưa thích con trai và phá thai để chọn lọc giới tính, **Hàn Quốc** đã đặt ra một loạt cải cách pháp lý nhằm thúc đẩy bình đẳng cho phụ nữ và trẻ em gái, thay vì soạn thảo một điều luật cụ thể để giải quyết vấn đề tâm lý ưa thích con trai. Ví dụ: quy định cấm xác định giới tính thai nhi đã được ban hành vào năm 1987 và được củng cố vào năm 1994, cùng với các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về BĐG trong kế hoạch hóa gia đình và cho trẻ em gái nói chung¹³⁷.

3.3 Cơ chế trình báo và chuyển gửi

Các chuẩn mực quốc tế

Khuyến nghị chung số 35 của CEDAW kêu gọi các quốc gia thành viên bãi bỏ bất kỳ luật nào “ngăn chặn hoặc cản trở phụ nữ trình báo hành vi BLG”¹³⁸. Khuyến nghị này cũng yêu cầu các quốc gia thành viên kết hợp các thông điệp về trình báo, như báo cáo của người chứng kiến, báo cáo các vụ việc BLGĐVPN¹³⁹. Đáng tiếc là Ủy ban không cung cấp thêm hướng dẫn về cơ chế trình báo liên quan đến BLG, nhưng cần lưu ý rằng Khuyến nghị chung số 35 cho rằng cần xử lý tất cả các hình thức BLGĐVPN trong mọi lĩnh vực như vấn đề hình sự¹⁴⁰. Để làm được điều này, các quốc gia thành viên cần ban hành pháp luật hình sự, bao gồm các điều khoản đảm bảo ngành tư pháp hình sự xử lý, xử

134. Vương quốc Anh, Đạo luật về Hành vi chống đối xã hội, tội phạm và chính sách (2014): <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2014/12/contents/enacted>

135. Vương quốc Anh, Đạo luật Hôn nhân và Quan hệ Dân sự (Tuổi tối thiểu) (2022): <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2022/28/enacted>

136. UN Women (2017) “Quốc hội Malawi thông qua sửa đổi để chấm dứt kết hôn trẻ em” (22/02/2017): <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2017/2/news-malawi-parliament-adopts-amendment-to-end-child-marriage>

137. Inksater, K và Van Cuong, N. Đánh giá chính sách liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới tại Việt Nam (2019)

138. Khuyến nghị chung 35, đoạn 29 (c) (iii)

139. Khuyến nghị chung 35 đoạn 30 (b) (ii)

140. Như trên, đoạn 29

phạt tất cả các hình thức BLG (bạo lực thể chất, tình dục, tinh thần và kinh tế). Các quốc gia thành viên cũng cần đảm bảo “có đủ tài liệu về hành vi bạo lực đó, tôn trọng đúng mức quyền riêng tư của phụ nữ, quyền được bảo mật thông tin và có sự đồng thuận tự nguyện của nạn nhân/người bị bạo lực trên cơ sở được cung cấp thông tin đầy đủ”¹⁴¹.

Trong Khuyến nghị chung số 35, đoạn 30 (f), Ủy ban cũng kêu gọi các quốc gia thành viên khuyến khích chủ lao động khu vực tư nhân hành động để giảm thiểu BLG trên mọi mặt, bao gồm cả nơi làm việc và áp dụng quy trình khiếu nại nội bộ cho phép trình báo vụ việc tới cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

Trình báo vụ việc BLG

Theo Ủy ban CEDAW, nên trình báo vụ việc BLG cho công an, tuy nhiên, cần có sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống thống kê và chuyển gửi. Trong Khuyến nghị chung số 35, đoạn 34, Ủy ban kêu gọi các quốc gia thành viên thu thập số liệu về khiếu nại BLG và theo dõi quy trình khiếu nại cho đến bước truy tố và khắc phục hậu quả. Hệ thống trình báo và thống kê cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các nỗ lực can thiệp phòng ngừa và bảo vệ (thảo luận bên dưới).

Thiết lập một hệ thống để thường xuyên thu thập, phân tích và công bố dữ liệu thống kê về số lượng khiếu nại đối với tất cả các hình thức BLGĐVPN, bao gồm bạo lực thông qua công nghệ, số lượng và hình thức án lệnh bảo vệ được ban hành, tỷ lệ hủy bỏ hoặc rút lại khiếu nại, truy tố, kết án và thời gian để xử lý vụ việc. Hệ thống nên có thông tin về bản án áp dụng đối với người gây bạo lực và biện pháp khắc phục, bao gồm cả bồi thường cho nạn nhân/người bị bạo lực. Cần phân chia tất cả dữ liệu theo hình thức bạo lực, mối quan hệ giữa nạn nhân/người bị bạo lực và người gây bạo lực, và trong mối quan hệ với các hình thức đan xen của phân biệt đối xử phụ nữ và các đặc điểm xã hội - nhân khẩu học liên quan khác, chẳng hạn như độ tuổi của nạn nhân/người bị bạo lực. Công tác phân tích dữ liệu cần hỗ trợ việc xác định những thất bại trong hành động bảo vệ và nhằm mục đích cải thiện, phát triển hơn nữa các biện pháp phòng ngừa, nếu cần thiết, biện pháp này nên thiết lập hoặc chỉ định các điểm giám sát công tác thu thập dữ liệu hành chính về các vụ sát hại phụ nữ trên cơ sở giới, còn gọi là việc “giết hại phụ nữ” hay “sát hại phụ nữ” trên cơ sở giới của họ và hành động giết hại phụ nữ nhưng không thành.

Công ước của Hội đồng Châu Âu về phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và BLGĐ (Công ước Istanbul) cung cấp cho các quốc gia ký kết thông tin chi tiết về cơ chế trình báo và chuyển gửi. Theo Công ước, tất cả các thành viên cần thực hiện các biện pháp để khuyến khích mọi người trình báo bất kỳ hình thức bạo lực nào với cơ quan hay tổ chức có thẩm quyền (điều 27); Các thành viên cần đảm bảo quy tắc bảo mật thông tin

141. Như trên, Đoạn 30 (e) (iii)

chuyên nghiệp không cản trở việc trình báo cho cơ quan có thẩm quyền (điều 28). Bên cạnh đó, tất cả các bên cần đào tạo cho các cán bộ chuyên trách về cơ chế chuyển gửi (điều 15), đồng thời thực hiện các biện pháp pháp lý hoặc biện pháp cần thiết để có trung tâm xử lý khủng hoảng hiếp dâm hoặc chuyển gửi người bị bạo lực tình dục phù hợp, dễ tiếp cận (điều 25). Công ước này cũng giải thích rằng tất cả các bên cần có cơ quan chính thức phụ trách điều phối công tác thu thập dữ liệu, phân tích và công bố kết quả (trang 4, điều 10).

Ngoài ra, Khuyến nghị chung số 31 cũng kêu gọi các quốc gia đưa việc trình báo thành quy định bắt buộc trong luật “đối với các cán bộ chuyên trách và tổ chức vì trẻ em, phụ nữ và làm việc với trẻ em, phụ nữ để trình báo sự việc đã hoặc có nguy cơ xảy ra nếu họ có cơ sở hợp lý để tin rằng một thực hành có hại đã hoặc có thể xảy ra. Trách nhiệm trình báo bắt buộc cần đảm bảo bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật thông tin của người trình báo”¹⁴².

Cơ chế chuyển gửi và phối hợp

Đối với cơ chế chuyển gửi, trong Khuyến nghị chung số 35 của CEDAW, Ủy ban kêu gọi các quốc gia thành viên thành lập các trung tâm chuyển gửi cho nạn nhân/người bị bạo lực (đoạn 31 a iii) và đào tạo, giáo dục cán bộ nhà nước trong các ngành về cơ chế phối hợp và chuyển gửi (đoạn 30 e iii). Nhiều quốc gia đã triển khai một “tuyến” chuyển gửi nhằm đảm bảo người bị BLG nhận được sự quan tâm cần thiết để có thể trình báo vụ việc bạo lực cũng như nhận được dịch vụ bảo vệ.

Cơ chế trình báo và chuyển gửi tại Việt Nam

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật BĐG cho thấy có sự chông chéo trách nhiệm giữa các bộ ngành liên quan hoạt động về BLG và không có cơ chế phối hợp chính thức ở cấp trung ương hay địa phương. Phụ nữ tại Việt Nam có thể trình báo vụ việc BLGD trên cơ sở giới cho các cấp chính quyền hoặc tổ chức đoàn thể khác nhau, bao gồm cả chính quyền tại địa phương, Hội Phụ nữ, cơ quan công an (theo Đánh giá năm 2016 về Luật Phòng, chống BLGD, trang 100, các cơ quan đó đã lưu hồ sơ vụ việc). Những cơ quan địa phương này có thể đã chia sẻ thông tin với các Sở VH TT&DL (Phòng Gia đình) và/hoặc Sở LĐTB&XH. Để thực hiện Luật Phòng, chống BLGD 2007, Bộ VH TT&DL đã ban hành Thông tư 07/2017/TT-BVH TT&DL yêu cầu ghi lại thông tin thống kê các vụ BLGD, sau đó Ủy ban nhân dân các cấp nộp cho Bộ.

Theo báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện Luật BĐG, Bộ LĐTB&XH không có hệ thống tiếp nhận và theo dõi khiếu nại về vụ việc phân biệt đối xử hay BLG.

Thực hành có hại như hành vi phá thai để lựa chọn giới tính thai nhi do tâm lý ưa thích con trai thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế, nhưng thông tin được chia sẻ với Bộ

142. Khuyến nghị chung 31, đoạn 55 (j)

LĐT&XH với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước phụ trách BĐG. Trong báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện Luật BĐG, các nhà nghiên cứu tìm thấy ít thông tin về các chế tài xử phạt trường hợp vi phạm Luật BĐG. Báo cáo của Chính phủ năm 2017 không đưa ra thông tin nào về việc xử lý vi phạm, mặc dù chính báo cáo đó cũng ghi nhận có hai vi phạm liên quan đến việc cấm phá thai để lựa chọn giới tính thai nhi, và đó là hai trường hợp xử phạt duy nhất mà Bộ LĐT&XH báo cáo¹⁴³.

Dự án thí điểm về chuyển gửi và phối hợp

UNFPA đã hỗ trợ Bộ LĐT&XH và Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam thực hiện thí điểm sáng kiến “Xây dựng mô hình ứng phó với BLPNTEG tại Việt Nam” ở Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Quảng Ninh. Mô hình này bao gồm các dịch vụ chuyển gửi, phối hợp và bảo vệ như đường dây nóng, gồm phần mềm ghi lại dữ liệu được nâng cấp để tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi người bị BLG. Ở khía cạnh khác, dự án tập trung vào dịch vụ phối hợp liên ngành để hỗ trợ người bị BLG.

Các ví dụ về cơ chế trình báo và/hoặc chuyển gửi ở Đông Nam Á

Ví dụ phù hợp nhất trong khu vực liên quan đến báo cáo và thu thập dữ liệu là luật pháp của Philippines và tài liệu hướng dẫn về số liệu thống kê báo cáo tại địa phương.

Đạo luật Cộng hòa số 9710 của **Philippines**, còn gọi là Đạo luật cung cấp *Magna Carta cho Phụ nữ*, đã thành lập một Ủy ban (chương IV, 9 (d) quy định tất cả các đơn vị Chính phủ cấp địa phương “sẽ thành lập một ban Chống bạo lực phụ nữ ở đơn vị hành chính cấp nhỏ nhất (barangay) nhằm đảm bảo các vụ bạo lực đối với phụ nữ được xử lý triệt để theo hướng đáp ứng về giới”¹⁴⁴. “Hướng dẫn thành lập ban Chống bạo lực đối với phụ nữ tại mỗi barangay” quy định chi tiết các quy trình khi có trình báo về vụ việc BLG, bao gồm lưu giữ hồ sơ bảo mật ở nơi an toàn, báo cáo số liệu thống kê hàng quý về các vụ BLG cho văn phòng phúc lợi xã hội thành phố. Ban chống Bạo lực đối với phụ nữ cũng được giao nhiệm vụ phát triển hệ thống điều phối và chuyển gửi liên cơ quan tại địa phương.

Ở **Campuchia**, *Luật Phòng, chống BLGD và bảo vệ nạn nhân* yêu cầu chính quyền địa phương (cấp làng) nhận được thông tin hoặc trình báo về BLGD phải báo cáo vụ việc cho văn phòng công tố (điều 9 và điều 15). Mặc dù luật không đề cập đến hệ thống trình báo và chuyển gửi, nhưng có các Nhóm công tác đa ngành (bao gồm cả xã hội dân sự) về Giới và BLG hoạt động ở cấp trung ương, cấp tỉnh và quận/huyện nhằm hỗ trợ việc chuyển gửi và phối hợp liên cơ quan để phòng ngừa và bảo vệ nạn nhân/người bị BLG¹⁴⁵.

143. Đánh giá việc thực hiện Luật BĐG, tr. 66-67.

144. Cộng hòa Philippines, Đạo Luật Cộng Hòa Số. 9710, Một Đạo Luật Cung Cấp Magna Carta Của Phụ Nữ; Xem thêm Thông tư RA-9710 cũng ban hành HƯỚNG DẪN THÀNH LẬP BAN CHỐNG BẠO LỰC PHỤ NỮ (BLPN) TẠI MỖI BARANGAY

145. Chính phủ Hoàng gia Campuchia, Kế hoạch Hành động quốc gia về Phòng, chống Bạo lực phụ nữ giai đoạn 2019-2023 (2020).

Ví dụ về cơ chế trình báo và/hoặc chuyển gửi ở các quốc gia khác

Mặc dù Việt Nam đã có kinh nghiệm thí điểm cơ chế chuyển gửi phối hợp đối với trường hợp BLG, nhưng ví dụ về cơ chế phối hợp để ứng phó với bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới ở Hoa Kỳ vẫn phù hợp với bối cảnh tại Việt Nam. Cần lưu ý rằng nhiều cơ chế chuyển gửi được thực hiện thông qua các kế hoạch quốc gia hoặc địa phương và không phải lúc nào cũng thông qua luật pháp. Rwanda có luật dành riêng cho công tác giám sát và chuyển gửi nên đây là một ví dụ có thể phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

Ở **Rwanda**, Luật số 51/2007 xác định trách nhiệm, tổ chức và hoạt động của văn phòng giám sát về giới ở Rwanda, thành lập văn phòng giám sát để tiếp nhận và xem xét khiếu nại liên quan đến BLG và gửi chúng tới Trưởng ban Giám sát Giới, họ thu thập các thông tin liên quan đến BLG và đảm bảo công an tư pháp, bên công tố và thẩm phán dựa vào đó theo dõi vụ việc¹⁴⁶.

Jordan đã xây dựng một Hệ thống Chuyển gửi quốc gia theo cách tiếp cận dựa trên quyền, đó là Ủy ban Phụ nữ quốc gia được thành lập năm 1992, chuyên xử lý các vấn đề liên quan tới phụ nữ. Đây là cơ chế chính để bảo vệ phụ nữ. “Cơ chế này hoạt động như một trung tâm dịch vụ một cửa thuộc Ủy ban Phụ nữ quốc gia và tiếp nhận, lưu lại những khiếu nại về bạo lực, chuyển gửi phụ nữ để họ được chăm sóc và hỗ trợ, theo dõi trường hợp nhằm đảm bảo phụ nữ nhận được trợ giúp cần thiết”¹⁴⁷. Cơ chế này cung cấp các dịch vụ về xã hội, pháp lý, tâm lý, y tế và nâng cao quyền kinh tế.

Ở **Albani**, như một phần trong Chiến lược quốc gia về BĐG, một cơ chế chuyển gửi phối hợp cho các vụ BLGD được thành lập tại 61 thành phố trong nước, cơ chế này được mong đợi triển khai ở các thành phố trên khắp cả nước nhằm đảm bảo xử lý hiệu quả, chuyên biệt đối với tất cả các thực hành có hại, BLG và BLGD¹⁴⁸. Mục tiêu nhằm cung cấp “sự tiếp cận tốt hơn tới các dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt dành cho phụ nữ, nam giới, nữ vị thành niên, nam vị thành niên, trẻ em trai và trẻ em gái từ mọi tầng lớp, những người đã từng phải chịu đựng những thực hành có hại, bạo lực tình dục và các loại hình khác của BLG và BLGD”¹⁴⁹.

Hoa Kỳ: Sau một cuộc tấn công bạo lực trên diện rộng vào các cá nhân LGBTI tại Thành phố Portland, bang Oregon, chính quyền đã phân bổ nguồn tài chính nhằm khuyến khích các tổ chức xã hội xây dựng các cơ chế chuyển gửi chuyên biệt cho các cá nhân

146. Luật Số 51/2007 Ngày 20/09/2007 Xác định trách nhiệm, tổ chức và hoạt động của Văn phòng Giám sát về giới ở Rwanda

147. UNRWA, Cộng đồng thực hành Xây dựng hệ thống chuyển gửi cho phụ nữ bị bạo lực (2010): <https://www.unrwa.org/userfiles/2010081854458.pdf>

1478. Cộng hòa Albania, Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2021-2030, trang 34, https://shendetesia.gov.al/wp-content/uploads/2022/02/WEB_Strategjia-Kombetare-EN.pdf

149. Như trên, mục tiêu III.2

LGBTI bị ảnh hưởng bởi sự kiện với tư cách là người bị bạo lực hoặc nhân chứng¹⁵⁰. Khoản tài trợ đã giúp các nhóm cộng đồng được tin cậy trong cộng đồng LGBTI đóng vai trò như đầu mối liên lạc cho những người đã từng chịu đựng các tội phạm thù ghét, với mục tiêu thiết lập “hệ thống báo cáo tội phạm thù ghét do cộng đồng điều hành”¹⁵¹.

3.4 Cơ chế phòng ngừa liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại

Các chuẩn mực quốc tế

Trong Khuyến nghị chung số 35, Ủy ban CEDAW kêu gọi tại các quốc gia thành viên, các cán bộ nhà nước cần phòng ngừa BLG (đoạn 23), đồng thời như một phần của nghĩa vụ pháp lý, cơ quan ngoài nhà nước cần phòng ngừa BLG, đặc biệt nếu cán bộ nhà nước nhận thức được phụ nữ đang có nguy cơ bị bạo lực. Ngoài ra, Ủy ban cũng có một phần khuyến nghị về biện pháp phòng ngừa (đoạn 24 (2)).

Theo Khuyến nghị chung số 35 (đoạn 30 (a)), mục tiêu của nỗ lực phòng ngừa (các biện pháp pháp lý và biện pháp khác) là “giải quyết nguyên nhân căn bản của bạo lực giới đối với phụ nữ, trong đó có thái độ gia trưởng và khuôn mẫu giới, bất bình đẳng trong gia đình và sao nhãng, phủ nhận quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của phụ nữ, đồng thời thúc đẩy nâng cao quyền, sự tự chủ và tiếng nói của phụ nữ”

Khuyến nghị chung số 31 về các thực hành có hại cũng nhấn mạnh nỗ lực phòng ngừa để chống lại các thực hành đó. Khuyến nghị nêu rõ rằng “có thể thực hiện phòng ngừa tốt nhất thông qua cách tiếp cận dựa trên quyền để thay đổi chuẩn mực xã hội và văn hóa, nâng cao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, nâng cao năng lực của tất cả các cán bộ thường xuyên tiếp xúc với người bị bạo lực, người có nguy cơ cao bị bạo lực và người thực hiện các thực hành có hại ở tất cả các cấp, đồng thời nâng cao nhận thức về nguyên nhân và hậu quả của các thực hành có hại, bao gồm thông qua đối thoại với các bên liên quan.” (Khuyến nghị chung số 31 đoạn 56).

Cần lưu ý các hướng dẫn trong luật quốc tế về quyền con người liên quan đến hành vi bạo lực được thực hiện dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của người bị bạo lực tuân theo khuôn khổ giống như hướng dẫn của Ủy ban CEDAW về BLGĐVPN. Các quốc gia có nghĩa vụ phòng ngừa, bảo vệ, điều tra, truy tố và xử phạt tội phạm bạo lực xuất phát từ những định kiến và thiên kiến. Các cơ quan của LHQ, bao gồm Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của LHQ, cung cấp hướng dẫn phòng chống tội phạm, và Hội đồng Nhân quyền LHQ cũng như các cơ chế khác trong khu vực và của

150. Tyler Bishop và cộng sự, “Cách tiếp cận thay thế đối với tội ác thù hận” (2021) trang 26, tài liệu trực tuyến: https://law.stanford.edu/wp-content/uploads/2021/06/Alternative-to-Hate-Crimes-Report_v09-final.pdf

151. Như trên

LHQ cung cấp hướng dẫn về phòng chống phân biệt đối xử với người LGBTI. Các cơ chế phòng chống tương tự như đã đề cập ở trên, bao gồm bãi bỏ luật phân biệt đối xử, thúc đẩy bình đẳng và không phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới thông qua giáo dục công cộng và phương tiện truyền thông¹⁵², thu thập dữ liệu để ra quyết định dựa trên bằng chứng¹⁵³ và đưa ra các biện pháp đặc biệt¹⁵⁴.

Việc phòng ngừa liên quan đến một loạt các sáng kiến, bao gồm các sáng kiến dưới đây.

Dữ liệu nghiên cứu cho việc xây dựng các chính sách và chương trình dựa trên bằng chứng

Cả Khuyến nghị chung số 35 và 31 đều kêu gọi các quốc gia thành viên thực hiện thu thập dữ liệu. Trong Khuyến nghị chung số 35, đoạn 34, Ủy ban khuyến nghị các quốc gia thiết lập hệ thống thu thập dữ liệu về BLGĐVPN (dựa trên vụ việc được trình báo, biện pháp bảo vệ, tỷ lệ truy tố và kết án), nghiên cứu, khảo sát và các nỗ lực khác để cung cấp thông tin cho việc thực hiện biện pháp phòng ngừa, bảo vệ.

Tương tự, Khuyến nghị chung số 31, đoạn 37 cũng đề xuất “thường xuyên thu thập, phân tích, công bố và sử dụng dữ liệu định lượng, định tính” nhằm đóng góp vào việc thiết kế chính sách hiệu quả, chiến lược và hành động phù hợp để thay đổi thái độ, hành vi, thực hành trong xã hội. Tương tự như Khuyến nghị chung số 35, Ủy ban đề xuất dữ liệu nên được “phân tách theo giới tính, độ tuổi, vị trí địa lý, tình trạng kinh tế - xã hội, trình độ học vấn và các yếu tố khác, đây là trọng tâm để xác định các nhóm phụ nữ và trẻ em có nguy cơ cao, chịu thiệt thòi, các yếu tố này sẽ định hướng việc xây dựng chính sách và hành động chống lại các thực hành có hại.”

Điều quan trọng cần lưu ý là Việt Nam đã thực hiện hai cuộc điều tra về bạo lực đối với phụ nữ, cùng với các nghiên cứu khác liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới. Thách thức đặt ra là phải đảm bảo số liệu thống kê từ công tác trình báo đáp ứng được tiêu chuẩn chung giữa các tổ chức để có thể đưa ra quyết định về việc thiết kế biện pháp phòng ngừa và bảo vệ.

Sự tham gia trong các chiến lược ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và các thực hành có hại

Ủy ban CEDAW kêu gọi sự tham gia của nam giới, phụ nữ, cũng như trẻ em gái và trẻ em

152. chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới “Tổng quan về bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” (11/05/2018), đoạn 97

153. Đại hội đồng LHQ “Báo cáo của chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” (11/05/2018), đoạn 94; Xem thêm Đại hội đồng LHQ “Phân biệt đối xử và bạo lực đối với các cá nhân dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ” (4/5/2015) tại đoạn 78

154. chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới “Tổng quan về bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” (11/05/2018), đoạn 97

tra trong công cuộc phòng chống BLGPN và các thực hành có hại. Trong Khuyến nghị chung số 35, đoạn 28, Ủy ban lưu ý rằng “các biện pháp nên được thiết kế và triển khai với sự tham gia của phụ nữ, xem xét các tình huống cụ thể phụ nữ bị ảnh hưởng bởi các hình thức phân biệt đối xử liên tầng.” Sự tham gia được nhấn mạnh khi liên quan đến biện pháp phòng ngừa, cơ chế chuyển gửi, truy tố người gây bạo lực, xây dựng không gian công cộng an toàn, cũng như các nỗ lực bảo vệ khác.

Về các thực hành có hại, nhiều đoạn trong Khuyến nghị chung số 31 kêu gọi các quốc gia thành viên đảm bảo sự tham gia hiệu quả của các bên có liên quan, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái, cũng như lãnh đạo địa phương, nam giới và trẻ em trai trong quá trình chấm dứt các thực hành có hại. Việc này bao gồm sự tham gia vào quá trình dự thảo luật (đoạn 45) và nâng cao nhận thức cộng đồng (đoạn 77). Ủy ban cũng khuyến nghị các quốc gia nên “thu hút sự tham gia của nam giới và trẻ em trai trong việc tạo dựng môi trường thuận lợi để hỗ trợ việc tăng quyền cho phụ nữ và trẻ em gái” (đoạn 69 (f)).

Xóa bỏ khuôn mẫu và thay đổi chuẩn mực xã hội

Công tác phòng ngừa nhằm xóa bỏ các khuôn mẫu và chuẩn mực xã hội gây ra bất bình đẳng, BLG đối với phụ nữ và các thực hành có hại. Giáo dục được coi là một chiến lược để giải quyết nguyên nhân gốc rễ của bất BĐG.

Giáo dục chính quy: trong Khuyến nghị chung số 35, đoạn 30 (b) (i) đề xuất chương trình giáo dục ở tất cả các cấp nên đưa vào nội dung về BĐG theo cách tiếp cận dựa trên quyền con người như một biện pháp phòng ngừa then chốt. Để phòng ngừa các thực hành có hại, Khuyến nghị chung số 31, đoạn 69 (a) kêu gọi các quốc gia thành viên cung cấp giáo dục miễn phí: “Phổ cập chương trình giáo dục tiểu học miễn phí, bắt buộc, thân thiện với trẻ em gái, bao gồm cả đối tượng ở vùng sâu vùng xa và nông thôn, cần nhắc quy định bắt buộc đối với giáo dục bậc trung học, đồng thời đưa ra biện pháp ưu đãi kinh tế cho trẻ em gái mang thai và bà mẹ vị thành niên để hoàn thành bậc giáo dục trung học, cũng như xây dựng chính sách quay trở lại trường học theo hướng không phân biệt đối xử”. Ủy ban xem giáo dục như một chiến lược để gia tăng cơ hội cho trẻ em gái và phụ nữ, đồng thời đảm bảo sự tăng quyền và chuẩn bị tham gia một cách chủ động trên mọi khía cạnh trong cuộc sống (Khuyến nghị chung số 31, đoạn 61-68, đặc biệt là đoạn 63).

Hình ảnh về phụ nữ trên truyền thông: Trong Khuyến nghị chung số 35, Ủy ban đề xuất các quốc gia thành viên nên thực hiện nhiều sáng kiến với các sản phẩm truyền thông để “xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, bao gồm những hình ảnh tiêu cực và khuôn mẫu về phụ nữ hoặc một nhóm phụ nữ cụ thể” (đoạn 30 (d)). Các sáng kiến đó có thể bao gồm việc tự điều chỉnh của các kênh truyền thông (bao gồm mạng xã hội), giám sát độc lập phương tiện truyền thông và hướng dẫn đưa tin về các vụ BLGĐVPN trên phương tiện truyền thông. Ủy ban cũng công nhận vai trò của truyền thông trong quá trình nâng cao nhận thức liên quan đến BLGĐVPN và các thực hành có hại.

Nâng cao nhận thức: Trong cả hai Khuyến nghị chung, Ủy ban CEDAW đều kêu gọi các quốc gia thành viên nên phối hợp với cơ quan truyền thông và các bên liên quan khác, bao gồm cả lãnh đạo địa phương, để thay đổi các khuôn mẫu, chuẩn mực xã hội và thực hành từng dùng để biện minh cho BLG và các thực hành có hại. Trong Khuyến nghị chung số 31, nâng cao nhận thức được nhấn mạnh là một phần của chiến lược dài hạn về thay đổi thái độ, chuẩn mực và hành vi là căn nguyên của phân biệt đối xử trên cơ sở giới và giới tính (xem đoạn 74-80, Khuyến nghị chung 31). Tương tự như vậy, chuyên gia độc lập về xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới cũng khuyến nghị các quốc gia nên khuyến khích các phương tiện truyền thông giải quyết những khuôn mẫu định kiến về người LGBTI và đóng vai trò tích cực trong việc giải quyết tình trạng kỳ thị, định kiến và phân biệt đối xử mà người LGBTI phải đối mặt¹⁵⁵.

Nâng cao năng lực bắt buộc cho cán bộ nhà nước

CEDAW cũng kêu gọi các quốc gia thành viên phát triển các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ bắt buộc và thường xuyên cho cán bộ nhà nước.

Đào tạo cho cán bộ nhà nước: Như một phần của phần phòng ngừa, Khuyến nghị chung số 35 (đoạn 30 e) kêu gọi đặt ra quy định “bắt buộc nâng cao năng lực, giáo dục và đào tạo thường xuyên, hiệu quả cho các thẩm phán, luật sư, cán bộ thi hành pháp luật, bao gồm nhân viên pháp y, nhà lập pháp, cán bộ y tế, cả nhân sự trong lĩnh vực sức khỏe tình dục - sinh sản, tất cả nhân sự ngành giáo dục, xã hội và phúc lợi”. Nhóm trên cũng bao gồm cán bộ làm việc với phụ nữ trong các tổ chức, chẳng hạn như trung tâm chăm sóc người cao tuổi và nhà tù, để cung cấp dịch vụ phòng ngừa và giải quyết BLG. Nội dung cần đề cập đến:

1. Tác động của khuôn mẫu và định kiến giới dẫn tới BLG
2. Hiểu rõ về sang chấn và tác động của nó, các mối quan hệ quyền lực và những trải nghiệm đa dạng của phụ nữ bị BLG. Việc này bao gồm phân biệt đối xử liên tầng, ảnh hưởng đối với các nhóm dễ bị tổn thương, và giải quyết các yếu tố có thể gây thêm tổn thương cho nạn nhân.
3. Các quy định pháp lý, thể chế trong nước về BLG, quyền hợp pháp của người bị bạo lực, các chuẩn mực quốc tế, cơ chế quốc tế và trách nhiệm của họ.

Trong Khuyến nghị chung số 31, việc đào tạo cho cán bộ cũng được coi là một phần của biện pháp phòng ngừa. Hoạt động này nên bao gồm đào tạo một cách hệ thống cho các cán bộ y tế và cán bộ Chính phủ (đoạn 50); đào tạo cho các nhà lãnh đạo và cán bộ hòa giải truyền thống trong việc thực thi các cơ chế thay thế, giải quyết và đào tạo cho hệ thống tư pháp truyền thống về quyền con người và các thực hành có hại, cũng như đào tạo về việc thực thi pháp luật, các yếu tố hình sự của thực hành có hại, nhằm đảm bảo họ nhận thức được quyền của phụ nữ và trẻ em (đoạn 71 và 73); tổ chức chương

155. Xem chú thích 149 và 150.

trình đào tạo chuyên biệt cho đơn vị chăm sóc sức khỏe, dịch vụ phúc lợi trẻ em, ngành công an và tư pháp, chính trị gia và người làm truyền thông (đoạn 73).

Trong Khuyến nghị chung số 33 về tiếp cận tư pháp, Ủy ban kêu gọi các quốc gia thành viên thực hiện ngay các bước như xây dựng năng lực và tổ chức chương trình đào tạo về CEDAW, quyền phụ nữ cho cán bộ tư pháp. Việc này nhằm đảm bảo các hệ thống tôn giáo, phong tục, bản địa và cộng đồng hài hòa với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. (đoạn 64(a)).

Các ví dụ về biện pháp phòng ngừa ở Đông Nam Á

Cần lưu ý Luật BĐG quy định trách nhiệm phòng ngừa phân biệt đối xử và bạo lực nhưng không đề cập chi tiết đến các biện pháp phòng ngừa. Những sáng kiến như vậy thường được giải thích trong các quy định hoặc kế hoạch chiến lược. Để đảm bảo hoạt động thiết kế và triển khai các biện pháp phòng ngừa diễn ra phù hợp, bước đầu tiên cần thực hiện đó là tổ chức các buổi tập huấn về phân biệt đối xử và BLG cho các cán bộ nhà nước.

Thu thập dữ liệu để xây dựng các chính sách và chương trình dựa trên bằng chứng

Lào công bố kết quả Điều tra quốc gia về sức khỏe và cuộc sống phụ nữ: Nghiên cứu về bạo lực đối với phụ nữ. Đây là nghiên cứu đầu tiên cung cấp dữ liệu mang tính đại diện quốc gia tập trung vào BLGD. Nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị về xây dựng chương trình, chính sách nhằm giải quyết và phòng ngừa BLPNTEG ở Lào (trang 10, 2015)¹⁵⁶. **Campuchia** và **Việt Nam** cũng đã thực hiện nghiên cứu tương tự.

Xóa bỏ khuôn mẫu và thay đổi chuẩn mực xã hội

Campuchia đã và đang chuẩn bị một chiến dịch mang tên “Người đàn ông tốt” (Good Men) để nâng cao nhận thức về tính nam tích cực nhằm giảm thiểu bạo lực đối với phụ nữ. Chiến dịch là một sáng kiến truyền thông trên quy mô toàn quốc, hướng tới 3,5 triệu nam giới từ 15-49 tuổi. Chiến dịch đã thực hiện một số chương trình truyền hình, phát thanh, áp phích, tờ rơi quảng cáo và các ấn phẩm khác để truyền tải thông điệp thay đổi hành vi nam giới theo hướng tích cực¹⁵⁷.

Campuchia: Tại Campuchia, tổ chức Cộng đồng Cầu vồng Kampuchea hoạt động ở cấp độ cộng đồng để giúp nâng cao nhận thức về thực trạng của người LGBTI trong

156. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ “Điều tra quốc gia về sức khỏe và cuộc sống phụ nữ ở Lào 2014”: Nghiên cứu về Bạo lực đối với Phụ nữ, https://lao.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Final_Eng_VAW%20Report.pdf

157. Bộ phụ nữ “Chiến dịch đàn ông tốt” (2011): <https://evaw-global-database.unwomen.org/en/countries/asia/cambodia/2011/good-men-campaign>

nước và các vấn đề mà các cá nhân LGBTI phải đối mặt¹⁵⁸. Tổ chức này tham gia vào các hoạt động đào tạo và học tập đa dạng hướng đến các nhóm khác nhau ở địa phương, bao gồm các nhân vật có thẩm quyền trong cộng đồng, các quan chức nhà nước và dân làng nói chung¹⁵⁹. Tổ chức này đưa các phát hiện từ chính cộng đồng của họ và sau đó triển khai Đối thoại quốc gia với đại diện của các bộ ngành liên quan để thảo luận về những thách thức của cộng đồng LGBTI trong nước và lập kế hoạch hành động để tìm ra giải pháp cho từng bên liên quan đối với các vấn đề khác nhau¹⁶⁰.

Lào cũng xây dựng chiến lược vận động phòng ngừa BLG, nâng cao nhận thức cộng đồng về pháp luật và quy định liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ. Hàng năm, Lào tổ chức buổi lễ và vận động ủng hộ thông điệp của Thủ tướng Chính phủ vào Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và bạo lực với trẻ em, cũng như thực hiện chiến dịch quốc gia về ái quốc và phát triển để thúc đẩy gia đình, cộng đồng thực hiện BĐG và không BLGD, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em¹⁶¹.

Xây dựng năng lực bắt buộc cho cán bộ nhà nước

Ở **Campuchia**, UN Women hỗ trợ đào tạo cho Bộ Phụ nữ và luật sư của các tổ chức xã hội về các chuẩn mực quốc tế liên quan đến quyền con người và cách tiếp cận nữ quyền/đáp ứng giới để chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ. Bộ đã tổ chức đào tạo cho cán bộ công an tư pháp¹⁶², cũng như đào tạo về chuẩn mực quốc tế đối với phòng, chống BLG và bạo lực đối với phụ nữ, các buổi đào tạo được một chuyên gia tư vấn quốc tế giảng dạy trên nền tảng trực tuyến dành cho các tổ chức phi Chính phủ hoạt động về phụ nữ và cho quan chức Chính phủ.

Các ví dụ về biện pháp phòng ngừa ở quy mô quốc tế

Dữ liệu để xây dựng chính sách và chương trình dựa trên bằng chứng

Albania: Mục đích của Chiến lược và Kế hoạch Hành động quốc gia về BĐG của Albania là giảm thiểu BLG và BLGD. Trong Kế hoạch Hành động, Bộ Phúc lợi Xã hội và Thanh niên chịu trách nhiệm điều phối quy trình thu thập dữ liệu để đạt được mục tiêu giảm thiểu BLG và BLGD ở tất cả các cán bộ làm về giới trong các Bộ. Kết quả được công bố trong các ấn phẩm hàng năm. Albania cũng đã sửa đổi Luật số 9669 về “Các biện pháp phòng, chống bạo lực trong quan hệ gia đình”, tuân theo khuyến nghị của CEDAW và Nhóm chuyên gia hành động phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và BLGD.

158. Cộng đồng cầu vồng Tổ chức Campuchia “Vận động chính sách và nâng cao nhận thức”: <https://rockcambodia.org/what-we-do/advocacy-and-communication/>

159. Như trên.

160. Như trên.

161. Như trên.

162. ASEAN (2021). Kế hoạch hành động của khu vực ASEAN về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ

Như một phần của bản sửa đổi này, Albania đã thông qua văn bản “hướng dẫn chung số 9 của Bộ Tư pháp và Hội đồng Tư pháp Tối cao về việc xác định các quy tắc tạo cơ sở dữ liệu đặc biệt về vụ việc BLGD trên tòa án và thống nhất đăng ký”¹⁶³.

Canada: Cơ quan thống kê Canada công bố số nạn nhân của các vụ sát hại vợ chồng, với dữ liệu được thu thập thông qua các cuộc điều tra gửi đến sở cảnh sát¹⁶⁴. Chính phủ Liên bang Canada cũng đã xuất bản Chiến lược về BLG vào năm 2017. Là một phần của Chiến lược, Trung tâm kiến thức BLG đã ra mắt một nền tảng trực tuyến để tập hợp các bằng chứng và tài nguyên nghiên cứu, chẳng hạn như dữ liệu, bằng chứng hiện có và các sáng kiến liên bang về BLG, cho phép hành động dựa trên cơ sở bằng chứng¹⁶⁵.

Canada: Cơ quan thống kê Canada thường xuyên thu thập dữ liệu về các hình thức bạo lực khác nhau nhằm vào người LGBTI. Dữ liệu này bao gồm dữ liệu tội phạm thù ghét cũng như dữ liệu kiểm tra trải nghiệm bạo lực và hành vi tình dục không mong muốn của các cá nhân LGBTI ở Canada¹⁶⁶. Cơ quan này thu thập dữ liệu về khả năng những người thiểu số về mặt tính dục ở Canada gặp phải những hành vi không phù hợp từ những người khác khi ở nơi công cộng¹⁶⁷. Dữ liệu thu thập được sau đó được so sánh với dữ liệu thu thập từ công chúng rộng rãi hơn để chứng minh rằng có những vấn đề cụ thể tồn tại trong nhóm này. Dữ liệu này sau đó được sử dụng để giải thích tại sao các xu hướng có hại như sử dụng ma túy xuất hiện thường xuyên hơn trong các nhóm đối tượng này, và đề xuất các phương pháp giải quyết vấn đề¹⁶⁸.

Bosnia và Herzegovina có các hoạt động thu thập dữ liệu để tăng cường hệ thống thu thập dữ liệu hành chính hiện có về bạo lực đối với phụ nữ và BLGD¹⁶⁹. Cảnh sát đăng ký các báo cáo về các hành vi phạm tội với văn phòng cấp quận thuộc Bộ Nội vụ. Cục Cảnh sát Liên bang tổng hợp dữ liệu tổng hợp về tội phạm và công bố mỗi tháng một lần¹⁷⁰. Kể từ năm 2013, Trung tâm Giới duy trì một cơ sở dữ liệu dành riêng cho các trường hợp BLGD và được sử dụng trực tiếp bởi cảnh sát và các Trung tâm Phúc lợi xã hội; các nhà tạm lánh do các tổ chức phi Chính phủ điều hành cũng có thể tiếp cận nguồn dữ liệu

163. Albania, Chiến lược quốc gia về BGD giai đoạn 2021-2030: https://shendetesia.gov.al/wp-content/uploads/2022/02/WEB_Strategjia-Kombetare-EN.pdf

164. Thống kê Canada “Số nạn nhân bị vợ hoặc chồng sát hại” (ngày 2 tháng 8 năm 2022): <https://www150.statcan.gc.ca/t1/tbl1/en/tv.action?pid=3510007401>

165. Chính phủ Canada “Chiến lược chống BLG” (Tháng 6 năm 2017) <https://women-gender-equality.canada.ca/en/gender-based-violence-knowledge-centre/gender-based-violence-strategy.html>

166. Brianna Jaffray “Trải nghiệm trở thành nạn nhân của bạo lực và các hành vi tình dục không mong muốn ở những người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và những người thiểu số giới tính khác và cộng đồng người chuyển giới, ở Canada, 2018” (ngày 9 tháng 9 năm 2020), <https://www150.statcan.gc.ca/n1/pub/85-002-x/2020001/article/00009-eng.html>

167. Như trên

168. Như trên

169. Hội đồng Châu Âu, Thu thập Dữ liệu Hành chính về Bạo lực Đối với Phụ nữ và BLGD ở Bosnia và Herzegovina, phù hợp với Tiêu chuẩn Công ước Istanbul. Trang 4. <https://rm.coe.int/administrative-data-collection-on-violence-against-women-and-domestic-/1680966db3>.

170. Như trên, Trang 5

này. Trung tâm Giới báo cáo cho Chính phủ Liên đoàn Bosnia và Herzegovina hàng năm về việc thực hiện Chiến lược¹⁷¹.

Tại **Kosovo***, một tổ chức đã “hỗ trợ phát triển, thử nghiệm và khởi chạy cơ sở dữ liệu thống nhất ở cấp quốc gia, cho phép theo dõi và truy tố các vụ BLGĐ. Điều này sẽ nâng cao trách nhiệm giải trình bằng cách bắt buộc các cơ quan liên quan cập nhật cơ sở dữ liệu với các thông tin cần thiết từ cấp trung ương và địa phương”¹⁷².

Ở **Montenegro**, một tổ chức đã thiết kế “một bộ sưu tập dữ liệu chuẩn hóa giữa các tổ chức xã hội đã cung cấp dịch vụ hỗ trợ và hỗ trợ cho phụ nữ để tiến hành phân tích dựa trên bằng chứng nhằm cải thiện việc cung cấp dịch vụ”¹⁷³.

Ở **Bắc Macedonia**, một tổ chức đã thiết kế “phần mềm thu thập dữ liệu về các trường hợp bạo lực đối với phụ nữ giữa các tổ chức xã hội cung cấp dịch vụ. Để phù hợp với điều 11 của Công ước Istanbul, việc thu thập dữ liệu sẽ mang tính bắt buộc như được thông báo trong luật mới”¹⁷⁴.

Ở **Serbia**, một đối tác triển khai đã thiết kế một khung thu thập dữ liệu mẫu cho các trường hợp sát hại phụ nữ. Khung mô hình đã được các quan chức của Bộ Nội vụ và Tư pháp thông qua¹⁷⁵.

Jamaica đưa ra Kế hoạch hành động chiến lược quốc gia 10 năm nhằm xóa bỏ BLG. Kế hoạch tập trung vào năm lĩnh vực chiến lược, với chiến lược phòng chống BLG bao gồm thu thập dữ liệu cơ bản về a) thái độ đối với BLG để theo dõi sự thay đổi hành vi và b) mức độ phổ biến BLG để theo dõi tỉ lệ báo cáo¹⁷⁶.

Honduras: Văn phòng Tổng chưởng lý theo dõi các tội phạm bạo lực đối với các cá nhân LGBTI và cũng báo cáo tỷ lệ các trường hợp được xét xử và các trường hợp phải tuyên án¹⁷⁷.

Xóa bỏ khuôn mẫu và thay đổi chuẩn mực xã hội

Các ví dụ sau đây về các khu vực khác nhau trên thế giới đóng góp những sáng kiến nhằm xóa bỏ các định kiến có ảnh hưởng tiêu cực đến phụ nữ và người LGBTI. Thay đổi quan niệm về tính nam và phong tục hoặc thái độ khiến tình trạng bạo lực và phân biệt đối xử kéo dài cũng đòi hỏi cần có những sáng kiến đến từ cả khu vực công và khu vực tư nhân.

171. Như trên

* Việc đề cập đến Kosovo được hiểu là nằm trong bối cảnh Nghị quyết 1244 (1999) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

172. UN Women, Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ ở Tây Balkan và Thổ Nhĩ Kỳ: Thực hiện các tiêu chuẩn thay đổi suy nghĩ, (2020), Trang 46.

173. Như trên

174. Như trên

175. Như trên

176. Kế hoạch hành động chiến lược quốc gia đa ngành toàn diện nhằm xóa bỏ BLG ở Jamaica (2012) <http://scm.oas.org/pdfs/2012/CIM03208-A.pdf>

177. Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ “Bạo lực đối với Người LGBTI” tại trang 246.

Chương trình khu vực của UN Women - Liên minh châu Âu về chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ ở Tây Balkan và Thổ Nhĩ Kỳ đã hỗ trợ thực hiện và đánh giá nhiều sáng kiến đổi mới khác nhau nhằm xóa bỏ khuôn mẫu giới và các chuẩn mực xã hội liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ.

Tại **Thổ Nhĩ Kỳ**, một tổ chức phi Chính phủ đã thực hiện một chương trình hỗ trợ người cha chuyển đổi các chuẩn mực thông qua chương trình giáo dục mầm non. Chương trình này được phát triển nhằm giới thiệu cách nuôi dạy con nhạy cảm giới và thúc đẩy sự hòa nhập và tham gia của các ông bố trong cuộc sống gia đình¹⁷⁸.

Tại **Kosovo***, một chiến dịch đến tận nhà đã được thực hiện để thu thập thông tin liên quan đến niềm tin và tạo tác động đến hiểu biết của các gia đình về kết hôn trẻ em trong các cộng đồng nơi có tỷ lệ kết hôn trẻ em cao. Chiến dịch này đã được công nhận là một phương pháp vận động hiệu quả¹⁷⁹.

Ở **Montenegro**, một tổ chức của Roma đã tập trung vào việc ngăn ngừa kết hôn trẻ em thông qua các hoạt động như biểu diễn tại nhà hát, thảo luận bàn tròn, câu chuyện đời sống, hội thảo và bảng quảng cáo, đồng thời thường xuyên có mặt tại cộng đồng để làm việc với các cá nhân. Các nhóm mục tiêu bao gồm phụ nữ Roma, giáo viên và các nhà cung cấp dịch vụ. Các dấu hiệu tích cực ban đầu về kết quả thay đổi hành vi được chia sẻ với đánh giá: phụ nữ bắt đầu báo cáo về kết hôn trẻ em, trong khi trước khi thực hiện dự án, nam giới hoặc người lớn tuổi trong cộng đồng là người báo cáo, nếu có trường hợp kết hôn trẻ em xảy ra¹⁸⁰.

Ở **Honduras**, Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ phối hợp với các nhà báo để tiến hành đào tạo về đưa tin dựa trên cơ sở quyền con người, đặc biệt liên quan đến BGLĐVPN và bạo lực với người LGBTI. Các nhà lãnh đạo có sức ảnh hưởng cũng tham gia để phổ biến hơn nữa thông điệp thông qua phương tiện truyền thông xã hội.

Brazil: Chính phủ liên bang Brazil đã thực hiện nhiều sáng kiến dựa trên giáo dục ở cấp quốc gia trong nỗ lực chống lại bạo lực đối với các cá nhân LGBTI. Các sáng kiến này bao gồm Brazil không kỳ thị đồng tính và Hệ thống quốc gia Đối diện với bạo lực đối với người LGBT và Thúc đẩy quyền¹⁸¹. Chiến dịch Brazil không kỳ thị người đồng tính đã dẫn đến “tăng cường năng lực của các tổ chức làm việc trong phòng chống tội phạm

178. UNICEF, Chương trình Giáo dục làm Cha ở Thổ Nhĩ Kỳ: Chuyển đổi các chuẩn mực thông qua chương trình giáo dục mầm non. (2017) <https://www.unicef.org/turkiye/en/stories/father-education-program-turkey-transforming-norms-through-early-childhood-education>

* Việc đề cập đến Kosovo được hiểu là nằm trong bối cảnh Nghị quyết 1244 (1999) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

179. Như trên, Trang 43.

180. Như trên

181. Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ, “Bạo lực đối với Người LGBTI” ở trang 227.

thù ghét thông qua việc tạo điều kiện cho các cuộc họp và hội thảo khu vực về vấn đề này, với sự tham gia của các cơ quan nhà nước và đại diện tổ chức xã hội¹⁸².

Scotland, Vương quốc Anh: Scotland đã thực hiện nhiều nỗ lực nhằm xóa bỏ khuôn mẫu về LGBTQ+ và thay đổi các chuẩn mực xã hội. Họ đã tiên phong khi trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới thiết lập nội dung bao gồm LGBTI trong chương trình giảng dạy cho tất cả các trường công lập¹⁸³. Các bài học bắt buộc đề cập đến hôn nhân đồng giới, phụ huynh đồng giới, chứng sợ đồng tính, sợ song tính và đại dịch HIV / AIDS¹⁸⁴. Nền giáo dục này đã được thiết kế để tạo ra một quốc gia có hiểu biết và thấu hiểu hơn.

Xây dựng năng lực bắt buộc cho cán bộ nhà nước

Hội đồng Châu Âu đã hỗ trợ nhiều quốc gia khác nhau trong nỗ lực giải quyết BLGD và BLG. Ở các quốc gia như Armenia, Azerbaijan và Georgia, các hoạt động của dự án bao gồm đào tạo các cán bộ tư pháp hình sự và nhân viên công tác xã hội¹⁸⁵. Sổ tay tập huấn toàn diện dành cho giảng viên nguồn do Hội đồng Châu Âu chuẩn bị được sử dụng cho mục đích này¹⁸⁶.

3.5 Cơ chế bảo vệ để ứng phó với bạo lực giới và các thực hành có hại

Như đã đề cập ở trên, các cơ chế bảo vệ do Ủy ban CEDAW khuyến nghị cũng được áp dụng để bảo vệ những cá nhân LGBTI từng bị bạo hành. Các biện pháp bảo vệ được xác định trong các báo cáo của chuyên gia độc lập về xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới. Đánh giá rủi ro và các dịch vụ phối hợp đa ngành (nhà ở, y tế, tư vấn, v.v.) là chìa khóa để ứng phó với BLG bất kể hình thức bạo lực cụ thể hay đặc điểm của người bị bạo lực là gì.

Các chuẩn mực quốc tế

Đánh giá rủi ro

Các biện pháp bảo vệ trong trường hợp BLG cần có đánh giá rủi ro trước mắt (Khuyến nghị chung 35, đoạn 31 (a) (ii)). Việc cán bộ tiếp nhận ban đầu đánh giá rủi ro cho phép lập kế hoạch đảm bảo an toàn với người bị bạo lực, chuyển gửi người bị bạo lực đến

182. LHQ "Sống tự do và bình đẳng: Hoa Kỳ đang làm gì để giải quyết bạo lực và phân biệt đối xử chống lại những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và Intersex" (2016) trang 25: <https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Publications/LivingFreeAndEqual.pdf>

183. Ruth Foran "Scotland: quốc gia đầu tiên trên thế giới bao gồm Giáo dục LGBT" (ngày 8 tháng 7 năm 2020 <https://theowp.org/scotland-first-country-in-the-world-to-include-lgbt-education/>)

184. Như trên

185. Ban BGD của Hội đồng Châu Âu, "Thông tin về các dự án hợp tác và nâng cao năng lực đang triển khai (2021)" (ngày 18 tháng 10 năm 2021) tại trang 7, <https://rm.coe.int/oct-2021-cooperation-projects-on-vaw-and-dv-2770-1225-6260-v-1/1680a43ca4>

186. Hội đồng Châu Âu, Nâng cao hiệu quả làm việc của các cán bộ thực thi pháp luật và tư pháp trong việc phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và BLGD: Sổ tay tập huấn giảng viên nguồn (2016), <https://rm.coe.int/16807016f3>

dịch vụ bảo vệ phù hợp khác và lưu ý tới khả năng tiếp tục xảy ra bạo lực. Liên quan đến các thực hành có hại, tổng đài trợ giúp và các cán bộ tiếp nhận ban đầu khác cũng cần đánh giá rủi ro của người bị bạo lực để bảo đảm việc thực thi các biện pháp đảm bảo an toàn (xem đoạn 83, Khuyến nghị chung 31).

Dịch vụ bảo vệ dựa trên phối hợp đa ngành, có tính đáp ứng giới

CEDAW đưa ra nhiều khuyến nghị liên quan đến hành động bảo vệ trong Khuyến nghị chung số 35 (đoạn 31, đặc biệt là khoản (a), và đoạn 33), bao gồm cả lệnh bảo vệ để đảm bảo không xảy ra thêm bạo lực, cung cấp dịch vụ y tế, nơi tạm trú an toàn, hỗ trợ tâm lý - xã hội, tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí. Quan trọng là các dịch vụ này phải được phối hợp trong “cơ chế chuyển gửi đa ngành”. Khuyến nghị này cũng kêu gọi các quốc gia thành viên cung cấp hỗ trợ về giáo dục, chăm sóc trẻ em và các hình thức hỗ trợ tài chính, việc làm khác. Công tác thu thập dữ liệu nên tuân theo hướng dẫn bảo mật thông tin và an ninh.

Cùng với CRC, Ủy ban CEDAW cũng khuyến khích các quốc gia thành viên cung cấp dịch vụ y tế, tâm lý và pháp lý mang tính bảo vệ và đáp ứng, cũng như các biện pháp bảo vệ có tính đáp ứng giới và thân thiện với trẻ em (Khuyến nghị chung 31, đoạn 83). Tổng đài trợ giúp miễn phí hoạt động 24 giờ và các dịch vụ chuyên biệt cũng cần được triển khai.

Hạn chế hoặc cấm hòa giải

Trong Khuyến nghị chung số 35, Ủy ban khuyến khích các quốc gia thành viên không bắt buộc phụ nữ dùng biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế và nếu áp dụng biện pháp trung gian hoặc hòa giải, cần có quy định chặt chẽ và thực hiện bởi cán bộ đã qua đào tạo.

Đoạn 32 (b): Đảm bảo không bắt buộc chuyển gửi vụ việc BLGDVPN sang thủ tục giải quyết tranh chấp thay thế, như biện pháp trung gian và hòa giải. Các trường hợp áp dụng thủ tục này cần được quy định chặt chẽ và chỉ được cho phép thực hiện sau khi đội ngũ cán bộ chuyên trách đã đánh giá và đảm bảo rằng người bị bạo lực đồng thuận trên cơ sở tự nguyện và được cung cấp thông tin đầy đủ, đồng thời không có dấu hiệu về bất kỳ nguy cơ nào khác trong tương lai đối với nạn nhân/người bị bạo lực hay thành viên khác trong gia đình. Các thủ tục giải quyết tranh chấp thay thế cần nâng cao quyền cho nạn nhân/người bị bạo lực và do cán bộ chuyên trách đã được đào tạo chuyên môn về lĩnh vực này thực hiện, để có thể hiểu và can thiệp thỏa đáng trong các vụ BLGDVPN, từ đó đảm bảo bảo vệ đầy đủ cho quyền của phụ nữ và trẻ em. Những can thiệp này được thực hiện trên nguyên tắc không khuôn mẫu và không làm tái tổn thương phụ nữ. Các thủ tục giải quyết tranh chấp thay thế không nên trở thành rào cản đối với việc phụ nữ tiếp cận dịch vụ tư pháp chính thống.

Mặt khác, đối với các thực hành có hại, Khuyến nghị chung số 31 không nghiêm cấm biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế. Thay vào đó, như đã đề cập ở trên, khuyến nghị kêu gọi các quốc gia thành viên đào tạo những người có uy tín trong cộng đồng, những người làm trung gian hòa giải tranh chấp trong cộng đồng, để họ áp dụng nguyên tắc dựa trên quyền con người.

Các ví dụ về biện pháp bảo vệ ở Đông Nam Á

Đánh giá rủi ro

Không tìm thấy ví dụ tại Đông Nam Á.

Dịch vụ bảo vệ dựa trên phối hợp đa ngành, có tính đáp ứng giới

Campuchia: Có nhiều nhóm làm việc đa ngành ở cấp địa phương, đóng vai trò như cơ chế ứng phó và chuyển gửi.

Hàn Quốc: Trung tâm Hoa Hướng Dương cung cấp hỗ trợ khẩn cấp và các dịch vụ toàn diện cho người bị BLG. Hiện cả nước có 39 trung tâm được chia thành 3 loại: hỗ trợ phòng ngừa (16); hỗ trợ cho trẻ em (7); và hỗ trợ toàn diện (16). Có tổng cộng 580 nhân viên. Trung tâm cung cấp hỗ trợ y tế (bệnh viện tâm thần, sản khoa, trung tâm y tế khẩn cấp, y tá); hỗ trợ pháp lý (nhân viên xã hội, cố vấn, bảo vệ công); dịch vụ tâm lý (nhà tâm lý học lâm sàng, nhà trị liệu tâm lý); dịch vụ hành chính (quản trị viên, người phụ trách điều trị); hỗ trợ điều tra (nhân viên cảnh sát). Mỗi năm, các trung tâm hỗ trợ 26.878 người bị bạo lực, trong đó phụ nữ chiếm 90% và có 1.972 người khuyết tật.

Việt Nam: Với sự hỗ trợ của UNFPA và Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc, Ngôi nhà Ánh Dương đã được thành lập tại Trung tâm Công tác xã hội, một đơn vị trực thuộc Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Ninh nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho người bị BLG. Ngôi nhà Ánh dương có các nhiệm vụ cụ thể sau: (1) Cung cấp dịch vụ tư vấn và truyền thông trong lĩnh vực BĐG và BLG; (2) Cung cấp thông tin và giới thiệu đến các dịch vụ liên quan; (3) Cung cấp dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và nhà tạm lánh cho người bị BLG; và (4) Kết nối các cơ quan công an, tư pháp, y tế, LĐTB&XH cấp tỉnh, huyện và xã để hỗ trợ người bị BLG. Đường dây nóng tư vấn cho người bị BLG bắt đầu từ tháng 11 năm 2019 và các dịch vụ thiết yếu như y tế, cảnh sát, tư pháp và dịch vụ xã hội hỗ trợ người bị BLG đã được cung cấp kể từ tháng 4 năm 2020 sau khi cơ sở vật chất được xây dựng hoàn thiện.

Hạn chế hoặc cấm hòa giải

UN Women **Campuchia** đã hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Phụ nữ để xây dựng hướng dẫn về hòa giải với tiêu đề "Hướng dẫn hạn chế việc sử dụng hòa giải để ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ" nhằm mục đích làm rõ và hạn chế việc sử dụng hòa giải trong các vụ BLGD. Thực hành hòa giải được chấp nhận về mặt văn hóa nhưng có thể tiếp tục nạn nhân hoá những phụ nữ từng bị bạo lực do chồng/bạn tình. Theo các chuẩn mực quốc tế về Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, không nên sử dụng hòa giải vì: i) BLGD nên được

coi là một vấn đề hình sự và ii) các bên không cân bằng quyền lực, do đó để đạt được yêu cầu hòa giải hiệu quả, các hướng dẫn đã nêu chính xác rằng¹⁸⁷:

Không nên tiến hành hòa giải trong trường hợp:

- Có tiền sử xâm hại nạn nhân/người bị bạo lực nhiều lần bởi cùng một người gây bạo lực. Trong trường hợp này, hòa giải chỉ có thể dẫn đến trả thù và gây thêm tổn thương cho nạn nhân/người bị bạo lực.
- Việc tiến hành hoặc tiếp tục quá trình hòa giải sẽ gây nguy hiểm một cách rõ ràng đến sự an toàn của nạn nhân/người bị bạo lực hoặc khiến người đó tiếp tục bị bạo lực hoặc bị tái tổn thương.
- Nạn nhân/người bị bạo lực đã bị người gây bạo lực hoặc một người khác đe dọa và điều đó làm hạn chế khả năng ra quyết định của cô ấy.
- Trong trường hợp người gây bạo lực phạm tội nhiều lần và đã từng vi phạm thỏa thuận giải quyết tranh chấp trước đó, theo Điều 36 của Luật Phòng, chống BLDĐ và bảo vệ nạn nhân.
- Tranh chấp liên quan đến một vụ cưỡng hiếp hoặc có ý định cưỡng hiếp hay mọi hình thức mua bán người.
- Tranh chấp liên quan đến việc gây tổn hại cho một đứa trẻ.
- Bất kỳ bên nào bị khuyết tật phát triển hoặc suy giảm năng lực khác khiến họ không thể hiểu và tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết tranh chấp.

Các ví dụ về các biện pháp bảo vệ trên phạm vi quốc tế

Đánh giá rủi ro

British Columbia, Canada. Chính quyền tỉnh tài trợ kinh phí và cung cấp tài liệu trực tuyến cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân¹⁸⁸. Các công cụ đánh giá rủi ro đã được phát triển dựa trên bằng chứng liên quan đến các yếu tố làm tăng nguy cơ bạo lực hoặc sát hại (các nhà nghiên cứu ở Canada và Hoa Kỳ đã xác định có 19 yếu tố). Có thể truy cập trực tuyến Webinar về đánh giá rủi ro và lập kế hoạch đảm bảo an toàn¹⁸⁹.

Vương quốc Anh. Một học giả từng là sĩ quan cảnh sát đã nghiên cứu các trường hợp sát hại bạn tình là phụ nữ và xác định được tám giai đoạn kiểm soát cường chế làm gia tăng bạo lực và cuối cùng dẫn đến việc sát hại phụ nữ¹⁹⁰. Nghiên cứu đã góp phần giúp

187. UN Women, “Hướng dẫn hạn chế việc sử dụng hòa giải để đối phó với bạo lực đối với phụ nữ” (2021) Báo cáo của UN Women tại trang 5.

188. Chính phủ British Columbia “Đào tạo Nhà cung cấp Dịch vụ Nạn nhân” (ngày 3 tháng 3 năm 2021): <https://alpha.gov.bc.ca/gov/content/justice/criminal-justice/victims-of-crime/service-providers/training>

189. Laura Woods và Debby Hamilton, Hội thảo trực tuyến về Nhận dạng Rủi ro và Lập kế hoạch Đảm bảo An toàn của tỉnh bang British Columbia: <https://youtu.be/k5Tr14cl4ko>

190. BBC News “Bảo hành gia đình: Những kẻ giết người ‘theo mô hình tám giai đoạn’, nghiên cứu cho biết” (28 tháng 8 năm 2019): <https://www.bbc.com/news/uk-49481998>; Khoa học cảnh sát “Hội thảo trực tuyến về 8 giai đoạn – GS Hane Monckton Smith” (ngày 27 tháng 4 năm 2021): <https://youtu.be/aFli-cfAjf4>; Siseminsterium “Jane Monckton Smith (Anh) “Giết người do BLDĐ” (ngày 9 tháng 9 năm 2021) <https://youtu.be/19oaO2PfMaE>

luật công nhận kiểm soát cưỡng ép là một tội danh¹⁹¹ và cung cấp bằng chứng giúp thiết kế một công cụ đánh giá rủi ro¹⁹².

Honduras. Cơ quan công tố và cảnh sát đang tiếp nhận đào tạo từ các tổ chức về quyền phụ nữ và một tổ chức của Canada để áp dụng một mẫu đánh giá rủi ro và kế hoạch đảm bảo an toàn trong quá trình tiếp xúc lần đầu với các phụ nữ là người bị BLG. Mẫu đánh giá rủi ro bao gồm dữ liệu được phân tổ về độ tuổi, dân tộc, nơi cư trú và tình trạng khuyết tật, cũng như các thông tin phù hợp khác như mối quan hệ với người gây bạo lực, các khiếu nại trước đây, tình trạng sức khỏe, hình thức bạo lực, v.v. Mẫu đánh giá rủi ro này cũng đề cập đến một giá trị bằng con số dựa trên câu trả lời có hoặc không từ các câu hỏi được xây dựng để thu thập thông tin chính dựa vào dữ liệu có sẵn liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương của người bị bạo lực, bối cảnh xảy ra tình huống bạo lực và hồ sơ của người gây bạo lực, từ đó giúp xếp hạng rủi ro theo các mức độ thấp, trung bình hoặc cao. Công cụ này đã được thử nghiệm với người bị bạo lực ở nhiều địa điểm khác nhau và được điều chỉnh lại dựa trên các bài học kinh nghiệm, bao gồm cả phản ứng của người bị bạo lực trước các câu hỏi. Công cụ cũng đi kèm với tài liệu hướng dẫn dành cho công tố viên và các nhân sự khác. Theo các công tố viên, cần lưu ý rằng không có người bị bạo lực nào thiệt mạng sau khi áp dụng công cụ đánh giá rủi ro và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn.

Các dịch vụ bảo vệ đáp ứng giới phối hợp liên ngành tại địa phương

Tham khảo các ví dụ trong phần trước.

Hạn chế hoặc cấm hòa giải

Ontario, Canada: Hiệp hội hòa giải gia đình Ontario đã chuẩn bị một chính sách hòa giải trong các tình huống xảy ra trường hợp bạo lực từ bạn tình. Mặc dù cán bộ hòa giải có thể giải quyết xung đột hoặc ly thân trong gia đình, tuy nhiên, cán bộ hòa giải không tham gia hòa giải bạo lực thực sự, cán bộ hòa giải cũng không ở trạng thái trung lập (không thảo luận về việc hành vi bạo lực có xảy ra hay không). Cán bộ hòa giải gia đình cần nhận thức được các yếu tố rủi ro trong các trường hợp bạo lực do bạn tình gây ra và đánh giá xem liệu cả hai bên có thể tham gia quá trình hòa giải một cách tự do, thoải mái mà không hoảng sợ hay không. Nếu xảy ra trường hợp mất cân bằng quyền lực hoặc có nguy cơ xảy ra thêm hành vi bạo lực, không nên tiến hành quá trình hòa giải trong gia đình¹⁹³.

191. Chính phủ Vương quốc Anh, Xem xét hành vi vi phạm kiểm soát hoặc ép buộc”, (tháng 3 năm 2021) trang 5, <https://www.gov.uk/government/publications/review-of-the-controlling-or-coercive-behaviour-offence>.

192. Laura Richards “Danh sách kiểm tra Xác định Rủi ro về Lam dụng Gia đình, Theo dõi và Bạo lực dựa trên Danh dự (DASH) của CAADA” (tháng 1 năm 2009): <https://vawnet.org/material/caada-domestic-abuse-stalking-and-honour-based-violence-dash-risk-identification-checklist>

193. Hiệp hội hòa giải gia đình Ontario “Chính sách về bạo lực đối tác thân mật và mất cân bằng quyền lực”, (sửa đổi ngày 11 tháng 2 năm 2022): <https://www.oafm.on.ca/about/standards/policy-on-intimate-partner-violence-and-power-imbalances/>

Dịch vụ pháp lý về giới/cho người bị bạo lực

Canada: “519” là đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý hướng đến đối tượng cụ thể là cộng đồng LGBTI và phục vụ cộng đồng theo nhiều cách khác nhau. 519 đưa ra sáng kiến cung cấp nhiều dịch vụ pháp lý miễn phí, để tiếp cận và nhạy cảm về giới/giới tính cho cộng đồng¹⁹⁴. 519 hướng đến mục tiêu phá bỏ các rào cản đối với cộng đồng LGBTI trong việc tiếp cận các nguồn lực pháp lý và giúp các cá nhân LGBTI bị buộc tội cũng như những người bị bạo lực là LGBTI - bao gồm những người bị bạo lực, tiếp cận những hỗ trợ pháp lý về mặt hình sự để được tư vấn và giải quyết những lo ngại gặp phải¹⁹⁵.

3.6 Truy tố và ứng phó với người gây bạo lực

Các chuẩn mực quốc tế

Người bị bạo lực và các thủ tục tố tụng hình sự có tính nhạy cảm giới và chế tài xử phạt

Theo điều 2 e của Công ước, Ủy ban CEDAW nhấn mạnh rằng các quốc gia thành viên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi bạo lực do các cá nhân gây ra trong trường hợp họ không hành động hiệu quả nhằm ngăn chặn, truy tố và trừng phạt các hành vi đó¹⁹⁶. Trong Khuyến nghị chung số 28, tại đoạn 34, Ủy ban tuyên bố: “Khi sự phân biệt đối xử với phụ nữ đồng thời cấu thành hành vi lạm dụng các quyền con người khác, chẳng hạn như quyền được sống và được bảo đảm sự toàn vẹn của thân thể trong các vụ BLGD và các hình thức bạo lực khác, các quốc gia thành viên có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự, đưa (các) thủ phạm ra xét xử và áp dụng các chế tài hình sự thích hợp (nhấn mạnh thêm).

Trong Khuyến nghị chung số 35 (đoạn 32 (a)), Ủy ban khuyến nghị các quốc gia thành viên rằng “các cơ quan có thẩm quyền phản hồi thỏa đáng với tất cả các vụ BLGDVPN, bao gồm bằng cách áp dụng luật hình sự và truy tố theo chức năng, nếu thích hợp, để đưa thủ phạm bị cáo buộc ra xét xử một cách công bằng, khách quan, kịp thời, nhanh chóng và đưa ra những hình phạt thích đáng”.

Khi các vụ việc được giải quyết tại tòa án, quy trình tố tụng cần cân nhắc các yếu tố nhạy cảm giới, thân thiện với trẻ em và bảo vệ các người bị bạo lực (xem các Khuyến nghị chung số 31, 33, 35 và 38). Phí hoặc án phí không được áp dụng đối với nạn nhân/người bị bạo lực (Khuyến nghị chung số 35, đoạn 32 (a)).

194. 519 “Tiếp cận các Sáng kiến Pháp lý và Tư pháp” (N.D.P.): The 519: <https://www.the519.org/programs/access-to-justice>
195. Như trên

196. Tham khảo Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, ngày 18 tháng 12 năm 1979, 34 UNTS 180 tại điều 5 (a) (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 03 tháng 09 năm 1981) [CEDAW], Điều 2 (e).

Khuyến nghị chung 31 đề nghị hạn chế số lần người bị bạo lực phải cung cấp lời khai, hạn chế tiếp xúc giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực, và lý tưởng nhất là hai bên không nên gặp mặt trực tiếp tại toà án (đoạn 87 (d)). Trong trường hợp người bị bạo lực là trẻ em, nên chỉ định một người giám hộ trong tổ tụng (đặc biệt là khi người gây bạo lực là cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp), và trẻ em bị bạo lực phải được tiếp cận đầy đủ với quy trình phù hợp cho đối tượng trẻ em và hiểu rõ những gì sẽ xảy ra.

Trong Khuyến nghị chung số 31, các Ủy ban yêu cầu các quốc gia thành viên đảm bảo rằng người gây bạo lực và những người hỗ trợ hoặc dung túng cho các hành vi đó phải chịu trách nhiệm (đoạn 55 (o)).

Công ước Istanbul yêu cầu các quốc gia thành viên áp dụng chế tài ngăn chặn đối với thủ phạm, bao gồm bắt giam, dẫn độ, theo dõi, giám sát và tước quyền làm cha, mẹ (điều 45). Công ước cũng yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện ban hành pháp chế cho phép người bị bạo lực yêu cầu bồi thường từ người gây bạo lực (điều 30).

Xử lý người gây bạo lực

Trong Khuyến nghị chung số 35, Ủy ban không đưa ra yêu cầu rõ ràng đối với các chương trình xử lý, nhưng khuyến nghị các biện pháp hiệu quả, bao gồm nâng cao nhận thức cho “người gây ra bất kỳ hình thức BLG nào, nhằm ngăn ngừa nguy cơ tái phạm” (đoạn 30 (b) (ii)). Khuyến nghị chung số 31 (đoạn 56) có cách tiếp cận tương tự (nâng cao nhận thức cho người gây bạo lực).

Trong điều 16, Công ước Istanbul có quy định rõ ràng hơn. Các quốc gia tham gia Công ước đó “phải thực hiện các biện pháp pháp chế cần thiết hoặc các biện pháp khác để thiết lập hoặc hỗ trợ các chương trình với mục đích giáo dục người gây BLGD chuyển đổi hành vi bạo lực trong các mối quan hệ giữa con người với con người, nhằm phòng ngừa hành vi bạo lực trong tương lai và thay đổi các mẫu hành vi bạo lực”.

Đào tạo cán bộ tư pháp hình sự

Như đã đề cập ở trên, Khuyến nghị chung số 35 yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện đào tạo bắt buộc và liên tục cho “các thành viên thuộc bộ máy tư pháp, luật sư và cán bộ thực thi pháp luật, bao gồm cả nhân viên pháp y”, cùng với những nội dung khác (đoạn 30 (e)). Khuyến nghị chung số 31 khuyến nghị tiến hành đào tạo cho tất cả các cán bộ thực thi pháp luật về pháp chế mới và hiện hành nghiêm cấm các thực hành có hại, đồng thời đảm bảo rằng họ biết cách truy tố người gây bạo lực (đoạn 73 (c)).

Công ước Istanbul cũng đề cập đến tầm quan trọng của việc đào tạo các chuyên gia ứng phó với người gây bạo lực (điều 15).

Các ví dụ về các biện pháp ứng phó tại Đông Nam Á

Tổ tụng hình sự và chế tài xử phạt

Điều quan trọng cần lưu ý là hầu hết các quốc gia đều áp dụng luật hình sự của mình với các vụ BLG, do đó thường không có luật chuyên biệt quy định về các hành vi phạm tội và chế tài đối với BLG.

Trong *Đạo luật Không gian an toàn* (2018), **Philippines** đã hình sự hóa hành vi quấy rối tình dục trên cơ sở giới (trên không gian mạng và không gian công cộng). *Đạo luật Chống bạo lực đối với phụ nữ và con của họ* năm 2004 cũng quy định về các hành vi phạm tội và hình phạt.

Tại **Hàn Quốc**, *Đạo luật về các trường hợp đặc biệt liên quan đến trừng phạt các tội phạm BLGD* (2011), đưa ra các biện pháp trừng phạt hình sự, mặc dù bạo lực không được định nghĩa là BLG.

Tại **Thái Lan**: *Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân BLGD* của B.E. 2550 (2007) đã được ban hành và một phần của Đạo luật này cho phép xem xét các vụ BLGD là “tội danh kép trong đó người phạm tội và người bị bạo lực có thể thương lượng và giải quyết vụ việc mà không cần đưa ra xét xử”¹⁹⁷. Nếu áp dụng cách tiếp cận kép, khi một người phạm tội vi phạm thỏa thuận, một phiên tòa hình sự sẽ được tiến hành¹⁹⁸. Các nhà chức trách ở Thái Lan cũng đã thay đổi quy trình tội phạm liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ thông qua việc sử dụng một thiết bị Tình báo thay thế có tên “Police Noi”. “Police Noi là một chương trình máy tính được thiết kế để đưa ra những câu trả lời thân thiện cho các câu hỏi liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ ở mọi khía cạnh, từ điều trị y tế đến tư vấn pháp lý sơ bộ và cung cấp địa chỉ liên hệ của các cơ quan liên quan khác nhau để có thể tìm kiếm sự trợ giúp”¹⁹⁹. Điều này cho phép người bị bạo lực có được thông tin và nói về tình hình của họ mà không cần phải đối mặt với người lạ khi họ đang ở trong tình trạng dễ bị tổn thương và sợ hãi, đồng thời giúp họ tự tin hơn để trình báo chính thức với cảnh sát²⁰⁰.

Xử lý người gây bạo lực

Ở **Singapore**, các trung tâm chuyên về BLGD cung cấp các biện pháp can thiệp cho người gây bạo lực và gia đình của họ bao gồm trị liệu và tái hòa nhập.²⁰¹

Đào tạo cán bộ tư pháp hình sự

197. Santanee Ditsayabut, Nỗ lực của Thái Lan nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ: Một hình thức tội phạm có động cơ xuất phát từ sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới (2019): https://unafei.or.jp/publications/pdf/RS_No108/No108_09_VE_Ditsayabut.pdf

198. Như trên.

199. Như trên, trang 55.

200. Như trên

201. ASEAN (2021). Kế hoạch hành động của khu vực ASEAN về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, trang 41.

Việc đào tạo cho cảnh sát được cung cấp bởi các cơ quan của LHQ như UNFPA, UN Women, Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của LHQ, và Cao uỷ Nhân quyền LHQ trong khu vực, bao gồm cả ở **Việt Nam** và **Campuchia**.

Các ví dụ về các biện pháp ứng phó trên phạm vi quốc tế

Tổ tụng hình sự và chế tài xử phạt

Tại **Brazil**, *Luật Maria da Penha* công nhận tất cả các hình thức BLGD, cho phép các hình phạt hình sự đối với các hành vi BLGD và thành lập một tòa án chuyên trách để xử lý các trường hợp đó. Luật này bảo vệ các cặp vợ/chồng và bạn đời đã kết hôn và ly hôn, cũng như các mối quan hệ thân mật chưa kết hôn và đưa ra án lệnh bảo vệ.

Tại **Barbados**, *Đạo luật BLGD (Án lệnh bảo vệ)* quy định các án lệnh bảo vệ và liệt kê nhiệm vụ của các thành viên thuộc lực lượng cảnh sát trong việc giải quyết các khiếu nại về BLGD²⁰².

Brazil, Columbia, Mexico, Honduras và Nicaragua: Ở các quốc gia này, một số đơn vị cảnh sát chuyên biệt cho LGBTI của các quốc gia đã được giao nhiệm vụ chủ động đảm bảo quyền của những người LGBTI trong khu vực thẩm quyền của họ²⁰³. Một phần nhiệm vụ của họ trong lĩnh vực này là thúc đẩy các chương trình giáo dục và hỗ trợ xây dựng các chính sách công, thông qua việc đưa kiến thức và kinh nghiệm của họ vào trong các cuộc đối thoại về chính sách công²⁰⁴.

Năm 2007, Chính phủ **Canada** đã thành lập văn phòng Thanh tra liên bang cho các nạn nhân của tội phạm để đảm bảo họ được tiếp cận với các chương trình và dịch vụ của liên bang dành cho người bị bạo lực và giải quyết các khiếu nại của họ. Người bị BLG có thể nhận được sự hỗ trợ từ một bộ phận chuyên môn thông qua các phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm và lấy sang chấn làm trung tâm để nâng cao quyền cho nạn nhân. Các phương pháp tiếp cận liên quan đến việc tạo ra một môi trường hỗ trợ, nơi các người bị bạo lực đang đau khổ cảm thấy đủ tự tin và thoải mái để tiến tới và tìm kiếm sự giúp đỡ mà họ cần. Do đó, Canada đang phát triển một tiêu chuẩn chăm sóc tối thiểu nhất quán trên toàn quốc đối với tất cả các dịch vụ được cung cấp cho người bị BLG²⁰⁵.

202. Ban thư ký đặc biệt về chính sách phụ nữ, Brazil “Luật Maria da Penha” (2006) tại 10, <https://assets-compromissoeatitudo-ipc.sfo2.digitaloceanspaces.com/2012/08/SPMLawmariapenha2006.pdf>,

203. Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ “Bạo lực đối với người LGBTI”, trang 249.

204. Như trên

205. Tình trạng của Phụ nữ Canada “Hỗ trợ Nạn nhân của BLG trong Hệ thống Tư pháp Hình sự” (Tháng 9 năm 2016): <https://www.victimfirst.gc.ca/vv/FSAGV-SVVS/index.html>

Antigua và Barbuda “đã thành lập một tòa án đặc biệt cho các trường hợp tấn công tình dục để theo dõi nhanh việc đưa ra công lý và đưa ra hỗ trợ cho những người bị bạo lực và nhân chứng. Tòa án này sẽ được hỗ trợ bởi Dự án Cải cách Tư pháp và Tăng cường Thể chế phối hợp với Chính phủ và Tòa án Tối cao Đông Caribe. Mô hình Xâm phạm Tình dục sẽ cải thiện các nguyên tắc dành cho các Trường hợp Xâm phạm Tình dục tuân thủ theo các thực hành quốc tế tốt nhất”²⁰⁶.

Pakistan thành lập Mô hình Tòa án BLG chuyên biệt đầu tiên vào năm 2017. Tòa án này tuân theo các nguyên tắc cần tuân thủ trong các trường hợp BLG. Mục đích quan trọng của Tòa án BLG là cố gắng giảm thiểu sự đau khổ cho người bị bạo lực và cho phép họ đưa ra bằng chứng tốt nhất, đồng thời đảm bảo rằng sự công bằng được trao cho bị cáo²⁰⁷. Tòa án cũng chỉ định một “nữ nhân viên hỗ trợ” - là một nhân viên được đào tạo của tòa án để gặp và hộ tống nạn nhân²⁰⁸. Ngoài ra, thiết kế của Tòa án BLG tạo ra một không gian an toàn cho người bị bạo lực trong khi lấy lời khai, vì bị cáo không nhìn thấy họ²⁰⁹.

Ở **Ontario, Canada**, Tòa án BLGĐ Tích hợp (IDVC) đã được thành lập. Các tòa án này đã cho phép Ontario thiết lập một phiên điều trần trong đó một thẩm phán duy nhất sẽ xét xử một vụ án liên quan đến các vấn đề của luật gia đình (không bao gồm ly hôn, tài sản gia đình hoặc bảo vệ trẻ em) và đồng thời có bản tóm tắt các cáo buộc tội phạm BLGĐ²¹⁰. Các Tòa án này cho phép hỗ trợ người bị bạo lực nhiều hơn và giúp lấp đầy khoảng cách giữa kiến thức về tòa án gia đình và các thẩm phán tòa án hình sự bằng cách cho phép một thẩm phán nghe toàn bộ phần trình bày bằng chứng loại bỏ sự cô lập thông tin giữa các vụ án²¹¹. Phương pháp này cũng áp dụng việc tăng cường sử dụng các chương trình tích hợp cho những kẻ ngược đãi và kết quả của các chương trình này là tỷ lệ kết án và nhận tội lớn hơn²¹². Một nghiên cứu đánh giá các IDVC Ontario cho thấy rằng mặc dù không có sự khác biệt giữa việc sử dụng các chương trình can thiệp như Chương trình tấn công đối tác giữa những người sử dụng các tòa án IDVC và những người sử dụng các tòa án gia đình và hình sự riêng biệt, nhưng các cá nhân tham gia vào các tòa án IDVC lại có nhiều khả năng hơn 33,7% thực sự hoàn

206. Akwei, Ismail. Đảo Antigua và Barbuda để thiết lập các tòa án đặc biệt cho các vụ tấn công tình dục (2018). <https://face2faceafrica.com/article/antigua-barbuda-islands-set-special-courts-sexual-assault-cases>

207. Ngân hàng Phát triển Châu Á, Người đồng hành cùng Tòa án về các Vụ việc BLG (tháng 9 năm 2021). Trang 131: <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/735941/court-companion-gender-based-violence-cases.pdf>

208. Như trên, trang 134

209. Như trên, trang 135

210. Rachel Birnbaum & c.s., “Tòa án Bạo hành Gia đình Tích hợp Đầu tiên của Canada: Xem xét Kết quả của Tòa án Hình sự và Gia đình tại Toronto IDVC” (2017) 32 J Fam Viol 621 tại 621.

211. Như trên

212. Như trên

213. Như trên, trang 625.

thành Chương trình²¹³. Nghiên cứu tương tự cũng cho thấy rằng số lần xuất hiện của các cá nhân tại các tòa án IDVC là như nhau đối với phần gia đình và ít hơn đối với các tòa án hình sự, do đó tổng thể các chương trình này hiệu quả hơn và cũng làm cho nó ít tốn kém hơn²¹⁴.

Tại **Guatemala** các tòa án chuyên trách trên khắp đất nước để giải quyết các vụ việc sát hại phụ nữ và BLGD trong nước và tỷ lệ kết án lịch sử thấp đến kinh ngạc cho những tội ác này²¹⁵. Các tòa án bao gồm cả Tòa án Sentencia Penal de Delitos de Femicidio y Otras Formas de Violencia Contra la Mujer đã được thành lập để giải quyết những vấn đề này. Hầu hết các thẩm phán về các vụ việc này là phụ nữ và đã được đào tạo chuyên ngành về BLG và luật xung quanh vấn đề này trong nước²¹⁶. Các tòa án này cũng được thiết kế đặc biệt để tăng khả năng tiếp cận công lý cho những người tham gia vào quá trình này bằng cách thiết lập nhà giữ trẻ cho trẻ em của những phụ nữ đang làm chứng; những thực tiễn này thừa nhận rằng những hạn chế về tài chính của việc chăm sóc trẻ em có thể ngăn cản khả năng tiếp cận công lý²¹⁷. Hơn nữa, họ cung cấp khả năng tiếp cận các dịch vụ như tư vấn và trị liệu trước khi điều trần và nhân viên xã hội để hỗ trợ trong quá trình tìm kiếm nơi trú ẩn cho những phụ nữ tham gia vào quá trình này²¹⁸.

Xử lý người gây bạo lực

Tại **Bắc Macedonia**, Chương trình Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ của UN Women tại Liên minh Châu Âu đã hỗ trợ các dịch vụ trực tiếp cho phụ nữ, bao gồm dịch vụ tâm lý – xã hội dành cho phụ nữ và người gây bạo lực cung cấp bởi Hiệp hội Nghiên cứu Giáo dục Sức khỏe²¹⁹.

Hoa Kỳ đã gia tăng việc sử dụng tư vấn do tòa án ủy quyền cho những cá nhân bị buộc tội bạo lực gia đình; những chương trình này thường được gọi là chương trình giảm thiểu bạo hành vợ/chồng hoặc chương trình can thiệp đối với người bạo hành²²⁰. Đã có nhiều hình thức chiến lược can thiệp khác nhau được đưa ra ở Hoa Kỳ, mặc dù nghiên cứu từ năm 2004 cho thấy kết quả của các chương trình không tích cực vì các chương

214. Như trên, trang 627.

215. Catherine Withrow & Kristen Walker, “Chống lại sát hại phụ nữ: Để Tòa án hoạt động vì Phụ nữ” (ngày 1 tháng 12 năm 2021): <https://dexisonline.com/insights/fighting-femicide-making-courts-work-for-women/>

216. Louisa Reynolds, “Tòa án nữ tính mới tìm cách chấm dứt bạo lực giới ở Guatemala” (ngày 19 tháng 7 năm 2012): Nhịp đập kỹ thuật số Mỹ Latinh tại Kho lưu trữ kỹ thuật số của Đại học New Mexico, trang 2: <https://digitalrepository.unm.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=10988&=&context=noticen&=&sei-redir=1&referer>

217. Như trên

218. Như trên

219. <https://hera.org.mk/servisi/prv-semeen-centar/?lang=en>; UN Women, “Đánh giá về việc chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ tại Tây Balkan và Thổ Nhĩ Kỳ: Thực hiện chuẩn mực xã hội, thay đổi suy nghĩ của mọi người”, trang 48.

220. Lynette Feder & Laura Dugan, “Thử nghiệm Chương trình Xử lý do Tòa án ủy quyền đối với những kẻ vi phạm BLGD: Thử nghiệm Broward” (2004) tại 4, <https://www.ojp.gov/pdffiles1/nij/199729.pdf>

221. Như trên, trang 6

trình có ít tác động đến hành vi hoặc thái độ của người phạm tội²²¹.

Kosovo*: Ở Kosovo, việc sử dụng các chương trình điều trị cho người gây BLGD đang trở nên phổ biến hơn. Tại thành phố Gjakova, Ngôi nhà An toàn của họ đã được sử dụng như một phần của các chương trình điều trị. Khi một người gây bạo lực đã bị kết án bằng các biện pháp thay thế, cuối cùng họ thường được giới thiệu đến Ngôi nhà An toàn, nơi có các ủy viên hội đồng được đào tạo chuyên môn về BLGD²²². Sau khi tiến hành nghiên cứu về Ngôi nhà An toàn và các phương pháp điều trị khác ở Kosovo, Hội đồng Châu Âu nhận thấy rằng với việc đào tạo chuyên môn sâu hơn và các hướng dẫn nhất quán bao gồm các tiêu chí cấp phép có thể cho những người tham gia vào quá trình tư vấn rằng các phương pháp điều trị này có thể thành công liên tục²²³.

Đào tạo cán bộ tư pháp hình sự

Tại **Canada** vào năm 2017, Viện Tư pháp quốc gia đã nhận được một phần ngân sách tăng thêm để phát triển chương trình tập huấn cho các thẩm phán được liên bang và tỉnh bổ nhiệm. Công tác đào tạo tập trung vào BLG, bao gồm cả tấn công tình dục và BLGD. Hơn nữa, để củng cố hệ thống pháp luật liên bang, 60% thẩm phán được liên bang bổ nhiệm phải là phụ nữ²²⁴.

Tây Ban Nha có “*Luật toàn diện về các biện pháp bảo vệ chống BLG liên quan đến các cặp đôi*”, góp phần củng cố các phản hồi tư pháp với các cơ quan chuyên môn và công tố viên. “Các tòa án cụ thể được thành lập và các thẩm phán được đào tạo liên tục. Trong đó bao gồm kiến thức về các vụ tố tụng, dấu hiệu và ảnh hưởng của hành vi bạo lực này”. Như là một phần của các biện pháp tư pháp, quốc gia này có lệnh cấm và người bị bạo lực nhận được phán quyết của tòa đối với đơn yêu cầu bảo vệ trong 72 giờ²²⁵.

Tại **Mexico**, Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm LHQ đã hỗ trợ nâng cao năng lực cho các công tố viên và thẩm phán trong việc truy tố bạo lực đối với phụ nữ và hỗ trợ nạn nhân. Một dự án cũng đã được thành lập để phát triển năng lực tại 19 bang của Mexico cho các sĩ quan cảnh sát ứng phó đầu tiên và các dịch vụ khẩn cấp của cảnh sát

* Việc đề cập đến Kosovo được hiểu là nằm trong bối cảnh Nghị quyết 1244 (1999) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

222. Cristina Oddone, “Thiết lập các chương trình điều trị cho những người gây bạo lực gia đình và bạo lực đối với phụ nữ” (2021) tại 20, <https://rm.coe.int/research-on-perpetrator-treatment-programmes-kosovo-eng/1680a24362>

223. Như trên, trang 7

224. Bộ Tư pháp Canada “Chính phủ Canada công bố các biện pháp chống BLG” (26/04/2017), https://www.canada.ca/en/department-justice/news/2017/04/government_of_canadaannouncesmeasurestocombatgender-basedviolenc.html

225. OHCHR, Tiếp cận công lý dành cho nạn nhân của BLG, (s/f). <https://www.ohchr.org/sites/default/files/documents/HR-Bodies/CEDAW/AccessstoJustice/SpanishGeneralCouncilForTheJudiciary.pdf>

226. Văn phòng LHQ về Ma túy và Tội phạm “Việc UNODC tăng cường các phản ứng của cảnh sát đối với BLG ở Mexico đã được chứng minh là có tác động tích cực mạnh mẽ” (tháng 7 năm 2020), <https://www.unodc.org/unodc/en/drug-trafficking/crimjust/news/unodc-strengthening-of-police-responses-to-gender-based-violence-in-mexico-proven-to-have-strong-positive-impact.html>

liên bang cho người bị BLG²²⁶.

Cộng hòa Moldova: Trong Kế hoạch Hành động quốc gia về Quyền con người năm 2008, Cộng hòa Moldova đã đưa vào các biện pháp để đảm bảo rằng tất cả các nhân viên thực thi pháp luật đã được đào tạo về độ nhạy cảm đối với bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới²²⁷.

Bỉ: Lực lượng cảnh sát đã tổ chức đào tạo cho các sĩ quan của mình kết hợp với một tổ chức của người chuyển giới để đảm bảo tôn trọng quyền của những người chuyển giới²²⁸. Khóa đào tạo này bao gồm thực hiện một cách tiếp cận nhạy cảm về việc chuyển giới để tiếp nhận các khiếu nại và khám xét của cảnh sát²²⁹.

Các quốc gia khác. Hội đồng Châu Âu đã hỗ trợ nhiều quốc gia khác nhau trong nỗ lực giải quyết BLGD và BLG. Ở các quốc gia như Armenia, Azerbaijan và Georgia, các hoạt động của dự án bao gồm đào tạo các cán bộ tư pháp hình sự và nhân viên công tác xã hội²³⁰. Sổ tay tập huấn toàn diện dành cho tập huấn viên do Hội đồng Châu Âu chuẩn bị được sử dụng cho mục đích này²³¹.

227. LHQ “Sống tự do và bình đẳng” (tháng 10 năm 2016), trang 65: ohchr.org/sites/default/files/Documents/Publications/LivingFreeAndEqual.pdf

228. Như trên, trang 27.

229. Như trên

230. Thông tin về các dự án hợp tác và nâng cao năng lực đang triển khai (2021), trang 3: <https://rm.coe.int/oct-2021-cooperation-projects-on-vaw-and-dv-2770-1225-6260-v-1/1680a43ca4>

231. Hội đồng Châu Âu, Nâng cao hiệu quả làm việc của các cán bộ thực thi pháp luật và tư pháp trong phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và BLGD: Sổ tay tập huấn cho giảng viên nguồn (2016), trang 2: <https://rm.coe.int/16807016f3>



4. Khuyến Nghị

4.1 Các định nghĩa trong Luật

Định nghĩa lại về giới và BLG trong Luật BĐG:

Giới hiện đang được định nghĩa như sau trong Điều 5 (1) của Luật BĐG: “Giới là khái niệm chỉ đặc điểm, vị trí và vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.”

Việt Nam nên xem xét mở rộng khái niệm về giới và BLG khi sửa đổi Luật BĐG:

- I. Đảm bảo luật thúc đẩy sự bình đẳng của phụ nữ, đẩy lùi hành vi BLG và các thực hành có hại đối với phụ nữ một cách rõ ràng. Định nghĩa về BLGĐVPN của Ủy ban CEDAW trong Khuyến nghị chung số 28 nêu rõ: “hành vi bạo lực nhắm đến một người phụ nữ vì cô ấy là phụ nữ, hoặc hành vi bạo lực ảnh hưởng đến phụ nữ một cách đáng kể”.
- II. Đồng thời điều chỉnh luật để phù hợp với xu thế lý thuyết về giới và các phân tích về quyền con người đang phát triển trên thế giới, bằng cách định nghĩa giới trong phạm vi rộng hơn chứ không chỉ dựa trên giới tính khi sinh hay mang tính nhị nguyên (chỉ có nam và nữ). Giới là một kiến tạo xã hội và do đó ngày càng được chấp nhận rằng: giới và giới tính khi sinh không phải là những khái niệm giống nhau và bản dạng giới luôn gắn liền với giới.
 - Một định nghĩa rộng hơn về giới trong Luật BĐG có thể là “...*sự phân biệt đối xử ảnh hưởng đến con người do xu hướng tính dục, bản dạng giới và/hoặc sự thể hiện giới trên thực tế hoặc theo cảm nhận của họ*”²³². Điều này cho phép khái niệm BLG bao hàm cả hành vi bạo lực đối với các cá nhân do những khuôn mẫu và định kiến đã ăn sâu vào các vai trò được xã hội áp đặt.
 - Luật BĐG xem xét định nghĩa BLG là bạo lực thể chất, tinh thần, kinh tế hoặc bạo lực tình dục xảy ra trong bất kỳ phạm vi nào, bao gồm cả quấy rối trên không gian mạng, nhắm vào một cá nhân trên cơ sở giới hoặc giới tính, bao gồm bạo lực dựa trên định kiến về mối quan hệ giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới. Theo định nghĩa của UNHCR, BLG là “bạo lực nhằm vào một người trên cơ sở giới hoặc giới tính”. BLG bao gồm hành vi bạo lực về thể chất, kinh tế, tinh thần, tình dục và xảy ra trong các phạm vi khác nhau: phạm vi gia đình (BLGĐ trên cơ sở giới, bạo lực do chồng/bạn tình gây ra trên cơ sở giới, v.v.); phạm vi xã hội (cưỡng hiếp; xâm hại tình dục; quấy rối và đe dọa tình dục tại nơi làm việc, trong các tổ chức giáo dục và những nơi khác; mua bán phụ nữ và cưỡng ép/ép buộc mại dâm, v.v.); và hành vi bạo lực của các cơ quan nhà nước hoặc cán bộ nhà nước²³³. Định nghĩa này bao gồm các yếu tố cốt lõi của BLG được đề cập trong Phần 3: (i) BLG bao gồm **tất cả các**

232. Victor Madrigal-Borloz, chuyên gia độc lập, “Báo cáo về Giới: Luật Hòa nhập và Thực tiễn Loại trừ” Tóm tắt các báo cáo, (2021).

233. UNHCR 2003. Có tại: <http://www.unhcr.org/4371faad2.pdf>. Định nghĩa này dựa trên Điều 1 và 2 trong Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (năm 1993) của Đại Hội đồng LHQ và Khuyến nghị 19, Đoạn 6 trong phiên họp lần thứ 11 của Ủy ban CEDAW.

nhóm người bị bạo lực, trong đó phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực nhiều hơn; (ii) công nhận các **động cơ chính** của BLG do CEDAW đưa ra - các quan hệ giới bất bình đẳng thể hiện qua các chuẩn mực, thái độ và hành vi xã hội; (iii) **nguyên nhân gốc rễ** của bạo lực; (iv) loại hành vi được coi là “tất cả các hình thức bạo lực”; (v) các **địa điểm** diễn ra bạo lực và các **loại đối tượng gây bạo lực** tại các địa điểm đó. Do đó, định nghĩa được đề xuất khá rộng và phù hợp với nhiều hoàn cảnh, thừa nhận nhiều hình thức mà BLG diễn ra.

4.2 Định nghĩa về các thực hành có hại ở Việt Nam

Bổ sung định nghĩa về các thực hành có hại trong Luật BĐG bằng định nghĩa trong Khuyến nghị chung số 31: “Các thực hành có hại là các hành vi dai dẳng và các dạng hành vi căn cứ vào sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, giới và tuổi tác và những điều khác, cùng với nhiều hình thức phân biệt đối xử và/hoặc các hình thức phân biệt đối xử liên tầng thường liên quan đến bạo lực và gây ra tổn thương hoặc đau khổ về thể chất và/hoặc tâm lý”²³⁴

- Bổ sung định nghĩa về các thực hành có hại ảnh hưởng đến BĐG ở Việt Nam (không loại trừ các hành vi tiềm tàng khác), theo Khuyến nghị chung số 31, như hôn nhân cưỡng bức hoặc kết hôn sớm, tâm lý ưa thích con trai và hành vi lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới. Như đã nhấn mạnh trong Phần 3, các hành vi phải đáp ứng các tiêu chí sau đây mới được xem là có hại²³⁵: phủ nhận nhân phẩm và/hoặc tính toàn vẹn của một cá nhân và vi phạm các quyền con người và các quyền tự do cơ bản; gây hậu quả tiêu cực đối với người bị BLG với tư cách cá nhân hoặc nhóm, bao gồm tổn hại về thể chất, tâm lý, kinh tế, xã hội và/hoặc hạn chế khả năng hòa nhập xã hội hoặc khả năng phát triển hết tiềm năng của họ; duy trì sự thống trị của nam giới và bất bình đẳng đối với phụ nữ và trẻ em, trên cơ sở **giới, giới tính**, tuổi tác và các yếu tố liên tầng khác; các định kiến này bị áp đặt lên phụ nữ và trẻ em bởi chính các thành viên trong gia đình, trong cộng đồng hoặc xã hội nói chung.

4.3 Cơ chế trình báo và chuyển gửi liên quan đến bạo lực trên cơ sở và các thực hành có hại

Trong Luật hoặc các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) khác:

- Làm rõ rằng BLG có động cơ xuất phát từ định kiến hoặc thiên kiến trên cơ sở giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới, liên quan đến tấn công

234. LHQ, “Khuyến nghị chung số 31 của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ/Bình luận chung số 18 của Ủy ban về Quyền Trẻ em (năm 2014, sửa đổi năm 2019) đối với các hành vi có hại” (ngày 08 tháng 05 năm 2019) tại đoạn 15 235. Như trên ... “Khuyến nghị chung số 31” chú thích 72 tại đoạn 16

thể chất hoặc tình dục gây thương tích, cần được giải quyết như những vụ việc hình sự và cần được trình báo lên công an. (Xem thêm trong phần 4.6. Ứng phó với người gây bạo lực).

- Phân công trách nhiệm để đảm bảo dữ liệu về BLG và các thực hành có hại cụ thể sẽ được theo dõi trong hệ thống thống kê liên cơ quan theo khuyến nghị của Ủy ban CEDAW trong Khuyến nghị chung 35, đoạn 34 (ví dụ: Bộ LĐTB&XH, Bộ Khoa học & Công nghệ, công an, ngành y tế, chính quyền địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ). Các cơ quan, tổ chức khác phải thu thập và gửi dữ liệu về BLG đến cơ quan LĐTB&XH các cấp và đến Bộ LĐTB&XH²³⁶. Việc các cơ quan này thường xuyên thu thập số liệu thống kê là điểm khởi đầu quan trọng để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về BLG một cách toàn diện, dựa trên việc tổng hợp dữ liệu của từng ngành. Dữ liệu sẽ giúp đánh giá hiệu lực và hiệu quả của công tác phòng ngừa và ứng phó với BLG, cũng như cung cấp bằng chứng cho việc hoạch định chính sách và luật pháp.
- Yêu cầu các cá nhân, người bị bạo lực hoặc bên thứ ba chứng kiến và các cán bộ chuyên môn báo cáo các vụ việc BLG do các cá nhân gây ra trong phạm vi riêng tư cho công an hoặc các cơ quan chịu trách nhiệm khác như Thanh tra, Ủy ban nhân dân ở địa phương. Các thống kê đầy đủ về bạo lực cần tôn trọng quyền riêng tư và quyền được bảo mật thông tin của người bị BLG và với sự đồng thuận của người bị bạo lực trên cơ sở tự nguyện và được cung cấp thông tin đầy đủ.
- Làm rõ cơ chế báo cáo về BLG và các thực hành có hại bởi những người làm trong các cơ quan nhà nước tới một cơ quan duy nhất như Bộ LĐTB&XH và bao gồm tổ chức chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- Xác định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan đối với BLG và các thực hành có hại cụ thể do cơ quan như Bộ LĐTB&XH điều phối.
- Các VBQPPL bổ sung đặt ra các yêu cầu đối với cơ chế hỗ trợ và phối hợp giữa các cơ quan trên cơ sở cộng đồng (xem thêm ở bên dưới trong mục Bảo vệ).
- Thí điểm, thiết lập và triển khai Đường dây nóng quốc gia về phòng ngừa và ứng phó với BLG. Dịch vụ đường dây nóng là vô cùng quan trọng trong việc hỗ trợ tâm lý cũng như xác định các giải pháp an toàn cho những người sống sót sau bạo lực. Người bị BLG được tư vấn để đánh giá nhu cầu hỗ trợ và được kết nối với các dịch vụ tư vấn tâm lý, y tế, tư pháp và dịch vụ xã hội phù hợp. Họ cũng được tư vấn về các kỹ năng cần thiết để ứng phó với bạo lực và được cung cấp thông tin hỗ trợ và địa chỉ liên hệ cần thiết trong trường hợp khẩn cấp. Trường hợp của Ngôi nhà Ánh Dương cho thấy, một trong những giải pháp hữu hiệu là quảng bá số hotline qua tin nhắn SMS đến 14 triệu thuê bao di động.

236. Đây có thể là một phương án phù hợp có tính đến kinh nghiệm của hệ thống báo cáo thông tin và số liệu thống kê của Bộ VH&DL từ cấp xã đến Bộ, cũng như kinh nghiệm của Quảng Ninh, nơi tất cả các cơ quan, tổ chức có liên quan có nhiệm vụ thu thập, tổng hợp dữ liệu về BLG, sau đó gửi cho ngành LĐTB&XH từ cấp xã lên đến Sở LĐTB&XH cấp tỉnh.

4.4 Biện pháp phòng ngừa liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại

Trong Luật hoặc các VBQPPL khác:

- Làm rõ rằng các nỗ lực phòng chống BLG và các thực hành có hại cần phải giải quyết được nguyên nhân gốc rễ của các thực hành này (thái độ gia trưởng mang lại đặc quyền cho nam giới và các đặc điểm nam tính).
- Luật hoặc các VBQPPL bổ sung đảm bảo các sáng kiến phòng ngừa bao gồm việc thu thập dữ liệu và nghiên cứu trên cơ sở giới về BLG, BLGĐVPN và các thực hành có hại trong các cơ quan Chính phủ, đào tạo bắt buộc cho cán bộ công chức, giáo dục bắt buộc và trả phí cho trẻ em gái, các cơ chế đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong tất cả lĩnh vực.
- Xây dựng các chương trình phòng ngừa BLG hoặc BLGĐVPN và các thực hành có hại.
- Xây dựng các sáng kiến thu thập và nghiên cứu dữ liệu trong tất cả các bộ, ngành liên quan tổ chức đoàn thể để đảm bảo các sáng kiến phòng ngừa được thiết kế dựa trên bằng chứng liên quan đến BLG và các thực hành có hại. Đảm bảo các bộ, ngành đang thu thập dữ liệu về BLG và các thực hành có hại dựa trên các biến số giống nhau.
- Xây dựng các chiến dịch và tài liệu truyền thông từ góc nhìn của người bị BLG và các thực hành có hại để thúc đẩy tầm quan trọng của việc xóa bỏ BLG và các thực hành có hại.
- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng các chiến dịch, khóa đào tạo và đảm bảo rằng chương trình giảng dạy xóa bỏ các khuôn mẫu và thay đổi các chuẩn mực xã hội thông qua giáo dục dựa trên quyền.
- Tiếp tục mở rộng các biện pháp can thiệp với sự tham gia của nam giới và trẻ em trai như một thành phần quan trọng của chiến lược tổng thể nhằm giải quyết nhiều hình thức BLG và các thực hành có hại. Không chỉ xem nam giới và trẻ em trai là đối tượng thực sự hoặc tiềm tàng gây ra BLG mà còn là những người bị bạo lực và tác nhân thay đổi để ngăn chặn loại bạo lực này.
- Thiết kế các chương trình đào tạo chuyên biệt về giới, BLG và các thực hành có hại cho các cán bộ công chức tiếp xúc trực tiếp với người bị bạo lực và người gây bạo lực dựa trên trách nhiệm chuyên môn của họ.

4.5 Cơ chế bảo vệ và ứng phó liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại

Trong Luật và các VBQPPL bổ sung:

- Bao gồm một điều khoản xác định các biện pháp bảo vệ người bị BLG và các thực hành có hại, do các cơ quan cụ thể phụ trách và phối hợp một cách đồng bộ ở

cấp độ địa phương. Những biện pháp này nên bao gồm công tác đánh giá rủi ro, các ngôi nhà an toàn, hoạt động tư vấn, hỗ trợ về pháp lý, y tế và tài chính. Nội dung này có thể bao gồm:

- Điều khoản quy định người bị BLG và các thực hành có hại phải được trợ giúp pháp lý miễn phí. Luật Trợ giúp pháp lý cũng sẽ được sửa đổi cho phù hợp.
- Nghỉ phép có lương được tính theo số ngày thực tế mà họ cần để điều trị y tế và thực hiện các thủ tục khác.
- Thí điểm các mô hình hỗ trợ việc làm và tài chính, chẳng hạn như đào tạo kỹ năng việc làm miễn phí cho một số nhóm người bị BLG.

Lập chương trình:

- Áp dụng mô hình dịch vụ một cửa, chẳng hạn như mô hình Ngôi nhà Ánh Dương được triển khai tại Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Quảng Ninh cung cấp các dịch vụ chuyển gửi, phối hợp và bảo vệ cho người bị BLG. Như đã trình bày trong Phần 3, đây là một lựa chọn phù hợp với chính sách của Việt Nam, vì các Trung tâm Công tác xã hội ở các tỉnh thành đều có nhiều kinh nghiệm trong việc tư vấn và hỗ trợ những đối tượng dễ bị tổn thương, các cán bộ tại đây có đủ năng lực để tư vấn về các vấn đề chính sách cho Sở LĐTB&XH và UBND tỉnh, được trang bị đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho người bị BLG, có sẵn đường dây nóng để hỗ trợ các nhóm bị thiệt thòi. Để đảm bảo tính bền vững của mô hình, cần có sự hỗ trợ kỹ thuật, cơ chế phân bổ ngân sách và hỗ trợ chính sách từ cả chính quyền trung ương và địa phương. Quan trọng là, Quyết định số 2232/QĐ-TTg²³⁷ đã nêu rõ các giải pháp duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với BLG. Theo Quyết định, ngân sách nhà nước dành cho các mô hình như Ngôi nhà Ánh Dương sẽ được bố trí trong dự toán hàng năm của các bộ, cơ quan, ban ngành Trung ương và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Bộ LĐTB&XH cũng đã lên kế hoạch đưa nhiệm vụ mở rộng mô hình vào chiến lược của ngành nhằm mở rộng mạng lưới và khu vực cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đào tạo công an, nhân viên công tác xã hội và các nhân sự khác tiếp xúc trực tiếp với người bị BLG về quy trình đánh giá rủi ro để đảm bảo bạo lực không leo thang và lên kế hoạch cho các dịch vụ an ninh và hỗ trợ cho người bị BLG. Đặc biệt, nâng cao năng lực cho cán bộ xã hội, đặc biệt là ở cấp cơ sở, những người trực tiếp hỗ trợ người bị BLG, về kiến thức BĐG, BLG, hệ thống chính sách và luật pháp của Việt Nam, kỹ năng tư vấn và làm việc với người bị BLG và xử lý tình huống. Nhân viên y tế cần được đào tạo các kỹ năng phát hiện sự cố bạo lực và chăm sóc người bị BLG.

237. Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Phê duyệt Chương trình phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021-2025”.

4.6 Ứng phó với người gây bạo lực

Trong luật hoặc các VBQPPL bổ sung:

- Sửa đổi Luật BĐG để làm rõ các hình thức bạo lực thể chất và tình dục nghiêm trọng có động cơ xuất phát từ định kiến hoặc thiên kiến trên cơ sở giới, bản dạng giới hoặc xu hướng tính dục, đều có tính chất hình sự và sẽ bị xử phạt theo Bộ luật Hình sự²³⁸. Điều này sẽ tạo nên cơ sở pháp lý vững chắc để bãi bỏ và ban hành các điều khoản luật hình sự, đảm bảo tất cả các hình thức BLG về thể chất và tình dục - tùy thuộc vào mức độ bạo lực - có thể bị xử lý và phạt hình sự.
- Không nên áp dụng việc hòa giải giữa người gây bạo lực và người bị BLG trong hầu hết các vụ BLG, đặc biệt là khi người bị BLG không thể tự do tham gia do lo sợ bị người gây bạo lực trả thù, theo Khuyến nghị chung số 35. Khuyến nghị này dựa trên các bài học kinh nghiệm từ việc thực thi Luật Phòng, chống BLDG, khi việc tập trung vào hòa giải không mang lại hiệu quả.
- Xem xét liệu các thực hành có hại, cụ thể là phá thai vì lựa chọn giới tính, tảo hôn và hôn nhân cưỡng bức có bị hình sự hóa hay không, hoặc liệu các chế tài hành chính và hình thức kỷ luật nghề nghiệp có tiếp tục được sử dụng để cản trở, cùng với các nỗ lực ngăn chặn hay không. Nhóm chuyên gia tư vấn đề xuất các biện pháp phạt hình sự đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ phá thai lựa chọn giới tính và người tham gia sắp đặt kết hôn sớm hoặc kết hôn trẻ em.
- Yêu cầu các chương trình tư vấn và tái hòa nhập bắt buộc cho người gây BLG, BLDGVPN và các thực hành có hại để đảm bảo họ cũng nhận thức được lý do tại sao BLG và các thực hành có hại lại mang tính tiêu cực.

4.7 Vai trò và trách nhiệm

- Sửa đổi Luật BĐG nhằm xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các cơ quan Chính phủ về việc phòng ngừa, bảo vệ, chế tài hình sự và hành chính; cơ chế báo cáo và hỗ trợ được quy định rõ ràng và có sự phối hợp giữa Bộ LĐTB&XH, Bộ Y tế và Bộ VH TT&DL, Bộ Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp và các bên liên quan khác. Việc giao trách nhiệm cho một cơ quan duy nhất sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự nhất quán và thống nhất trong giải quyết tất cả các hình thức BLG, với nguồn lực đầy đủ về mặt luật pháp, chính sách và các biện pháp can thiệp, nhằm đạt được thẩm quyền giám sát và phản ứng đa ngành hiệu quả.

238. Pháp luật Việt Nam có Bộ luật Hình sự và các luật khác xử lý các vấn đề hình sự như tội phạm, mức độ hình phạt, thi hành án ... Luật BĐG không quy định các vấn đề này mà chỉ nêu nguyên tắc cấu thành tội phạm của hành vi BLG, từ đó tạo cơ sở xử lý cho Bộ luật hình sự.

- Bộ LĐTB&XH phải là cơ quan chịu trách nhiệm chính về vấn đề này, vì trách nhiệm thực hiện Luật BĐG và khuôn khổ thực hiện Luật này thuộc về Bộ LĐTB&XH, trong khi nhiều bộ cùng tham gia thực hiện các luật khác nhau liên quan tới BLG. Cụ thể, Bộ LĐTB&XH đã được giao trách nhiệm thực hiện một số Kế hoạch và Chương trình về phòng ngừa và ứng phó với BLG theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ²³⁹.
- Ở cấp tỉnh, Sở LĐTB&XH có thể đóng vai trò là đầu mối tư vấn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc điều phối các nỗ lực phòng ngừa và ứng phó với BLG. Có thể học hỏi từ tỉnh Quảng Ninh trong việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, ứng phó với BLG²⁴⁰. Bộ LĐTB&XH và các bộ ngành trung ương cần có hướng dẫn về cơ chế hợp tác để tạo điều kiện cho chính quyền địa phương thực hiện.

239. Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 681/QĐ-TTg về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 đã giao Bộ LĐTB&XH chịu trách nhiệm thực hiện Mục tiêu 5.2: Xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ở nơi công cộng và nơi riêng tư, bao gồm mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác; Quyết định số 1464/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2232/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021 - 2025.

240. Quyết định số 2996/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo lực và xâm hại trẻ em tại Quảng Ninh. <https://drive.google.com/file/d/1qP-kxP9pLiyFkCYl66Vte1MkCP3G8Lbih/view>.



PHỤ LỤC

Phụ lục A: Tóm tắt sơ lược Khung pháp lý và chính sách về BLG và các thực hành có hại

Trong phạm vi của báo cáo này, các VBQPPL sau đây đã được xem xét: Hiến pháp năm 2013; Luật ĐGD; Bộ luật hình sự; các luật và nghị định hành chính quy định mức phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến BLG và các thực hành có hại; Luật Trợ giúp pháp lý; Pháp lệnh Dân số và các Nghị định của Pháp lệnh Dân số; Luật Phòng, chống BLGD; các VBQPPL khác liên quan đến các hình thức BLG và các thực hành có hại cụ thể, v.v. Một số chính sách cấp cao sẽ được xem xét bao gồm: Chiến lược quốc gia về ĐGD giai đoạn 2021 – 2030, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với BLG giai đoạn 2021 – 2025, Nghị quyết số 21 năm 2017 của Đảng Cộng sản Việt Nam về Công tác dân số trong tình hình mới, v.v.

(1) Hiến pháp năm 2013

Hiến pháp năm 2013 cung cấp khung pháp lý bao quát về BĐG, bao gồm trong cả lĩnh vực BLG và các thực hành có hại. BĐG được nêu rõ trong Điều 26 của Hiến pháp này: “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội BĐG... Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội... Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.” Các quy định khác của Hiến pháp năm 2013 bảo vệ các quyền và lợi ích liên quan đến BĐG, cũng như các biện pháp bảo vệ và trách nhiệm tương ứng với các vấn đề về BLG và hành vi lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới.

(2) Luật Bình đẳng giới

Luật BĐG đề cập đến vấn đề phân biệt đối xử trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội. Luật nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử trên cơ sở giới và BLG tại Điều 10. Tại Điều 40 (7) (b) của Luật quy định việc lựa chọn giới tính thai nhi hoặc xúi giục người khác phá thai vì giới tính của thai nhi là hành vi vi phạm pháp luật về BĐG trong lĩnh vực y tế công cộng. Tại Điều 41 (3), Luật quy định rằng việc đối xử bất bình đẳng với các thành viên trong gia đình vì giới của họ là hành vi vi phạm pháp luật.

(3) Luật Phòng chống BLDG

Luật Phòng, chống BLDG mới ban hành, được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2022, đề cập đến một loạt các hình thức bạo lực về thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế, bao gồm hôn nhân cưỡng bức, cưỡng ép quan hệ tình dục, làm hư hỏng hoặc phá hủy tài sản, ngăn cản việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ hợp pháp, và cưỡng ép lao động. Luật Phòng, chống BLDG có sáu chương:

- Chương 1 gồm các quy định chung nhằm xác định phạm vi của luật, xác định các hành vi BLDG và trình bày các nguyên tắc hoặc mục tiêu hướng dẫn phòng, chống BLDG, quyền và nghĩa vụ của người bị bạo lực, người gây bạo lực và các tổ chức được giao trách nhiệm phòng, chống BLDG. Tại Điều 3 (1), có 16 loại hành vi BLDG.
- Chương 2 trình bày chi tiết các hành động cần thực hiện để phòng ngừa BLDG và cách ứng phó chung đối với các vụ BLDG, bao gồm hướng dẫn về thông tin, tuyên truyền về phòng, chống BLDG; các nguyên tắc, trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn và tư vấn cho các thành viên gia đình liên quan đến hành vi BLDG (được gọi là mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình).
- Chương 3 cung cấp hướng dẫn cho các cơ quan liên quan đến công tác bảo vệ, hỗ trợ mà họ có nghĩa vụ cung cấp cho các người bị BLDG, đặc biệt là trình báo và tố giác hành vi BLDG; ngăn chặn hành vi BLDG và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực. Biện pháp cốt lõi để bảo vệ người bị bạo lực là đưa ra lệnh cấm tiếp xúc giữa người gây bạo lực và người bị bạo lực theo quyết định của cơ quan nhà nước

thích hợp (Ủy ban nhân dân xã hoặc tòa án).

- Chương 4 bàn về các điều kiện tạo thuận lợi cho công tác phòng, chống BLGD, bao gồm nguồn lực tài chính, cơ sở dữ liệu về BLGD, công tác phối hợp liên ngành, tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng, chống BLGD.
- Chương 5 đề cập đến công tác quản lý của nhà nước và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan nhà nước bao gồm Chính phủ, các Bộ và các tổ chức có liên quan.
- Chương 6 đề cập đến công tác thực thi, mô tả ngắn gọn thời gian luật bắt đầu có hiệu lực (01/7/2023) và sửa đổi Điều 135 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(4) Các quy định pháp luật về chế tài liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới và các thực hành có hại

Hệ thống pháp luật của Việt Nam có nhiều quy định về các chế tài liên quan đến BLG và các thực hành có hại, bao gồm cả chế tài hình sự và hành chính. Đặc biệt, Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự có nhiều Điều khoản nhằm giải quyết các hành vi gián tiếp liên quan đến BLG và các thực hành có hại, cũng như bảo vệ người bị bạo lực. Cụ thể, tại Điều 165 trong Bộ luật hình sự quy định về “tội xâm phạm quyền BDG”. Nghị định quy định chi tiết về chế tài hành chính trong lĩnh vực BDG xác định hình thức xử phạt bằng tiền đối với hành vi “Xúi giục người khác phá thai trên cơ sở giới”.

(5) Các VBQPPL khác

Luật phòng, chống mua bán người quy định các hành vi mua bán người và các biện pháp phòng, chống mua bán người; thiết lập các hướng dẫn về việc tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập, hỗ trợ người bị buôn bán và các cơ quan cụ thể chịu trách nhiệm thực hiện.

Bộ luật Lao động đã được sửa đổi vào năm 2019 để giải quyết cụ thể vấn đề quấy rối tình dục tại nơi làm việc thông qua nhiều Điều khoản như cấm quấy rối tình dục, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, cấm ngược đãi, v.v.

Pháp lệnh Dân số và các quy định liên quan khác: BLG được lồng ghép hoàn toàn trong Pháp lệnh. Cản trở hoặc cưỡng bức việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình và lựa chọn giới tính thai nhi là hai trong số những hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 7 (2) của Pháp lệnh Dân số.

Mặc dù Pháp lệnh công nhận các quyền liên quan đến kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là việc cung cấp cho các cá nhân và các cặp vợ chồng khả năng tự quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh, các quy định khác của Pháp lệnh và nội dung sửa đổi sau đó của Điều 10 đã bị hạn chế hơn. Tuy nhiên, nội dung sửa đổi của điều 10 quy định rằng các gia đình nên có một hoặc hai con “trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định”. Ngoài ra, Điều 27 trong Quyết định 102 của Đảng²⁴⁰ đưa ra

các hình thức kỷ luật khác nhau đối với những Đảng viên có nhiều hơn hai con.

Luật Trợ giúp pháp lý: Các tiêu chí liên quan đến giới, bao gồm BLGD và các yếu tố khác liên quan đến bất lợi về kinh tế – xã hội được xem xét trong Luật này. Theo quy định tại Điều 7, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, một số đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí gồm: người thuộc hộ nghèo; trẻ em; người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; người cao tuổi; người khuyết tật; người bị BLGD; người bị mua bán theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

(6) Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới

Chiến lược quốc gia về BĐG (Chiến lược BĐG) cho giai đoạn 2021 – 2030 bao gồm các mục tiêu liên quan đến việc xem xét lại các chính sách công nhằm giải quyết BLG và các thực hành có hại như lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới. Mục tiêu cụ thể số 4 của Chiến lược đề ra các chỉ tiêu liên quan đến việc xóa bỏ một số hình thức BLG và TSGTKS:

- Chỉ tiêu 1: TSGTKS sẽ không vượt quá 111 bé trai/100 bé gái vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2025 và dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ tinh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

Trong mục tiêu 6, Chiến lược BĐG hướng tới: đảm bảo BĐG trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ BLG. Đến năm 2025, 80% phụ nữ bị BLGD và BLG sẽ được tiếp cận với ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản và con số này dự kiến đạt 90% vào năm 2030.

(7) Chương trình phòng ngừa và ứng phó với Bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 – 2025

Chương trình đề ra các mục tiêu cho năm 2025:

- Ít nhất 50% người bị BLG sẽ tìm kiếm sự trợ giúp từ các cơ quan cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với BLG.
- 100% người bị BLG có nhu cầu hỗ trợ sẽ được giúp đỡ bằng các hình thức khác nhau.

Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được những mục tiêu này là:

- Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả của các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng

240. Đảng Cộng sản Việt Nam, Quyết định 102, ngày 15/11/2017.

ngừa, ứng phó với BLG.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho nhân viên làm việc trong lĩnh vực liên quan đến BLG. Tăng cường kiểm soát, giám sát, đánh giá các hoạt động liên quan đến công tác phòng ngừa và ứng phó với BLG.

Phụ lục B: Tài liệu tham khảo

LUẬT PHÁP QUỐC GIA

1. Ấn Độ, Đạo luật Cấm tảo hôn (2006): https://www.indiacode.nic.in/bitstream/123456789/6843/1/child_marriage_prohibition_act.pdf.
2. Ấn Độ, Đạo luật về kỹ thuật chẩn đoán trước khi sinh (Quy định và ngăn ngừa lạm dụng), 1994: <https://indiankanoon.org/doc/151676/>.
3. Brazil, “Luật Maria da Penha” (2006): <assets-compromissoeatitude-ipg.sfo2.digitallceanspaces.com/2012/08/SPMLawmariapenha2006.pdf>.
4. Canada, Bộ luật Hình sự, RSC, 1985, c. C-46.
5. Cộng hòa Philippines, ĐẠO LUẬT CỘNG HÒA SỐ. 11313: ĐẠO LUẬT KHÔNG GIAN AN TOÀN: <https://pcw.gov.ph/republic-act-11313/>. Philippines có luật BĐG và luật chống phân biệt đối xử.
6. Cộng hòa Philippines, ĐẠO LUẬT CỘNG HÒA SỐ. 9710, ĐẠO LUẬT CUNG CẤP MAGNA CARTA CHO PHỤ NỮ: <https://pcw.gov.ph/magna-carta-of-women/>. Philippines có luật BĐG và luật chống phân biệt đối xử.
7. Cộng hòa Philippines, RA-9710, Magna Carta cho Phụ nữ: <https://cws.up.edu.ph/wp-content/uploads/RA-9710-Magna-Carta-of-Women.pdf>.
8. Guatemala, Nghị định 22/2008 (Ley contra el Femicidio y Otras Formas de Violencia contra la Mujer): https://www.oas.org/dil/esp/ley_contra_el_femicidio_y_otras_formas_de_violencia_contra_la_mujer_guatemala.pdf.
9. Hiệp hội hòa giải gia đình Ontario “Chính sách về bạo lực đối với bạn tình và mất cân bằng quyền lực”, (sửa đổi ngày 11 tháng 2 năm 2022): oafm.on.ca/about/standards/policy-on-intimate-partner-violence-and-power-imbalances/.
10. Honduras, Código Penal, 2019: <https://www.tsc.gob.hn/biblioteca/index.php/codigos/830-codigo-penal-2019>.
11. Malta, Đạo luật về BLGD và BLG (CAP. 581): <https://legislation.mt/eli/cap/581/eng>.
12. Rwanda, Luật số 51/2007 ngày 20/09/2007 Xác định Trách nhiệm, Tổ chức và Chức năng của Văn phòng Giám sát Giới ở Rwanda: http://gmo.gov.rw/fileadmin/user_upload/laws%20and%20policies/Law_Setuping_Gender_Observatory.pdf.
13. Úc, Đạo luật phân biệt giới tính năm 1984: <https://www.legislation.gov.au/Details/C2021C00420>.
14. Việt Nam, Luật BĐG, 2006.
15. Việt Nam, Luật Phòng chống BLGD, 2007, sửa đổi năm 2022.
16. Vương quốc Anh, Đạo luật về Hành vi chống đối xã hội, Tội phạm và Chính sách,

- 2014: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2014/12/contents/enacted>.
17. Wales, Đạo luật về Bạo lực đối với phụ nữ, Ngược đãi trong gia đình và Bạo lực tình dục 2015: https://www.legislation.gov.uk/anaw/2015/3/pdfs/anaw_20150003_en.pdf.

NGUỒN TÀI LIỆU VỀ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

1. “Các Nguyên tắc Yogyakarta” (được thông qua vào ngày 10 tháng 11 năm 2017): yogyakartaprinciples.org.
2. ASEAN, “Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ” (2021): asean.org/wp-content/uploads/2021/01/ASEAN-Regional-Plan-of-Action-on-Elimination-of-Violence-Against-WomenAdopted.pdf.
3. ASEAN, “Tuyên bố về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ trong Khu vực ASEAN” (12/10/2012): asean.org/declaration-on-the-elimination-of-violence-against-women-in-the-asean-region.
4. Cao ủy Nhân quyền LHQ, “Nghị định thư kiểu Mỹ Latinh về điều tra các vụ sát hại phụ nữ liên quan đến giới (sát hại phụ nữ)” (2015): lac.unwomen.org/sites/default/files/Field%20Office%20Americas/Documentos/Publicaciones/LatinAmericanProtocolForInvestigationOfFemicide.pdf.
5. Cơ quan Cứu trợ và Việc làm của Liên hợp quốc, “Cộng đồng thực hành trong việc xây dựng hệ thống giới thiệu cho phụ nữ là người bị bạo lực” (tháng 7 năm 2010): unrwa.org/userfiles/2010081854458.pdf.
6. Đại hội đồng LHQ “Báo cáo của chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” (ngày 11 tháng 5 năm 2018): pgaction.org/inclusion/pdf/resources/2018-05-Report-Independent-Expert-protection-against-violence-discrimination-SOGI.pdf.
7. Đại hội đồng LHQ “Phân biệt đối xử và bạo lực đối với các cá nhân dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ” (ngày 4 tháng 5 năm 2015): view.officeapps.live.com/op/view.aspx?src=https%3A%2F%2Fwww.ohchr.org%2Fsites%2Fdefault%2Ffiles%2FHRCBodies%2FHRC%2FRegularSessions%2FSession29%2FDocuments%2FA_HRC_29_23_en.doc&wdOrigin=BROWSELINK.
8. Đại hội đồng LHQ, Nghị quyết 35/16 về Kết hôn trẻ em, kết hôn sớm và hôn nhân cưỡng bức trong các cơ sở nhân đạo được Hội đồng Nhân quyền thông qua, A/HRC/RES/35/16, ngày 12 tháng 7 năm 2017: right-docs.org/doc/a-hrc-res-35-16/.
9. UNHCR, “BLG”: unhcr.org/what-we-do/protect-human-rights/protection/gender-based-violence.
10. LHQ “Sống Tự do & Bình đẳng: Các quốc gia đang Làm gì để Giải quyết Bạo lực và Phân biệt Đối xử đối với Người đồng tính nữ, Đồng tính nam, Song tính, chuyển giới và Liên giới tính” (2016): ohchr.org/sites/default/files/Documents/Publications/LivingFreeAndEqual.pdf [<https://perma.cc/W6JG-WUQE>].
11. LHQ tại Việt Nam, “Từ BLGĐ đến BLG: Kết nối các vấn đề ở Việt Nam, Tài liệu Thảo luận của LHQ” (2014): [UNFPA Việt Nam vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-](http://UNFPA_Vietnam.vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-)

- [pdf/UN%20Discussion%20Paper_ENG.pdf](#).
12. LHQ, “Khuyến nghị chung chung số 31 của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ/Khuyến nghị chung số 18 của Ủy ban về quyền trẻ em (2014, sửa đổi 2019) về các hành vi có hại” (8 tháng 5 năm 2019) : [LHQ documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N14/627/78/PDF/N1462778.pdf?OpenElement](#).
 13. LHQ, “Tờ thông tin số 23, Các thực hành truyền thống có hại ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ và trẻ em”.
 14. Ngân hàng Phát triển Châu Á, “Người bạn đồng hành của tòa án về các vụ án BLG” (tháng 9 năm 2021): [adb.org/sites/default/files/publication/735941/court-companion-gender-based-violence-cases.pdf](#).
 15. UNDP và USAID, “Là LGBT ở Châu Á: Báo cáo quốc gia Việt Nam” (2014): [undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/asia_pacific_rbp/rbp-hhd-2014-blia-viet-nam-country-report.pdf](#).
 16. UNFPA, “Chương trình toàn cầu nhằm ngăn chặn tình trạng ưa thích con trai và hạ thấp giá trị trẻ em gái: Cải thiện tỷ số giới tính khi sinh ở một số quốc gia ở Châu Á và Kavkaz” (2019): [vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Vietnam_country_profile_eg.pdf](#).
 17. UNFPA “Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam: Phân tích chuyên sâu từ Tổng điều tra dân số năm 2019” (2/3/2021): [https://vietnam.unfpa.org/en/video/sex-ratio-birth-imbalance-viet-nam-depth-analysis-2019-census..](#)
 18. UNFPA, “Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam: Xu hướng và biến thể” (2020): [vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/20210301_final_srb_factsheet_eng_1.pdf](#).
 19. UNFPA, “Tóm tắt chính sách: Chấm dứt BLG tại nhà ở Việt Nam”, (2016): [vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Policy%20brief_GBV_FINAL_ENG.pdf](#).
 20. UN Women & UNDP, “Tác động kinh tế xã hội của COVID-19 đối với các hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương: đánh giá nhạy cảm về giới” (23/7/2020): [undp.org/vietnam/publications/covid-19-socio-economic-impact-vulnerable-households-and-enterprises-gender-sensitive-assessment](#).
 21. UN Women “Nghị viện Malawi thông qua sửa đổi để chấm dứt tảo hôn” (22/02/2017): [www.unwomen.org/en/news/stories/2017/2/news-malawi-parliament-adopts-amendment-to-end-con-hon](#).
 22. UN Women, “Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ ở phía tây Balkan và Thổ Nhĩ Kỳ: “Thực hiện các chuẩn mực thay đổi suy nghĩ”” (31 tháng 1 năm 2020): [info.undp.org/docs/pdc/Documents/MNE/Final%20Narrative%20Report%2025082020.pdf](#).
 23. UN Women khu vực Châu Á và Thái Bình Dương, “Luật pháp về BLGD và việc thực hiện: Phân tích cho các nước ASEAN dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt” (2013): [asiapacific.unwomen.org/site/default/files/Field%20Office%20ESEAsia/Docs/Publications/2015/03/Domestic%20Violence%20Legislation%20and%20its%20Implementation-CEDAW.pdf](#).

24. Ủy ban CEDAW, Khuyến nghị chung số 19: Bạo lực đối với phụ nữ, 1992: refworld.org/docid/52d920c54.html.
25. Ủy ban CEDAW, Khuyến nghị chung số 28 về Nghĩa vụ cốt lõi của các quốc gia thành viên theo Điều 2 của CEDAW, ngày 16 tháng 12 năm 2010: refworld.org/docid/4d467ea72.html.
26. Ủy ban CEDAW, Khuyến nghị chung số 30 về phụ nữ trong các tình huống ngăn ngừa xung đột, xung đột và hậu xung đột, ngày 1 tháng 11 năm 2013: <https://www.refworld.org/docid/5268d2064.html>.
27. Ủy ban CEDAW, Khuyến nghị chung số 35 về bạo lực giới đối với phụ nữ, cập nhật Khuyến nghị chung số 19, ngày 26 tháng 7 năm 2017: <https://digitallibrary.un.org/record/1305057?ln=en>.
28. Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ “Bạo lực đối với người LGBTI” (12/11/2015): oas.org/en/iachr/reports/pdfs/violence-lgbtipersons.pdf.
29. Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ, “Tiếp cận Công lý – Ghi chú Khái niệm cho Thảo luận Chung Nửa ngày: Được Ủy ban CEDAW thông qua tại Phiên họp thứ 53 cho Thảo luận Chung”, (tháng 2 năm 2011): ohchr.org/sites/default/files/documents/HRBodies/CEDAW/AccessToJustice/ConceptNoteAccessToJustice.pdf.
30. Văn phòng LHQ về Ma túy và Tội phạm, “UNODC tăng cường các phản ứng của cảnh sát đối với BLG ở Mexico đã được chứng minh là có tác động tích cực mạnh mẽ” (tháng 7 năm 2020): unodc.org/unodc/en/drug-trafficking/crimjust/news/unodc-strengthening-of-police-responses-to-gender-based-violence-in-mexico-proven-to-have-strong-positive-impact.html.
31. Victor Madrigal-Borloz, “Luật Hòa nhập: Báo cáo của Chuyên gia Độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” (ngày 3 tháng 6 năm 2021): cfnhri.org/wp-content/uploads/2021/10/A_HRC_47_27_E.pdf.
32. Victor Madrigal-Borloz, chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới “Tổng quan về bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” (ngày 11 tháng 5, 2018): ohchr.org/en/special-procedures/ie-sexual-orientation-and-gender-identity/overview-violence-and-discrimination-based-sexual-orientation-and-gender-identity.
33. Victor Madrigal-Borloz, chuyên gia độc lập về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, “Báo cáo về Giới: Luật Hòa nhập và Thực tiễn Loại trừ”, Tóm tắt các báo cáo, (2021).

NGUỒN TRÍCH DẪN THỨ CẤP

1. “Các sáng kiến tiếp cận công lý và pháp lý” 519: <https://www.the519.org/programs/access-to-justice> [<https://perma.cc/JX3A-XEDQ>].
2. “Chiến dịch đàn ông tử tế” của Bộ phụ nữ (2011): evaw-global-database.unwomen.org/en/countries/asia/cambodia/2011/good-men-campaign.

3. “Đào tạo Nhà cung cấp Dịch vụ cho Nạn nhân” của Chính phủ British Columbia (ngày 3 tháng 3 năm 2021): alpha.gov.bc.ca/gov/content/justice/criminal-justice/victims-of-crime/service-providers/training.
4. “Kế hoạch hành động chiến lược quốc gia đa ngành toàn diện để loại bỏ BLG ở Jamaica” (2012): scm.oas.org/pdfs/2012/CIM03208-A.pdf.
5. “Kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ giai đoạn 2019-2023” của Chính phủ Hoàng gia Campuchia (ngày 9 tháng 10 năm 2020): cambodia.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/nap_2019-2023_english_final.pdf.
6. ActionAid Việt Nam, “Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái”, (ngày 1 tháng 1 năm 2014): vietnam.actionaid.org/sites/vietnam/files/aav-_safe_cities-en-24-11-2014_0.pdf.
7. Anna Costanza Baldry và Elisabeth Duban “Nâng cao hiệu quả của các cán bộ thực thi pháp luật và tư pháp trong việc chống bạo lực đối với phụ nữ và BLGD: Cẩm nang đào tạo dành cho giảng viên” (ngày 1 tháng 6 năm 2016): rm.coe.int/16807016f3.
8. BBC News, “Bạo lực gia đình: Những kẻ giết người ‘theo mô hình tám giai đoạn’, nghiên cứu cho biết” (28 tháng 8 năm 2019): bbc.com/news/uk-49481998.
9. Bộ LĐT&XH và UNFPA, “Đánh giá 10 năm thực hiện Luật BĐG”, (2020): vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/ge_eng.pdf.
10. Bộ LĐT&XH, TCTK và UNFPA “Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam 2019”, (2020): asiapacific.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/0._vaw_study_main_report_final_13_aug_2020_0.pdf.
11. Bộ phận BĐG của Hội đồng Châu Âu, “Thông tin về các dự án hợp tác và xây dựng năng lực đang diễn ra” (ngày 18 tháng 10 năm 2021): rm.coe.int/oct-2021-cooperation-projects-on-vaw-and-dv-2770-1225-6260-v-1/1680a43ca4 [Dự án xây dựng và hợp tác].
12. Bộ Tư pháp Canada “Chính phủ Canada công bố các biện pháp chống lại BLG” (26 tháng 4 năm 2017): canada.ca/en/department-justice/news/2017/04/government-of-canadaannouncesmeasurestocombatgender-basedviolenc.html.
13. Bộ Tư pháp Canada “Thù ghét như một yếu tố tăng nặng khi tuyên án Đánh giá án lệ từ 2007-2020” (2020): canlii.org/en/commentary/doc/2020CanLIIDocs3732#!-fragment/zoupio-_Toc3Page48/BQCwhgziBcwMYgK4DsDWszlQewE4BUBTADwB-doAvbRABwEtsBaAfX2zgGYAFMac0IAAsADgCUAGmTZShCAEVEhXAE9oAcIvilhML-gTzFK9Zu26QAZTykAQioBKAUQAy9gGoBBAHIBhe2NJgAI2hSdhERIA.
14. Brianna Jaffray, “Trải nghiệm nạn nhân hoá bạo lực và hành vi tình dục không mong muốn giữa những người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và những người thuộc nhóm thiểu số tính dục khác và người chuyển giới ở Canada, 2018” (ngày 9 tháng 9 năm 2020): www150.statcan.gc.ca/n1/pub/85-002-x/2020001/article/00009-eng.htm [<https://perma.cc/N84Y-7FPE>].

15. Catherine Withrow & Kristen Walker, “Chống lại giết hại phụ nữ: Làm cho tòa án hoạt động vì phụ nữ” (ngày 1 tháng 12 năm 2021): dexionline.com/insights/fight-femicide-making-courts-work-for-women/[<https://perma.cc/V4V6-PNAY>].
16. Chính phủ Anh quốc, “Xem xét hành vi vi phạm kiểm soát hoặc cưỡng bức” (tháng 3 năm 2021): assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/982825/review-of-the-control-or-coercive-behaviour-offence.pdf.
17. Cơ quan Thống kê Canada, “Số nạn nhân bị vợ hoặc chồng sát hại” (ngày 2 tháng 8 năm 2022): www150.statcan.gc.ca/t1/tbl1/en/tv.action?pid=3510007401.
18. Cristina Oddone, “Thiết lập các chương trình điều trị dành cho người gây BLGD và bạo lực đối với phụ nữ” (2021): rm.coe.int/research-on-perpetrator-Treatment-programmes-kosovo-eng/1680a24362 [<https://perma.cc/44EV-8Z67>].
19. Dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, “Tỷ suất sinh, tổng số (số ca sinh trên một phụ nữ)”: data.worldbank.org/indicator/SP.DYN.TFRT.IN.
20. Hội đồng châu Âu, “Thu thập dữ liệu hành chính về bạo lực đối với phụ nữ và BLGD ở Bosnia và Herzegovina, phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước Istanbul”: rm.coe.int/administrative-data-collection-on-violence-against-women-and-domestic-/1680966db3.
21. ICRW và cộng sự. “Nghiên cứu về Giới tính, Nam tính và Tâm lý ưa thích con trai ở Nepal và Việt Nam” (2012): nepal.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Studyon-sonpreference.pdf.
22. Imnaculada Montalban Huertas, “Tiếp cận công lý cho người bị BLG ở Tây Ban Nha”: ohchr.org/sites/default/files/documents/HRBodies/CEDAW/AccessoJustice/SpanishGeneralCouncilForTheJudiciary.pdf.
23. Ismail Akwei, “Đảo Antigua và Barbuda thành lập tòa án đặc biệt cho các vụ tấn công tình dục” (16/01/2018): face2faceafrica.com/article/antigua-barbuda-islands-set-special-courts-sexual-assault-cases.
24. Khoa học cảnh sát DR, “8 giai đoạn dẫn đến hành vi giết người trong gia đình – Giáo sư Hane Monckton Smith” (ngày 27 tháng 4 năm 2021): youtube.com/watch?v=aFli-cfAjf4&ab_channel=PoliceScienceDr.
25. Laura Richards, “Danh sách kiểm tra Xác định Rủi ro về Bạo hành Gia đình, Theo dõi và Bạo lực dựa trên cơ sở Danh dự của CAADA” (tháng 1 năm 2009): vawnet.org/material/caada-domestic-abuse-stalking-and-honour-based-violence-dash-risk-identification-checklist.
26. Laura Woods và Debby Hamilton, “Lập kế hoạch an toàn và xác định rủi ro” (ngày 18 tháng 4 năm 2019): youtube.com/watch?v=k5Tr14cl4ko&ab_channel=GovernmentofBC
27. Louisa Reynolds, “Các tòa án về tội giết phụ nữ mới tìm cách chấm dứt bạo lực giới ở Guatemala” (ngày 19 tháng 7 năm 2012): digitalrepository.unm.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=10988&=&context=noticen&=&sei-redir=1&ref-


- erer=https%253A%252F%252Fscholar.google.com%252Fscholar%253Fhl%253Den%2526as_sdt%253D0%25252C5%2526q%253Dguatemala%252Bfemicide%252Bcourts%2526btnG%253D#search=%22guatemala%20femicide%20courts%22 [<https://perma.cc/THQ9-EW2>].
28. Lynette Feder & Laura Dugan, “Thử nghiệm Chương trình Điều trị Bắt buộc của Tòa án dành cho Người phạm tội BLGD: Thí nghiệm Broward” (2004): ojp.gov/pdf-files1/nij/199729.pdf [<https://perma.cc/Z8A5-JDNE>].
 29. Rachel Birnbaum và cộng sự, “Tòa án BLGD Tích hợp Đầu tiên của Canada: Xem xét Kết quả của Tòa án Hình sự và Gia đình tại Toronto IDVC” (2017) 32 J Fam Viol 621.
 30. Republika e Shqiperise “Chiến lược quốc gia về BĐG 2021-2030” (ngày 30 tháng 6 năm 2021): shendetesia.gov.al/wp-content/uploads/2022/02/WEB_Strategjia-Kombetare-EN.pdf.
 31. Ruth Foran, “Scotland: quốc gia đầu tiên trên thế giới bao gồm Giáo dục LGBT” (ngày 8 tháng 7 năm 2020): <https://theowp.org/scotland-first-country-in-the-world-to-include-lgbt-education/> [<https://perma.cc/J8AT-W34W>].
 32. Santanee Ditsayabut, “Nỗ lực của Thái Lan nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ: Một dạng tội phạm được thúc đẩy bởi sự phân biệt giới tính” (2019) (chưa xuất bản): unafei.or.jp/publications/pdf/RS_No108/No108_09_VE_Ditsayabut.pdf.
 33. Siseminsteerium, “Jane Monckton Smith (Anh) “Những vụ giết người do BLGD” (ngày 9 tháng 9 năm 2021) (podcast): youtu.be/19oaO2PfMaE.
 34. Chính phủ Canada “Hỗ trợ Nạn nhân của BLG trong Hệ thống Tư pháp Hình sự” (Tháng 9 năm 2016): victimsfirst.gc.ca/vv/FSAGV-SVVFS/index.html.
 35. Tổ chức Cộng đồng Cầu vồng Campuchia “Vận động chính sách và Nâng cao nhận thức”: rockcambodia.org/what-we-do/advocacy-and-communication/.
 36. Tổng cục Thống kê và UNICEF, “Khảo sát Đo lường các Chỉ số Mục tiêu Phát triển Bền vững của Việt Nam về Trẻ em và Phụ nữ 2020-2021: Báo cáo Kết quả Khảo sát” (Tháng 12 năm 2021): unicef.org/vietnam/media/9576/file/Full%20report%20-%20MICS%206.pdf.
 37. Tülay Güler, “Chương trình giáo dục người cha ở Thổ Nhĩ Kỳ: Chuyển đổi các chuẩn mực thông qua chương trình giáo dục mầm non” (2017): unicef.org/turkiye/en/stories/father-education-program-turkey-transforming-norms-through-early-childhood-education.
 38. Tyler Bishop và cộng sự, “Khám phá các phương pháp tiếp cận thay thế đối với tội ác do thù ghét” (2021)(pdf): https://law.stanford.edu/wp-content/uploads/2021/06/Alternative-to-Hate-Crimes-Report_v09-final.pdf [<https://perma.cc/T8WU-K44L>].
 39. Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC), “Điều đó không bao giờ xảy ra ở đây: Bạo lực tình dục và giới đối với nam giới, trẻ em trai, người LGBTIQ+” (ngày 3 tháng 2 năm 2022): icrc.org/en/document/sexual-gender-violence-against-men-boys-lgbtqi.

40. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ “Khảo sát quốc gia về sức khỏe phụ nữ và trải nghiệm cuộc sống của Lào 2014: Nghiên cứu về bạo lực đối với phụ nữ” (2015): [UNFPA lao.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Final_Eng_VAW%20Report.pdf](https://unfpa.lao.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Final_Eng_VAW%20Report.pdf).
41. Veronique Barbelet, “BLG với nam giới: một cuộc khủng hoảng thầm lặng”: odi.org/en/insights/male-gender-based-violence-a-silent-crisis/.



QUỸ DÂN SỐ LIÊN HỢP QUỐC

 <https://vietnam.unfpa.org/>

 +84 24 38500 100

 vietnam.office@unfpa.org

 UNFPA Viet Nam

 @unfpa_vietnam

 UNFPA Viet Nam